

Viết tiếp **CHUYỆN KỂ VỀ MỘT THỜI**

LÊ HỮU THĂNG

Viết tiếp
CHUYỆN KỂ VỀ MỘT THỜI

NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA
HUẾ - 2023

LỜI NÓI ĐẦU

Mở đầu cuốn hồi ký *Chuyện kể về một thời*, tôi viết: *“Năm tháng vẫn hằn dấu lên cuộc đời mà ta vẫn gọi là ký ức. Những miền ký ức ấy, rồi một ngày kia tôi cũng mang theo về cát bụi. Nhưng câu chuyện quê hương, câu chuyện đời mình tôi muốn được lưu giữ lại qua những trang hồi ức, không nhằm để lưu danh hay công trạng, một điều giản dị là chỉ để kể với thế hệ mai sau biết rằng đất nước, quê hương, gia đình đã đi qua những tháng năm như thế”*. Sau khi hồi ký xuất bản đã tạo hiệu ứng tốt trong bạn đọc, được bạn bè, đồng đội và bạn đọc khen ngợi, khích lệ. Sau đó tôi đã tái bản... Tưởng đã có thể “rửa tay gác kiếm” nhưng bạn bè tôi, nhất là GS. TS. NGND Lê Quang Thiêm khuyên tôi nên tập hợp một số bài viết về Lê Hữu Thăng và một số bài Lê Hữu Thăng viết, phát biểu, thành tập sách để lưu giữ lại. Dẫn đo mãi, rồi tôi cũng thấy nên làm và chọn tên sách là *viết tiếp chuyện kể về một thời*. Trong cuốn sách này, trước tiên và trên hết là kể về bà nội tôi và mẹ tôi thay lời tri ân về bà và mẹ. Tiếp đến là những bài thơ, bài báo viết về Lê Hữu Thăng. Một số bài Lê Hữu Thăng viết, phát biểu ở một số lĩnh vực khác nhau ở các thời điểm khác nhau. Do sự

đổi thay nhanh chóng về mọi mặt của chính sách, đời sống xã hội nên nên có cái còn giữ nguyên giá trị, có cái bị thời gian vượt qua nhưng đâu sao cũng nói lên cách nhìn nhận vấn đề và tư duy khá mới mẽ lúc bấy giờ. Mong bạn đọc bỏ qua những khiếm khuyết và góp ý chân thành để cuốn sách, nếu có dịp tái bản, sẽ được hoàn chỉnh hơn.

Tác giả xin chân thành cảm ơn bạn bè, đồng đội, bạn đọc luôn đồng hành và chia sẻ!



*A*nh Phạm Đạo, phóng viên báo Nhân Dân gọi điện cho tôi, nói tôi gửi cho bác Lê Khả Phiêu, nguyên Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng cuốn hồi ký “Chuyện kể về một thời”. Không lâu sau đó, bác Lê Khả Phiêu vào dự tọa đàm kỷ niệm 40 năm Ngày giải phóng Quảng Trị 1/5 (1972 - 2012), khi lên phát biểu bác có nhắc đến nội dung cuốn hồi ký “Chuyện kể về một thời” của Lê Hữu Thăng. Sau khi tìm hiểu, tôi mới biết bác quan tâm đọc cuốn sách vì bác đã từng chiến đấu trên chiến trường Trị - Thiên trong những năm đánh Mỹ, cứu nước. Tháng 8/2012, có dịp ra Hà Nội, tôi đã đến thăm bác Lê Khả Phiêu và nhận được những dòng tâm sự, những ý kiến chân tình về cuốn sách của mình. Để tỏ lòng biết ơn đến cố Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu, tôi xin đăng lại ý kiến của bác trong tập sách này.

Tác giả

Tôi thực sự bồi hồi, xúc động khi đọc hồi ký “Chuyện kể về một thời” của Lê Hữu Thăng. Những tên đất, tên làng, những người mẹ, người em nơi miền quê nghèo Quảng Trị mà tác giả đã viết bằng cả trái tim mình, bằng sự kính phục và ân nghĩa sâu xa. Họ là những người đã từng gắn bó, che chở cho tôi và đồng đội đi qua những năm tháng chiến tranh khốc liệt của chiến trường Trị - Thiên thời đánh Mỹ, cứu nước.

Ký ức hào hùng và bi tráng của quê hương, đất nước là những câu chuyện cần được viết nhiều hơn nữa, sống động hơn nữa để các thế hệ mai sau phải biết được ý chí quật cường, sự hy sinh vô bờ bến của các thế hệ cha anh đã hy sinh cho độc lập và tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân.

Tác giả Lê Hữu Thăng đã làm được điều đó trong khuôn khổ tập sách nhỏ. Tôi hoan nghênh và chúc mừng tác giả khi tái bản cuốn sách quý này!

Hà Nội, ngày 23/8/2012



Lê Khả Phiêu

Nguyên Tổng Bí thư BCH TƯ
Đảng Cộng sản Việt Nam

CHƯƠNG I: TRI ÂN

Thay lời tri ân bà nội tôi, mẹ tôi; tri ân các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, tri ân những chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày, chương này xin trích đăng bài phát biểu của tôi tại Lễ đón nhận danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho bà nội tôi - Bà Bùi Thị Năm, vào ngày 21 tháng 12 năm 2015; Bài thơ “Chị Nga” của Tất Trữ viết để tiễn mẹ tôi - Mẹ Bùi Thị Nga về cõi vĩnh hằng ngày 19 tháng 3 năm 2022; bài phát biểu của tôi tại Lễ khánh thành Khu tưởng niệm Bà mẹ Việt Nam anh hùng xã Hải Thượng ngày 20 tháng 12 năm 2019; bài phát biểu tại cuộc gặp mặt kỷ niệm 50 năm Ngày Chiến thắng trở về ngày 23 tháng 3 năm 2023 và bài phát biểu về bác Lê Văn Hoan nhân dịp bác khánh thành ngôi nhà, vừa là từ đường, vừa là nhà lưu niệm.



Bà nội của tôi

Bài phát biểu của Lê Hữu Thăng tại Lễ đón nhận danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho bà nội - bà Bùi Thị Năm.

Kính thưa hương hồn bà nội kính quý của cháu!
Kính thưa lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương!
Kính thưa quý vị khách quý!

Kính thưa bà con nội, ngoại, bạn bè thân thích của đại gia đình chúng tôi!

Trải qua hai cuộc kháng chiến vĩ đại chống thực dân, đế quốc của dân tộc, gia đình tôi cũng như bao gia đình khác đã chịu nhiều hy sinh, mất mát. Bà nội tôi là một trong những bà mẹ đã chịu nỗi đau tột cùng của sự đau thương, mất mát ấy. Hôm nay được Nhà nước vinh danh *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* cho bà nội của chúng tôi, nhân dịp này, cho phép tôi được ôn lại

vài nét về truyền thống cách mạng của gia đình và công lao của bà nội tôi trong sự nghiệp cách mạng.

Kính thưa quý vị!

Có lẽ, ba từ “*bần cố nông*”, dù trong *Từ điển Tiếng Việt* có nhưng lớp con cháu sau này không biết vì ít ai nhắc đến. *Bần cố nông* là lớp người nông dân nhưng không có ruộng đất, phải đi làm thuê, làm rẫy. Hoa lợi thu được phải chia đôi hoặc chia ba cho nhà có ruộng. Mỗi năm, đến mùa thu hoạch, gia đình bần cố nông không đủ thóc để nộp sưu thuế. Đàn ông từ 18 đến 60 tuổi còn phải nộp thuế thân nên cả cuộc đời, quanh năm suốt tháng “*bán mặt cho đất, bán lưng cho trời*” nhưng không đủ sống. Vì tận cùng của nghèo khó, đói rách, nên từ đó những người nông dân thuộc lớp “*bần cố nông*” ấy sẵn lòng đi theo cách mạng, đi làm cách mạng để thay đổi số phận, thay đổi cuộc đời. Gia đình nội tôi thuộc thành phần như vậy.

Bà nội tôi người làng Ba Khê, cũng thuộc gia đình bần cố nông. Bà là người nghiêm khắc trong việc giữ gìn nề nếp gia phong, đặc biệt bà hết sức thành tâm thờ tự tổ tiên, ông bà. Bà hết mực thương con, thương cháu. Ông nội tôi kể lại, hai ông bà đã có đến năm người con rồi mà vẫn không một “*tấc đất cắm dùi*”, phải xin mượn đất vườn của nhà thờ họ Lê Đại để làm nhà ở và đóng “*tô*” cho họ. Ngày ngày, ông vác cuốc, xách rựa đi dọc sông Nhùng tìm đất hai bên bờ sông để vỡ hoang, làm ruộng. Rồi mảnh ruộng cần lại làm lũi lên rừng đốn củi, xuống sông đánh bắt tôm cá, quần quật ngày này qua tháng nọ “*lam lũ cù đày*” đến vậy nhưng vẫn không có đồng xu dính túi, ông nội tôi phải đi “*ở đợ*” cho nhà giàu để có tiền mua thuốc chữa bệnh cho bà nội tôi. Không đủ ăn, bác cả tôi - bác Lê

Hồi cũng phải “bán” cho nhà giàu, nay gọi là “nô lệ” cho đến khi đi hỏi vợ rồi mà chưa hết hạn, phải trốn về để đi hỏi vợ. Bác kể tôi – bác Lê Chúc cũng phải đi “ở đợ” cho một nhà giàu trong làng. Ông nội tôi đã phải qua tận Lào và vùng Đông Bắc Thái Lan để kiếm kế sinh nhai. Hành trình mưu sinh qua hàng trăm cây số, không xe cộ, chỉ có bàn chân trần của người nông dân quê nghèo khao khát đi tìm một chân trời mới. Vượt đèo cao thung sâu, đối mặt cùng sốt rét, bệnh tật, thú dữ nơi rừng xanh để mơ ước đổi đời. Đất lạ thuở sơ khai, chốn rừng thiêng nước độc, ông nội tôi trải mấy bận ốm đau thừa sống thiếu chết vì bị sốt rét mà không có một viên thuốc để chữa trị. Đi cúng giỗ, bói toán, thầy bói phán rằng tổ tiên không muốn ông ly hương, bắt ốm đau để quay về quê nhà. Và thế là ông tôi hồi hương..

Suốt một đời lam lũ tảo tần, ông bà nội tôi mới mua được mảnh đất để lập vườn, nhưng cũng chỉ đủ sức mua lại mảnh đất nơi vùng thấp lũ, nằm heo hút giữa cánh đồng. Không ai ngờ rằng chính nơi đây đã trở thành “trụ sở” buổi đầu của cách mạng ở quê tôi và suốt trong hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.

Cũng chính vì sự nghèo khổ đó, nên ông bà tôi đã sớm giác ngộ cách mạng để đánh đuổi đế quốc, phong kiến, giành độc lập dân tộc, để đạt ước mơ đơn sơ “*người cây có ruộng*”. Cũng nhờ vào vị thế “bàn cổ nông” điển hình ấy mà nhà ông bà nội tôi dễ dàng trở thành nơi hội họp của cán bộ cách mạng, nhất là chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Cách mạng vừa thành công, quê tôi cùng cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân

Pháp. Không chỉ nhờ “thành phần cơ bản” của gia đình, mà còn nhờ vào vị trí hẻo lánh giữa đồng xa, nên nhà của ông bà nội tôi luôn là nơi ở, làm việc và hội họp như là một trụ sở của Việt Minh trong vùng. Đi qua chín năm kháng chiến, đến sau Hiệp định Genève 1954, khi cả miền Nam chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến mới thì nhà ông bà nội tôi vẫn là “trụ sở” của cách mạng, kể cả những năm tháng cam go nhất. Chính nhờ công lao và sự đóng góp tận tụy cho cách mạng nên sau này ông nội tôi đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất, bà nội tôi được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba.

Hai người bác ruột tôi: bác Lê Hồi và bác Lê Chúc tham gia dân quân ngay từ những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Vào một ngày đầu tháng 8/1948, giặc Pháp kéo quân đi càn quét, bác Lê Chúc là dân quân kháng chiến bị giặc bắt ngay trong nhà nội tôi và đưa đi chôn sống. Nỗi đau trong gia đình chưa nguôi thì chỉ chưa đầy một tháng sau, tháng 9/1948, bác cả của tôi - bác Lê Hồi, Trung đội trưởng dân quân cũng bị giặc Pháp bắt và cũng bị giặc chôn sống. Cả hai bác đều chịu một cái chết vô cùng thảm thương là bị địch chôn sống. Cả gia đình tôi ngỡ như không thể nào chịu đựng nỗi đau thương khôn xiết này. Bà nội tôi héo mòn vì thương con, sinh bệnh và mất sớm. Ông nội tôi phải chống chèo cả gia đình qua cơn sóng gió. Bác Lê Hồi hy sinh khi anh tôi là Lê Thịnh mới một tuổi. Anh lớn lên với bác dậu tôi, là bác Đào Thị Vui. Bác Vui cố lo cho anh Thịnh, đưa con duy nhất của bác ăn học. Anh

vừa đi học, vừa làm cơ sở cho cách mạng, bị địch bắt và đày đi Côn Đảo. Ngày ra tù, anh thoát ly tham gia cách mạng và hy sinh vào ngày 28 Tết Canh Tuất - 1970, bác được Nhà nước vinh danh *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* trong đợt đầu tiên, nay bác đã 92 tuổi.

Hai người bác ruột tôi hy sinh, gia đình chỉ còn lại một mình bố tôi là con trai. Năm 1954 ông tập kết ra miền Bắc. Hiệp định Paris được ký kết, hoà bình lập lại năm 1973, ông trở về công tác ở tỉnh Quảng Trị, về hưu năm 1992 và mất năm 2004, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất. Hai người o (cô) của tôi là o Lê Thị Dự, chồng bị bệnh mất sớm, o vừa nuôi 6 người con khôn lớn, vừa nuôi dưỡng cán bộ cách mạng, o được mệnh danh là "*Bà mẹ Huyện đội Hải Lăng*" và được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất. Người con gái út của ông bà nội tôi là o Lê Thị Cước cũng là cơ sở cách mạng, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba.

Nói về nỗi đau chiến tranh gây đau thương, mất mát cho người dân lành thì nỗi đau với gia đình o tôi là nỗi đau tận cùng của nỗi đau chiến tranh. O (cô) Cước lấy chồng và sinh được 7 người con. Người con trai đầu bị pháo địch bắn chết vào dịp Tết Mậu Thân 1968. Năm 1972, sau khi quê hương đã được giải phóng, máy bay B52 của Mỹ ra ném bom, o tôi và 4 em bị chết trong hầm chữ A. Tháng sau, trên đường đi sơ tán, bị máy bay dội bom, thêm một em nữa bị trúng bom chết, dượng Trần Hữu Chi, chồng o bị thương nặng. Một gia đình 9 người mà có 7 mẹ con

đã chết vì bom, vì pháo, người cha bị thương nặng, thật là oan nghiệt.

Những năm tháng đen tối nhất, khi phong trào cách mạng bị thử thách cam go nhất, kẻ thù không từ một thủ đoạn gian ác nào để chống phá, tiêu diệt cán bộ. Nếu không may bị lộ thì gia đình phải chịu sự hành hạ, tra tấn và có thể bị bắn chết. Mỗi hiểm nguy luôn rình rập, thế mà suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, nhà tôi luôn là địa chỉ liên lạc, một cơ sở và là nơi nuôi giấu cán bộ cách mạng cho đến ngày thắng lợi. Cũng có những lúc hiểm nguy cận kề như năm 1955, khi chiến dịch “tố Cộng” của Mỹ - Diệm lan rộng khắp miền Nam, địch không từ một thủ đoạn nào để truy tìm và triệt hạ cán bộ cách mạng. Nhà tôi khi đó nuôi giấu ông Đào Tỷ, một cán bộ được Đảng cử ở lại hoạt động. Khi ông Tỷ đang ăn cơm trong nhà thì bị địch bắt ngờ vây bắt. Nhờ mưu trí, ông Tỷ chạy thoát được. Ông nội tôi và bác Đào Thị Vui bị bắt, bà nội và mẹ tôi bị tra khảo, lúa gạo bị niêm phong, gia đình tan nát lần này là lần thứ hai.

Ba tôi đi tập kết năm 1954, khi tôi chưa đầy 1 tuổi, mẹ tôi, mẹ Bùi Thị Nga khi ấy cũng mới ở tuổi 22. Biết bao sự căm dỗ và đe dọa để buộc bà “ly khai” với Cộng sản, nhưng mẹ tôi vẫn một mực “*nuôi con chờ chồng*”, nuôi giấu cán bộ cách mạng. Bà đào nhiều hầm bí mật và nuôi nhiều cán bộ cao cấp thời ấy như ông Nguyễn Văn Lương, Bí thư Thị uỷ Quảng Hà; ông Vĩnh Thành, Phó ty An ninh Quảng Trị... Bà được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất. Năm 1968, anh Lê Thiềm và Lê Đăng cán bộ Đội Biệt động thị Quảng Hà vào nhà tôi thì bị địch tập kích, anh Lê Thiềm hy

sinh ngay trong nhà. Mẹ tôi bị bắt, cả nhà bị tra khảo, gia đình tôi tan nát lần ấy là lần thứ ba.

Cuối năm 1969, cơ sở cách mạng xã Hải Thượng bị tan vỡ, hai mẹ con tôi và chị dâu tôi bị địch bắt giam. Ông nội tôi và bác dâu tôi ở nhà vẫn nuôi ông Nguyễn Văn Lương, Bí thư Thị ủy Quảng Hà trong nhà. Cán bộ ta có người bị địch bắt, tra tấn, không chịu nổi đòn tra khảo tàn bạo, đã khai gia đình tôi có hầm bí mật. Địch bắt ông nội và bác Vui ra bên gốc cây rơm ở góc sân để tra tấn, nhưng ông và bác nhất quyết không khai. Ông Lương bảy giờ nấp trong hầm bí mật ở ngay trong cây rơm, nghe rõ mồn một từng trận đòn roi quất tan nát thịt da của địch tra tấn ông nội và bác tôi. Mãi sau ngày thống nhất nước nhà, ông Nguyễn Văn Lương khi ấy làm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên thường hay về thăm và lần nào cũng không nén nổi xúc động. Ông Lương kể: *“Tôi nghe rõ từng lời, nó đánh và hỏi: “Hầm bí mật nuôi Việt cộng ở đâu?”. Ông và chị Vui một mực trả lời: “Không có, không biết”. Chúng thét: “Ngoan cố, ngoan cố, đánh để bắt nó khai ra!”. Chúng đánh suốt cả buổi nhưng ông và chị Vui vẫn không khai”*. Không lần nào ông Lương về thăm, kể lại câu chuyện trên mà ông không khóc, vì ông tôi và bác dâu tôi đã nghiêng rặng chịu cực hình để ông Lương được sống... Gia đình tôi bị tan nát lần ấy là lần thứ tư.

Kính thưa quý vị!

Cũng là cái chung của đất nước, của quê hương, nhưng một gia đình có 3 liệt sĩ mà trong đó có hai người bị địch bắt và bị chôn sống trong vòng một tháng; có hai thế hệ (mẹ và con dâu) đều là *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*. Một gia đình mà bị tan nát bốn

lần trong hai cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại (chưa kể biến cố 1972). Một gia đình mà tất cả những người sống trong miền Nam đều phải nếm trải trong nhà tù đế quốc và tất cả đều được trao tặng Huân chương kháng chiến là tương đối đặc biệt.

Truyền thống cách mạng của gia đình đã hun đúc chúng tôi, là động lực thúc đẩy đến quá trình công tác, học tập của anh, chị, em và con cháu trong gia đình. Nhà thơ Tố Hữu có nói: *“Khổ đau nhiều nên yêu thương lắm”*. Sự khổ đau đến tột cùng của gia đình trong những năm kháng chiến đã thấm sâu vào trong huyết quản mỗi một chúng tôi để rồi thương yêu nhau, đoàn kết với nhau và luôn phấn đấu cho hạnh phúc của mỗi gia đình nhỏ và cho đại gia đình, đó cũng là sự báo đáp với ông bà, tổ tiên của chúng tôi nơi chín suối.

Xin kính cẩn nghiêng mình trước ân linh của Bà!



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Hữu Dũng trao tặng danh hiệu BMVNAH của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam.



Mẹ Bùi Thị Nga

Bài thơ “Chị Nga”, tác giả Tất Trữ viết đưa tiễn mẹ tôi - mẹ Bùi Thị Nga về cõi vĩnh hằng, ngày 19 tháng 3 năm 2022.

Chị Nga

*Kính dâng hương hồn chị
Bùi Thị Nga (1933 - 2022)*

*Thế là chị đã đi rồi
Chị đi vào chốn cuối trời bình yên.
Giã từ một kiếp truân chuyên,
Để đi vào cõi thiêng liêng nghìn trùng.
Tuổi hai mươi, chị lấy chồng,
Nuông Trình cuối xóm bên dòng sông xanh⁽¹⁾
Những mong chim đậu đất lành,
Xây nên hạnh phúc gia đình ấm no.
Sáng lên ruộng, chiều xuống đò,
Khi đi cấy lúa, khi mò cá tôm.*

Thân cò mong kiếm bát cơm.
Làm dâu tròn phận gia nương nhà chồng.
Tháng ngày bên bến sông Nhùng
 Gian nan vất vả chị không nề hà
 Con thơ chưa biết gọi ba
 Mà đành phải tiễn chồng ra chiến trường.
 Ở nhà bám trụ quê hương
 Nghe lời Đảng, chị xuống đường đấu tranh
 Liều xiêu một mái nhà tranh,
 Vững vàng hơn cả tường thành lũy cao.
 Tây thua, Mỹ lại nhảy vào
 Quê hương lại nhuộm máu đào anh em.
 Dù rằng chân yếu tay mềm
 Chị không nao núng vững bền lòng son.
 Hàm bí mật, những đụn rơm,⁽²⁾
 Giấu anh em thoát được con khốn cùng.
 Noi theo gương sáng nhà chồng,
 Bác hai, bác cả đi không trở về⁽³⁾
 Chồng thì biển biệt sơn khê⁽⁴⁾
 Cha chồng già yếu, mẹ về cõi tiên.
 Chị còn chỉ một niềm tin
 Trông chờ con trẻ lớn lên từng ngày.
 Chắt chiu củ sắn mở khoai,
 Trong ngoài nặng nhẹ một tay chị làm.
 Việc nhà, việc nước đảm đang
 Bà con nội ngoại họ hàng mến thương
 Hai mươi năm đợi mỗi mòn
 Xuân xanh chịu cảnh cô đơn chờ chồng.
 Vẹn câu: “Tứ Đức, Tam Tông”,
 Vắng chồng chưa phút xao lòng với ai.
 Ôm con che tiếng thở dài,

Cam lòng chịu đựng mong ngày đoàn viên.
Nước non đang cảnh chiến chinh,
“Thất phu hữu trách” đứng lên kiên cường.
Đấu tranh bảo vệ quê hương
Hoạt động hợp pháp khôn lường gian nan.
Làm con chim đứng đầu đàn
Ngày đêm tiếp ứng chống càn, trừ gian.
Ba lần bị địch bắt giam,
Đòn roi tra tấn chị càng kiên trung.
Một điều làm chị đau lòng,
Khi nghe tin dữ con cùng tù lao.
Mẹ - con chung một chiến hào,
Bây giờ cùng một nhà lao quân thù.
Thương con sớm chịu gông cùm,
Tự hào lòng chị vô cùng mừng vui.
Tuổi 15 non dạ trẻ người ⁽⁵⁾
Mà con khí phách tung trời hiên ngang.
Cứng đầu con bị biệt giam,
Chị nghe quặn thắt, ruột gan tím bầm.
Nỗi đau chị giấu trong lòng
Tổ chức tranh đấu ngay trong nhà tù
Thời gian tính được ba thu,
72 tin đến vui như vỡ bờ.
Khắp quê hương rợp bóng cờ,
Bao nhiêu năm đợi bây giờ hồi sinh.
Qua rồi ngày tháng nhục vinh,
Qua rồi một cuộc chiến chinh tương tàn.
Tù nhân giặc chở vào Nam, ⁽⁶⁾
Ngang qua “Đại lộ Kinh hoàng” - thoát thân.
Dù nhau cùng chạy lên ngàn

Vượt qua sinh tử dưới làn đạn bay.
Bàn tay nắm lại bàn tay.
Mẹ con chị được có ngày đoàn viên.
Như là một giấc mơ tiên,
Mẹ con giờ được ở bên nhau rồi.
Nhưng đành lại phải chia đôi,
Tiễn đưa con trở lại nơi chiến trường ⁽⁷⁾.
Còn chị thì theo chủ trương,
Cùng dân sơ tán ra vùng Gio Linh
Ba năm một cuộc tử sinh
Ba năm sơ tán Gio Linh quay về.
Chạnh lòng khi thấy làng quê,
Ruộng đồng cỏ mọc, bốn bề tan hoang.
Lại nghe lời Đảng lên đảng ,
Ra quân phục hoá khai hoang ruộng vườn.
Chồng về mái tóc pha sương,
Bao năm xa cách nhớ thương ngập tràn.
Xuân xanh thiếp phải xa chàng,
Tuổi già tóc bạc bẽ bàng gặp nhau.
Gặp chồng lòng chị lại đau.
Tình xưa phai nhạt theo màu thời gian.
Chị rằng: “Lỗi tại chiến tranh” ⁽⁸⁾
Nên lòng không trách là anh bội tình.
Buồn riêng giấu kín trong tim,
Cùng chồng vun đắp gia đình ấm êm.
Thôi thì tình chị duyên em,
Con anh con chị em một nhà,
Con chị một, con em ba ⁽⁹⁾
Họp thành tứ quý cửa nhà yên vui
Miễn sao hiếu nghĩa được rồi

Có hai bà mẹ là người tình chung.
Phải đâu danh hiệu anh hùng,
Vinh danh ai đó có công nước nhà.
Quê tôi hình ảnh chị Nga,
Một người phụ nữ thật là hùng anh.
Trải qua một cuộc chiến tranh
Đối đầu với địch đấu tranh kiên cường,
Hoà bình xây dựng quê hương
Chị Nga là một tấm gương sáng ngời.
Bên nhau chưa trọn cuộc vui,
Ngờ đâu hạnh phúc đứt đôi nửa chừng.
Tuổi 73 anh vội lìa trần,
Lại thêm lần nữa vợ chồng chia ly.
Ngày xưa chị tiễn anh đi,
Vẫn nuôi hy vọng còn khi anh về.
Bây chừ đành đoạn phu thê,
Nghìn trùng xa cách ngày về còn đâu.
Anh về chín suối ngàn sâu,
Trần gian để chị đón đau một mình.
Lấy chồng chữ hiếu, chữ tình,
Chữ duyên, chữ nợ một mình chị mang.
May nhờ phúc ấm gia đình,
Tuổi già hưởng phúc bên đàn cháu con.
Gia nương giờ đã vuông tròn,
Dâu hiền rể thảo, cháu con sum vầy.
Tuổi già như chuối chín cây,
Trước sau rồi cũng có ngày ra đi.
Có câu “sinh ký, tử quy”
Trần gian cõi tạm, thôi thì chị ơi!
Giã từ hết một kiếp người,

*Chị đi khi tuổi 90 vừa tròn.
Trần gian để lại cháu con,
Anh em đồng chí, xóm làng tiếc thương.
Muôn đời còn mãi tấm gương,
Đảm đang, trung hậu, kiên cường, nghĩa nhân.
Tiếc thương em kết đôi vần.
Nguyện cầu chị dưới suối vàng bình an.*

Tháng 3/2022

-
- (1) Nương trình là địa danh - nơi ông bà ở
 - (2) Hầm bí mật trong đụn rơm
 - (3) Hai bác hy sinh năm 1948
 - (4) Đi tập kết ra miền Bắc 20 năm sau mới gặp lại
 - (5) Con bị địch bắt lúc tuổi 15
 - (6) Địch xiềng tay áp giải vào phía Nam năm 1972
 - (7) Đi vào hoạt động bí mật tại vùng địch tạm chiếm
 - (8) Khi biết chồng có thêm người vợ
 - (9) Mẹ sau sinh được 3 anh em



Bà mẹ Việt Nam anh hùng

Trích bài phát biểu của Lê Hữu Thăng tại Lễ khánh thành Khu tưởng niệm Bà mẹ Việt Nam anh hùng ngày 20 tháng 12 năm 2019 nhân dịp kỷ niệm 50 năm xã Hải Thượng được tuyên dương Anh hùng LLVT Nhân dân (1969 - 2019)

Traï qua hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, với chân lý sáng ngời: “*Không có gì quý hơn độc lập tự do*”, hàng triệu triệu thanh niên yêu nước đã lên đường tòng quân đi cứu nước, trong đó có gần 1.000 thanh niên xã Hải Thượng, huyện Hải Lăng.

Họ là những những cán bộ, bộ đội, công an, dân quân du kích hay Thanh niên xung phong... nhưng đều là những người thuộc đoàn quân giải phóng, họ sẵn sàng xả thân vì nước và họ đã góp phần làm nên

lịch sử. Trong số đó có 438 anh chị đã ngã xuống. Và hôm nay, bên cạnh Nghĩa trang liệt sĩ xã Hải Thượng, nơi các anh, các chị đang yên nghỉ, có một Khu tưởng niệm *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* được dựng lên, thể hiện lòng biết ơn sâu sắc của Đảng bộ, chính quyền, con em và Nhân dân xã nhà đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng và đối với các anh, các chị đã hy sinh. Chúng tôi người trần, mắt thịt không thấy được các anh chị hôm nay đang đứng ngòai đâu đó, nhưng chúng tôi tin rằng các anh, các chị cũng có đến chứng kiến buổi lễ mang ý nghĩa tri ân này và chắc các anh, các chị vui lắm, mãn nguyện lắm. Vui vì xã có Đền thờ *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* uy nghiêm và tôn kính. Vui vì mẹ đã bên cạnh các anh, các chị. Vui vì nhiều anh, chị hy sinh khi ở tuổi mười tám đôi mươi nên nhiều mẹ không còn ai hương khói, thì nay: “*Mẹ đã có ngàn đứa con, mẹ đã có cả nước non*”...

- Kính thưa quý vị !

Cũng như bao bà mẹ của mọi miền quê đất nước, rất tảo tần, bình dị, chịu đựng gian khổ, khi Tổ quốc cần, mẹ đã sẵn sàng tiễn đưa chồng, con của mình lên đường đi kháng chiến. Rất nhiều người chồng, người con của các mẹ đã hy sinh anh dũng; rất nhiều bà mẹ đã không được đón chồng, con trở về trong ngày vui đại thắng. Tôi từng chứng kiến cảnh các mẹ có con thoát ly đi tham gia cách mạng, đêm đêm địch bắt mẹ lên ngủ giữa màn trời chiếu đất để trông giữ cầu cống - dù trời đêm đông giá buốt. Khổ cực biết bao, lạnh lẽo biết bao nhưng các mẹ vẫn chịu đựng và động viên các con yên tâm đi đánh giặc. Tôi cũng đã từng chứng kiến những bà mẹ quê nhà “*ba lần tiễn con đi, hai lần khóc thầm lặng lẽ, các con không*

về mình mẹ lặn im”. Mẹ không khóc vì nước mắt mẹ không còn để khóc. Tôi cũng đã từng chứng kiến nhiều bà mẹ, khi con hy sinh, mẹ đưa về khâm liệm, nhưng chỉ một mình mẹ bên cỗ quan tài và vài người thân; bà con làng xóm không ai dám đến vì sợ địch quy tội thân Cộng và bị bắt bớ, đánh đập. Khi đưa tiễn con về cõi vĩnh hằng không có đủ người để nâng nổi cỗ quan tài nên mẹ phải phụ bung... là nỗi đau tột cùng của những người mẹ, nhưng mẹ vẫn đứng vững để động viên lớp lớp con em xã nhà tiếp tục lên đường cứu nước. Chân dung mẹ *Việt Nam anh hùng* sừng sững bao la như một tượng đài vĩ đại nhất của dân tộc; tượng đài những người mẹ đã đi suốt lịch sử đau thương nhưng đầy hào hùng của đất nước. Lịch sử của mẹ gắn liền với những người con ra đi cứu nước nhưng không bao giờ trở lại. *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* đã trở thành biểu tượng của cả dân tộc Việt Nam, của phụ nữ Việt Nam “*Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang*”.

- Kính thưa quý vị!

Là con em Hải Thượng, dù đang sinh sống ở quê nhà hay nơi khác, hôm nay về đây chúng ta ai ai cũng vui mừng khi nhìn thấy Khu tưởng niệm Bà mẹ Việt Nam anh hùng hoành tráng, trang nghiêm hòa quyện bởi hồ rộng, trời xanh, đất địa linh, thế phong thủy... với các hạng mục công trình hài hòa và ý nghĩa. Chữ *Tổ quốc mãi vinh danh* sừng sững trên nóc Đền thờ *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* đề nhắc nhở bất kỳ ai yêu nước, yêu Tổ quốc thì phải biết ơn Mẹ Việt Nam anh hùng, vì cả cuộc đời mẹ đã hy sinh cho Tổ quốc và Tổ quốc mãi vinh danh mẹ là *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*.

Hưởng ứng lời kêu gọi của xã, chúng tôi, con em xã Hải Thượng đang sinh sống khắp mọi miền đất nước và có người ở nước ngoài đã đóng góp phần nhỏ của mình vào công trình mang ý nghĩa chính trị - nhân văn sâu sắc và mang tính tâm linh. Dù chỉ góp phần nhỏ so với công trình có ý nghĩa thật to lớn, nhưng đã mang tấm lòng tri ân *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*, thể hiện đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*” của dân tộc Việt Nam.

Ngoài chúng tôi là những con em xã nhà, còn có các anh, các chị, các em là bạn bè, là doanh nhân thông qua chúng tôi đã ủng hộ cả tinh thần lẫn vật chất để xây dựng công trình. Tôi thật sự cảm động, với tâm nguyện của mình, nhiều anh chị, dù vật chất không có nhiều nhưng đã tham mưu, động viên và hơn thế nữa đi vận động, cổ vũ để công tác vận động đạt được kết quả cao nhất. Nhân dịp này, tôi cũng xin tỏ lòng cảm ơn tất cả các bạn, các doanh nhân đã nhiệt thành tham gia với một khoản kinh phí không nhỏ để công trình hoàn thiện một cách mỹ mãn.

- Kính thưa quý vị!

“*Quê hương là chùm khế ngọt...*”, “*Quê hương, nếu ai không nhớ, sẽ không lớn nổi thành người*”. Là con em Hải Thượng, chúng tôi luôn quan tâm đến xã và xã cũng nên xem đây là một nguồn lực cho sự phát triển. Khát vọng của các mẹ là đất nước, quê hương ngày càng phồn vinh, phát triển. Thời gian qua, xã nhà đã không ngừng phấn đấu và đã đạt chuẩn xã nông thôn mới. Hy vọng rằng, xã Hải Thượng sẽ sớm trở thành một “miền quê đáng sống”, đáng để du khách đến tham quan và nơi đây, Khu tưởng niệm *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* là một địa chỉ không thể thiếu.

Chúng tôi hy vọng rằng nơi đây sẽ là nơi sinh hoạt truyền thống, nơi làm lễ kết nạp đảng viên, đoàn viên, đội viên và hằng năm, tại đây, ngày Quốc khánh 2/9 là ngày giỗ các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, làm cho khu tưởng niệm luôn sống động, khói hương luôn nghi ngút, thể hiện sự chu toàn của lãnh đạo xã nhà, thỏa tâm nguyện của cán bộ, Nhân dân, anh em, bè bạn đã quan tâm ủng hộ xây dựng Khu tưởng niệm Bà mẹ Việt Nam anh hùng bề thế, trang nghiêm này...



Khu tưởng niệm Bà mẹ VNAH xã Hải Thượng

Chiến thắng trở về

Phát biểu của Lê Hữu Thăng tại cuộc gặp mặt kỷ niệm 50 năm Ngày Chiến thắng trở về (1973 - 2023), ngày 23 tháng 3 năm 2023 tại bờ Bắc sông Thạch Hãn.

Kính thưa đồng chí Trương Tấn Sang, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.

Kính thưa đồng chí Lê Quang Tùng, UVTVU Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và các đồng chí lãnh đạo tỉnh.

Kính thưa các đại biểu.

Kính thưa toàn thể anh chị em về dự buổi gặp mặt hôm nay.

Năm tháng trôi qua, nhưng cuộc đấu tranh giành độc lập của dân tộc ta mãi mãi là những trang sử vàng chói lọi, là niềm tự hào to lớn của các thế hệ người Việt Nam. Trong cuộc đấu tranh oanh liệt đó, có sự đóng góp của hàng chục vạn cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, đồng bào yêu nước bị giam cầm trong các nhà tù đế quốc. Đấu tranh trong các nhà tù là một bộ phận khăng khít của phong trào đấu tranh



Lê Hữu Thăng phát biểu tại buổi gặp mặt

kiên cường, bất khuất của toàn dân tộc chống thực dân và đế quốc xâm lược. Đó là cuộc đấu trí, đấu lực khi trong tay không một tác sắt, vô cùng gian nan, ác liệt mà những người yêu nước, các chiến sĩ Cộng sản chấp nhận hy sinh. Hình ảnh những người tù chính trị, người tù binh yêu nước mãi mãi là tấm gương giáo dục truyền thống yêu nước, ý chí cách mạng kiên cường, bất khuất cho các thế hệ người Việt Nam.

Qua đoạn video mà chúng ta đã được xem vừa rồi, đó là những hình ảnh kháng chiến hào hùng nhất và cảnh anh chị em ta bị địch bắt, bị tra tấn, bị tù đầy chân thật nhất, sinh động nhất; những hình ảnh minh họa cũng từ những sự thật mà nhiều người tù chính trị, tù binh yêu nước đã trải qua.

Rõ ràng, ngục tù chính là nơi bóng tối khủng khiếp nhất. Kẻ địch đã bộc lộ tính tàn bạo tột cùng của chủ nghĩa thực dân, đế quốc. Nhưng trong

bóng tối ấy, những chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày vẫn hướng về ánh sáng, tìm ra ánh sáng và cao hơn là chính họ đã tỏa ra ánh sáng làm bừng tỉnh ngục tù .

Sự tàn bạo, dã man của kẻ thù càng làm sáng ngời khí phách của chủ nghĩa anh hùng cách mạng của người chiến sĩ Cộng sản và quần chúng yêu nước. Những chiến công bất khuất, những hành động anh hùng, sự hy sinh cao cả của những đảng viên Cộng sản, của cán bộ, chiến sĩ, của đồng bào yêu nước trong cuộc đấu tranh “một mất một còn” với địch tại các nhà tù mãi mãi là tấm gương tiêu biểu để các thế hệ noi theo, tiếp tục gánh vác sự nghiệp xây dựng đất nước và bảo vệ nền độc lập dân tộc.

Kính thưa quý vị !

Ngược dòng lịch sử, từ những thắng lợi của quân và dân ta trên mặt trận chống Mỹ, cứu nước, nhất là cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 đã đập tan ý chí xâm lược của Mỹ, buộc Mỹ phải vào ngồi hội đàm với ta tại Paris. Rồi đến cuộc tiến công chiến lược Xuân - Hè năm 1972 và cuộc chiến đấu bảo vệ Thành cổ Quảng Trị 81 ngày đêm, đặc biệt là chiến thắng vang dội 12 ngày đêm “*Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không*” buộc Mỹ phải chịu ký Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam vào ngày 27 tháng 1 năm 1973.

Trong các điều khoản của Hiệp định Paris 1973, có điều khoản: *Hai bên tiến hành trao trả hết tù binh và tù chính trị.*

Thực hiện Hiệp định, hai bên phải bàn giao danh sách để trao trả, nhưng ban đầu địch chỉ bàn giao cho ta danh sách của 26.743 trên tổng số 28.880 tù binh

bị chúng giam giữ trên các nhà tù Mỹ - nguy ở miền Nam. Việc trao trả hai bên chọn và thực hiện tại các điểm như: Đức Phổ (Quảng Ngãi), Bồng Sơn (Bình Định), Hồ Nai (Đồng Nai), Minh Hòa (Bình Long), Lộc Ninh (Bình Phước), nhưng phần lớn là ở Tây Ninh và Quảng Trị. Nhưng địch đã âm mưu trong việc trao trả bằng cách, những người ở từ Quảng Trị trở ra chúng đưa vào trao trả ở phía Nam; những người miền Nam chúng đưa ra trao trả tại bờ Bắc sông Thạch Hãn để anh em chậm về với đơn vị cũ, trong đó có đồng chí Trương Tấn Sang của chúng ta... Và chúng ta biết, vì kẻ địch không muốn trao trả, nên đã ngoan cố dùng trăm phương ngàn kế để trì hoãn, như đánh tráo từ nhà tù này sang nhà tù khác, hoặc chuyển một số từ án tù chính trị sang án tù gây rối trị an... nên ngoài số gần 30.000 người chúng trao trả năm 1973 thì còn có 3.506 người năm 1974 chúng mới chịu trao trả. Cũng có nhiều đồng chí mãi đến chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 lần lượt các nhà tù được giải phóng hoặc anh em tự giải phóng nhà tù để trở về với cách mạng.

Kính thưa các đồng chí!

Tại Quảng Trị, hai bên đã chọn bờ Bắc sông Thạch Hãn làm nơi trao trả. Sư đoàn 325 và tỉnh Quảng Trị được giao nhiệm vụ tổ chức trao trả và đón tiếp anh chị em chiến thắng trở về. Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam quyết định cử Trung tá, Chính trị viên Tỉnh đội Quảng Trị Lương Chí Hiền làm Trưởng ban trao trả; Thiếu tá Nguyễn An Gang, Chính ủy Trung đoàn 18, Sư đoàn 325 làm Phó ban, sau đó là Trưởng ban trao trả tại sông Thạch Hãn.

Những ngày đầu tháng 3 của 50 năm về trước, bên bờ Bắc sông Thạch Hãn, nơi chúng ta đang tổ chức buổi gặp mặt hôm nay, Sư đoàn 325 cùng với quân dân Quảng Trị khẩn trương chuẩn bị cơ sở vật chất như cổng chào, băng cờ khẩu hiệu; chuẩn bị lán trại để đón tiếp, chuẩn bị bệnh xá để khám, chữa bệnh cho anh em chiến thắng trở về với lòng rạo rức, không kể ngày đêm. Đợt đầu tiên đón anh em chiến thắng trở về tại sông Thạch Hãn là ngày 12 tháng 3 năm 1973 .

Khi địch chở anh em ta đến địa điểm trao trả, trước sự giám sát Ủy ban Giám sát quốc tế, của Ban Liên hiệp Quân sự 4 bên, anh em cởi vút hết áo quần do nhà tù Mỹ - ngục trang cấp và lên ca nô qua sông Thạch Hãn. Khi ca nô ra quá nửa dòng sông thì anh em liền rút cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng đã bí mật chuẩn bị sẵn từ trong nhà tù, căng lên và hô to khẩu hiệu: *“Đả đảo chế độ nhà tù khắc nghiệt”, “Đả đảo chế độ Mỹ - ngục”, “Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn năm!”*... Thoáng nhìn cổng chào đón tiếp với những lá cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng tung bay kiêu hãnh, với những tiếng hô vang nhiệt liệt chào mừng anh em chiến thắng trở về, những người thân của gia đình, những đồng đội vui sướng trào rưng nước mắt.

Nhưng cũng không ít những nỗi buồn khôn xiết trong những ngày đón tiếp, bởi khi những người cha, người mẹ, người vợ ra đón chồng, con, hết đợt này rồi đến đợt khác, cứ hồi hộp chờ đợi và chăm chăm nhận từng khuôn mặt với tràn đầy hy vọng sẽ được ôm chầm người chồng, người con yêu quý của mình chiến thắng trở về trong vòng tay ấm áp, yêu thương.

Nhưng rồi đồng đội của anh báo tin dữ: “*Anh đã chiến đấu và hy sinh trong nhà tù*” Thế là niềm hy vọng bị dập tắt, nỗi buồn khôn xiết khiến nhiều thân nhân đã khóc, “*khóc không còn nước mắt, khóc mà lòng đau như cắt*” ...

Tại buổi gặp mặt này, chúng ta bồi hồi xúc động tưởng nhớ đến anh em, những đồng chí đã anh dũng chiến đấu và bị địch giết hại dã man, đã hy sinh trong các nhà tù. Chúng ta thành kính cầu mong các đồng chí yên giấc ngàn thu nơi chín suối. Tổ quốc ghi công, chúng tôi luôn ghi nhớ công ơn các đồng chí!

Kính thưa các đồng chí!

Hôm nay, chúng ta tổ chức buổi gặp mặt kỷ niệm 50 năm Ngày chiến thắng trở về. Cuộc gặp mặt này không chỉ mang ý nghĩa kỷ niệm mà là một hoạt động nhằm tôn vinh những người đã xả thân vì nước và là sự động viên anh chị em tù chính trị yêu nước tiếp tục phát huy truyền thống của người chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay.

Toàn tỉnh chúng ta hiện còn hơn 1.400 hội viên Hội Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt và tù đày, là một lực lượng chính trị không nhỏ. Có thể khẳng định rằng, hơn ai hết, chúng ta là những người trung thành tuyệt đối với Đảng, với cách mạng, vì chúng ta là những người đã từng xả thân vì nước, đã từng chịu đựng những ngón đòn tra tấn cực hình trong ngục tù để bảo vệ Đảng, bảo vệ cách mạng.

Gặp mặt, cũng là dịp để chúng ta ôn lại truyền thống đấu tranh anh dũng, kiên cường, bất khuất của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Qua đó, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, ý

chí tự lực, tự cường, tinh thần đoàn kết, tạo khí thế thi đua sôi nổi để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao. Đồng thời tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với thế hệ cha anh đã hy sinh xương máu vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Cũng là dịp để chúng ta hồi tưởng lại những ký ức của một thời - thời không ảm nhất, uất hận nhất. Tuy nhiên, chúng ta không chỉ gặp để hồi tưởng về quá khứ mà còn để nói với nhau, hãy tự hào về quá khứ vì đó là quá khứ hào hùng nhất, oanh liệt nhất, dũng cảm nhất.

Khổng Tử có nói “*khả dĩ vi sự hỷ*”, dịch nghĩa “*Ôn cố để tri tân*”. Những gì mà thế hệ của những người chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày đã trải qua sẽ là tiếng ngân của lịch sử. Vì vậy, “*ôn cố...*” còn rồi về nhà ông bà kể cho cháu nghe, cha mẹ kể cho con nghe, vì đó là một thứ hành trang vô cùng cần thiết cho chúng ta hôm nay và con cháu mai sau.

Tất cả chúng ta, những người chiến thắng trở về, do yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, nên có người tiếp tục công tác, có người trở về với cuộc sống đời thường. Có người may mắn, có người thiệt thòi, còn có người gặp phải hoàn cảnh éo le, khắc nghiệt, nhưng đã cố gắng vươn lên trong cuộc sống, chăm lo phát triển kinh tế, hoạt động cộng đồng, giáo dục con cháu phát huy truyền thống cha anh. Tin tưởng rằng, chúng ta sẽ tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, giữ vững khí tiết của người chiến sĩ Cộng sản, là tấm gương sáng cho thế hệ noi theo.

Tất cả chúng ta, những chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày, dù tuổi đã già nhưng phấn đấu:

*Tuổi già nhưng tâm không già
Tâm linh phải trong lành
Tinh thần phải thăng hoa*
Kính chúc cho mọi người chúng ta sức khỏe và
có cuộc sống thăng hoa.
Xin trân trọng cảm ơn!

*TB: Ngày 23 tháng 3 năm 1973, là ngày địch
trao trả đợt 2 bên bờ Bắc sông Thạch Hãn và đồng
chí Trương Tấn Sang được trao trả ngày đó. Trước
khi phát biểu chính thức, Lê Hữu Thăng có nói: Là
ngày của những con số 3, số 3 là nửa con số 8, tức là
cái còng số 8 đã bị cắt làm đôi - phá bỏ xiềng xích; 3
cũng có nghĩa là vững như kiềng 3 chân...*



Ảnh: Các đ/c lãnh đạo tỉnh đến chúc mừng đ/c Trương Tấn Sang

Huyền thoại Lê Văn Hoan

*T*ri ân bác Lê Văn Hoan không chỉ tôi mà hầu hết người dân vùng Hải Lăng và thị xã Quảng Trị có ảnh hưởng cách mạng, người cán bộ, chiến sĩ cách mạng; bởi vì đêm đi hoạt động, ngày thì đi “trốn” địch truy lùng suốt gần 20 năm trong vùng địch kiểm soát là khủng khiếp; uy tín và sức ảnh hưởng của bác Hoan rất lớn, đến nỗi cơ sở cách mạng được kết nạp vào Đảng Nhân dân cách mạng miền Nam, nhưng khi hỏi, chỉ biết là “Đảng ông Hoan”. Họ xem bác Hoan là một thần tượng. Nhiều câu chuyện kể về bác qua cuốn hồi ký “Đất Quê hương” như những câu chuyện huyền thoại nên chúng tôi hay nói: Huyền thoại Lê Văn Hoan!

Dưới đây là bài phát biểu của Lê Hữu Thăng nhân dịp bác Lê Văn Hoan khánh thành từ đường, vừa là nhà lưu niệm, nhà để ở năm 2018, để thay lời tri ân về bác Hoan.

Kính thưa bác Lê Văn Hoan và gia đình!

Kính thưa các vị khách của gia đình bác Lê Văn Hoan!

Trước hết xin chúc mừng bác Lê Văn Hoan vừa xây xong ngôi nhà mới - vừa là từ đường, nhà

lưu niệm, nhà đề ở vào những năm cuối đời tại quê nhà. Tôi cũng nói thêm rằng: Nghe tin bác về làm nhà tại quê nhà ai ai cũng mừng, cũng quan tâm và thấy đúng đắn, rất đúng đắn. Xin chúc mừng bác và gia đình, đồng thời xin chúc mừng đồng chí đảng viên Đảng cộng sản Đông Dương⁽¹⁾ Lê Văn Hoan đã được nhận huy hiệu 70 năm tuổi Đảng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thưa quý vị!

Tôi vừa là người cháu, vừa là người cùng quê nhà, vừa là thế hệ kế tiếp của bác Lê Văn Hoan xin có đôi lời phát biểu.

Thứ nhất: Là người cháu cũng như bao người con cháu bên nội cũng như bên ngoại, bao giờ cũng xem bác là người đức độ nhất, tình cảm nhất, gần gũi nhất và kính trọng nhất. Bác luôn quan tâm đến mọi người, nay dù đã ở tuổi gần 90, nhưng khi có việc hệ trọng ở quê nhà, bác đều tìm cách để vào.

Thứ hai: Là quê hương cũng như bao người dân của xã Hải Thượng, huyện Hải Lăng và của vùng ven thị xã Quảng Trị thời kháng chiến, luôn xem bác Lê Văn Hoan như là một thần tượng. Nhiều người trong số họ nuôi giấu cách mạng, đi theo cách mạng, làm cách mạng chỉ biết ông Lê Đình Mỹ (*tức ông Lê Văn Hoan*)... Có câu chuyện vui khi hỏi một người làm cơ sở cách mạng được vào Đảng, hỏi biết Đảng gì không? (Đảng lao động Việt Nam hay Đảng Nhân dân cách mạng miền Nam), trả lời chỉ biết Đảng ông Hoan. Đó là câu chuyện có thật mà tôi đã viết thành sách.

(1). Bác Hoan vào Đảng Cộng sản Đông Dương, nay là Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 01/12/1949

Thứ ba: Là người làm cách mạng thuộc thế hệ sau, cũng như bao người tham gia kháng chiến khác, chúng tôi luôn coi bác Hoan là tấm gương sáng nhất về sự hy sinh, gian khổ. Chúng ta có thể hình dung hoạt động bí mật - tức là “đi trốn”



Ảnh bác Hoan những năm tháng “đi trốn”

trong điều kiện địch suốt ngày lùng sục, trốn đến 20 năm (trừ những kỳ ngắn ngày ra miền Bắc học tập) thì biết gian khổ nhường nào. Bác kể: Có vài lần ở rừng về đồng bằng, hầm bí mật chưa kịp đào, biết ngày mai địch về càn, bụi bờ thì địch đã cho phát quang hết nên phải ra cánh đồng lúa chiêm vừa cúi chín, nước ruộng vừa khô và cúi đầu ngồi giữa ruộng lúa suốt ngày trong lúc trời tháng tư nắng nóng đỉnh điểm, hoặc có lần bí quá, bà con cho ra nằm giữa giữa sân nhà, lấy chiếu đắp lên rồi lấy rom mới tuốt đắp lên thành đụn rom nằm thẳng đờ từ sáng sớm tinh mơ đến tối không nhúc nhích, có khi còn phải vào ngồi trong thùng phuy, trên thùng đập cái thùng đựng khoai sắn, ngồi suốt ngày đến mức hai chân tụ máu, chiều tối không bước ra được... Đọc hồi ký *Đất Quê hương* với rất nhiều câu chuyện đầy cảm

động khác, trong đó có câu chuyện: Những năm tháng đen tối nhất của cách mạng, không bắt được liên lạc với cấp trên, ngày ngày một mình lên sống bìa rừng, tối len lỏi về xin ăn, mẹ Trần Thị Mít (xã Hải Phú) sau khi cho lon gạo, xin mẹ cho lon muối, mẹ quay vào, vì sợ quá nên không xúc muối mà múc cho lon nước lạnh (sợ vì *Luật 10/59 của Ngô Đình Diệm lê máy chém đi khắp miền Nam*..

Địch lùng sục vùng sâu thì bác trốn vùng ven, địch tìm gia đình có liên đới cách mạng thì bác tìm đến nhà liên đới với địch (có chồng con đang phục vụ chế độ miền Nam) để xin trốn. Tài nghệ của bác Lê Văn Hoan ở chỗ cảm hóa được họ để họ nuôi giấu bác trong nhà để đi hoạt động. Cũng tại đây (người ở xóm Bọc Đôc của làng Long Hưng), có mẹ già cho bác Hoan trốn trong nhà, rất thương và kiếm cơm gọi mẹ Buôi (mẹ bác Hoan) lên để cho mượn thúng lúa về ăn, nhưng ý cho hai mẹ con thăm nhau. Mẹ Buôi gặp bác Hoan và không khỏi nghi ngờ rồi ghé tai nói nhỏ: “*Nếu khổ quá không chịu đựng được thì xin ra Bắc chứ đừng chiêu hồi nghe con*”. Đó là nguồn sức mạnh để bác vượt qua tất cả, nay mỗi lần ngòi kể lại không khi nào bác không khóc.

Bác Hoan tham gia cách mạng chống thực dân pháp từ năm 1947. Sau Hiệp định Genève năm 1954, bác Hoan được Đảng cử ở lại hoạt động ở miền Nam. Hai mươi năm biết bao lần cái chết cận kề trong gang tấc, hễ địch biết Lê Văn Hoan về hoạt động vùng nào thì ngay lập tức vùng đó bị càn quét, lùng sục. Trong hồi ký Đất quê hương, bác đã không quên tạ ơn thân linh, tiên linh đã cho bác một linh cảm; có lần

cơ sở (bị địch cài) bố trí cho bác ở hầm bí mật này, nhưng do có linh cảm bất an, bác lẻn đi ở hầm bí mật khác trong đêm. Ngay sáng hôm sau địch quật hầm bí mật đó, cán bộ hy sinh và bao lần thoát chết tương tự khác, đến mức người ta đặt dấu hỏi và hoài nghi về bác. Hoặc câu chuyện khác: Có lần bác chuẩn bị vượt sông Vĩnh Định qua làng Nại Cửu hoạt động thì trong người bác rờn rợn. Linh cảm có điều chẳng lành nên bác quay lại. Đúng như linh cảm, hôm sau cơ sở báo tối đó địch phục kích ngay tại bên bên kia để triệt hạ bác vì có gián điệp báo chính xác nơi bác sẽ vượt sông sang trong đêm.

Nhận là người gần gũi bác Lê Văn Hoan, bởi vì tôi có thời gian tham gia sinh hoạt trong Thường vụ Huyện ủy với bác Hoan vào những năm ở huyện Triệu Hải và sinh hoạt trong Tỉnh ủy với bác Hoan trong thời kỳ ở tỉnh Bình Trị Thiên. Tôi thấy bác luôn là người cương trực, không né tránh. Câu chuyện chia tỉnh là một điển hình, bởi vì đồng chí Bí thư Tỉnh ủy can ngăn ý định phát biểu của bác. Nhưng với tư cách là Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, bác Hoan vẫn phát biểu đề nghị với Trung ương, với Quốc hội cho chia tỉnh Bình Trị Thiên trước Quốc hội. Phát biểu đó thực sự là một “ngòi nổ” cho việc chia tỉnh Bình Trị Thiên và sau đó nhiều tỉnh khác được chia... Hoặc việc lập hợp tác xã sản xuất nông nghiệp quy mô toàn xã, liên xã vào những năm 1977 - 1978 như một cao trào. Biết không thực tế, nhưng không ai dám nói vì đồng chí lãnh đạo cấp trên luôn áp đặt, mặc cảm với người nói khác ý, chỉ bác Hoan mới là người dám nói.

Vì vậy mà bác Hoan ủng hộ cho xã Hải Thượng



*Bác Lê Văn Hoan (thứ 2 bên phải vào) đón TBT Lê Duẩn
vào thăm sau ngày thống nhất đất nước*

không phải lập hợp tác xã quy mô toàn xã và cũng từ thực tiễn mà bác Hoan cứu cho Hợp tác xã Đại An Khê và Đảng ủy xã Hải Thượng thời bấy giờ khỏi bị kỷ luật do khoán “*chui*” đất màu (sau này gọi là khoán 10)

Chắc ai cũng biết, vào những năm của thập niên 70, 80, dù chính sách tự do tín ngưỡng của Đảng có, nhưng hầu hết các cấp vẫn có sự cực đoan, làm cho một số chức sắc tôn giáo có khi trở thành đối địch, ấy vậy mà đối với bác Hoan, họ luôn coi là người bạn, người quý trọng nhất, vì bác luôn tỏ ra là người rất hiểu tôn giáo, rất thân thiện với họ nên bác Hoan nói là họ nghe, đến mức người ta cho bác là hữu khuynh, thậm chí nghi ngờ và trù úm bác Hoan, nhưng bác

không chùn bước và bác có câu nói nổi tiếng: “Chơi với họ, Lê Văn Hoan này chỉ có lôi kéo được họ, có lợi cho cách mạng chứ họ không thể lôi kéo được Lê Văn Hoan”.

Công lao kháng chiến của bác Lê Văn Hoan như vậy, nhưng qua cuốn hồi ký Đất Quê hương ta thấy, bác không kể công mà trái lại, với ý tứ của *Đất quê hương* là đề tạ ơn mảnh đất quê hương và bà con Nhân dân quê nhà đã cứu mang bác, nuôi giấu bác để bác hoàn thành nhiệm vụ cách mạng.

Khi đọc hồi ký Đất quê hương, tôi cũng như nhiều anh em bạn bè nói: Chỉ cần đọc tập hồi ký Đất quê hương thì đủ để tuyên dương anh hùng và đề nghị bác Hoan làm thủ tục đề nghị Đảng và Nhà nước tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân, nhưng bác không làm. Bác chưa được tuyên dương anh hùng, nhưng trong lòng mọi người của thời kháng chiến luôn coi bác là vị anh hùng. Nhiều câu chuyện về bác như huyền thoại, nên có người nói là *Huyền thoại Lê Văn Hoan*.

Khi trở về với đời thường, bác không chút vẩn vương. Bác tham gia Hội Văn học- Nghệ thuật tỉnh, coi như là một sân chơi vui vẻ vào những năm cuối của cuộc đời. Bác sáng tác nhiều bài thơ. Thơ bác bao giờ cũng hay và sâu sắc, anh chị em văn nghệ sĩ ai cũng quý trọng bác Lê Văn Hoan.

Vì cuộc sống của bác Hoan luôn trong sáng, thanh bạch và liêm khiết nên các tổ chức nhân đạo, kể cả tổ chức nước ngoài như Caritat của Đức chọn bác, muốn thông qua bác để giúp cho người tàn tật, người nghèo khổ. Thế là bác Lê Văn Hoan lại đi làm công tác từ thiện, làm Chủ tịch Hội Từ thiện

tình và đã giúp cho biết bao mảnh đời bất hạnh, nên bác còn được mệnh danh là “Ông từ thiện” ở Quảng Trị.

Kính thưa quý vị!

Với tấm lòng kính trọng sâu sắc nhất, xin phát biểu về bác Hoan, cũng là sự tri ân của thế hệ sau đối với bác Hoan. Xin kính chúc bác sức khỏe và sống bách niên .

Xin cảm ơn!

Chương II:
Những cuộc HỘI NGỘ
và GẶP MẶT - GIAO LƯU

CƠN CỬA QUÊ HƯƠNG

Nơi tôi tham gia cách mạng là xã Hải Thượng, huyện Hải Lăng - quê hương tôi. Nhân dịp đầu Xuân Nhâm Thìn - 2012, tôi tổ chức cuộc gặp mặt, có các đồng chí trong Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, uỷ ban MTTQ Việt Nam xã ra dự. Tại buổi gặp mặt, đồng chí Đào Duy Hợp, Huyện uỷ viên, Bí thư Đảng ủy xã Hải Thượng phát biểu. Dưới đây là bài phát biểu của đồng chí Đào Duy Hợp.

Kính thưa anh Lê Hữu Thăng cùng gia đình!
Kính thưa quý vị đại biểu!

Kính thưa quý anh, quý chị có mặt trong buổi gặp mặt đầu Xuân Nhâm Thìn chiều hôm nay.

Anh Lê Hữu Thăng là người con của quê hương Hải Thượng, sinh ra khi cuộc kháng chiến chống Pháp sắp kết thúc thắng lợi, lớn lên và trưởng thành lúc cả nước xuống đường, toàn dân vào cuộc trường chinh chống Mỹ, cứu nước. Anh đã được sống trong những năm tháng của cuộc chiến tranh, nếm đủ mọi gian truân, đắng cay khi quê hương đang chìm trong bóng đêm nô lệ. Và chính



*Đ/c Đào Duy Hợp, Huyện uỷ viên,
Bí thư Đảng ủy xã Hải Thượng - 2012*

trong gian truân khi tham gia hoạt động cách mạng, cũng như lúc bị địch bắt tra tấn tù đầy đã hun đúc ở anh ý chí của người cách mạng, của người cộng sản. Để rồi sau khi đất nước hòa bình, thống nhất, anh đã không ngừng học tập, chăm lo xây dựng quê hương. Với tố chất thông minh, có tầm nhìn xa, dày dặn kinh nghiệm, trải qua bao biến cố thăng trầm, anh đã trở thành một cán bộ đầy nhiệt huyết và năng động của xã Hải Thượng, của huyện Triệu Hải, của tỉnh Bình Trị Thiên, một doanh nhân thành đạt và một cán bộ lãnh đạo của tỉnh Quảng Trị.

Tập hồi ký *Chuyện kể về một thời* của anh vừa đến với độc giả là một tác phẩm hết sức quý giá đối với anh và gia đình, với họ tộc, bạn bè, đồng nghiệp và của quê hương Hải Thượng. Sự tri ân của anh đối với các cán bộ tiền khởi nghĩa, các Mẹ Việt Nam anh hùng, các liệt sĩ, gia đình liệt sĩ, các cán bộ bị địch bắt tra tấn tù đầy, các gia đình có công với cách mạng là rất đáng ghi nhận. Cũng như sự quan tâm chăm lo của anh, của gia đình anh đối với sự phát triển của quê hương, là nối tiếp truyền thống của gia đình, là cái tâm của người cán bộ đầy nhiệt huyết như anh.

Tiếp theo hồi ký *Đất Quê hương* của bác Lê Văn Hoan, người đã đi suốt chiều dài của hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, là thần tượng của quê hương Hải Thượng nói riêng, thì tập hồi ký *Chuyện kể về một thời* của anh Lê Hữu Thăng là nhân chứng lịch sử của một giai đoạn khốc liệt nhất của cuộc kháng chiến chống Mỹ, góp phần làm phong phú thêm lịch sử Đảng bộ xã Hải Thượng vừa xuất bản cuối năm 2009, đề cập thắm thía hơn những gì mà người dân Hải Thượng đã trải qua 2 cuộc kháng

chiến trường kỳ, cũng như quá trình phát triển trong sự nghiệp đổi mới hôm nay.

Tập hồi ký *Chuyện kể về một thời* của anh cũng là thông điệp nhắn gửi đến các em, các cháu đang ngồi trên ghế nhà trường, là thế hệ chưa biết đến gian khổ, chưa nếm mùi chiến tranh, sự hy sinh của lớp cha anh đi trước như Lê Na - con gái yêu của anh nhận biết đúng sai, nhận biết chân lý để tự mình lớn dần trong tư duy, hành động để sống tốt, sống đẹp, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đảng bộ và Nhân dân Hải Thượng hết sức vui mừng, nhân dịp anh ra mắt độc giả hồi ký *Chuyện kể về một thời*. Và cũng nhân đây, thay mặt lãnh đạo và Nhân dân xã Hải Thượng, xin được bày tỏ lòng biết ơn anh và gia đình trong những năm tháng qua dù bận nhiều công việc chung, riêng, vẫn luôn dành sự quan tâm, chăm lo cho sự phát triển của quê hương.

Cuối cùng, nhân dịp đầu Xuân Nhâm Thìn 2012, kính chúc anh và gia đình, kính chúc quý vị đại biểu, quý anh, quý chị dồi dào sức khỏe, hạnh phúc, an khang thịnh vượng.

Xin chân thành cảm ơn!

Phát huy truyền thống anh hùng

*“Trích bài phát biểu của Lê Hữu Thăng
tại buổi gặp mặt con em quê hương xã Hải
Thượng - lần thứ nhất ngày 2/9/2015.”*



Lê Hữu Thăng phát biểu tại buổi gặp mặt

Nói đến truyền thống xã nhà thì ai cũng hiểu là truyền thống của bao đời nay và không chỉ truyền thống xây làng, dựng nước, đoàn kết yêu thương nhau, truyền thống văn hóa, yêu nước, cách mạng, đặc biệt là truyền thống anh hùng, vì đây là xã được Hội đồng Cố vấn Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam tuyên dương anh

hùng trong đợt đầu tiên của miền Nam Việt Nam (ngày 20/12/1969) do những chiến công đặc biệt xuất sắc của quân và dân xã nhà trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Qua hai cuộc chiến tranh, Hải Thượng có đến 95 Bà mẹ Việt Nam anh hùng; 2 Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân: Anh hùng liệt sĩ Phan Thanh Chung và anh hùng liệt sĩ Đào Thanh Mai. Đất anh hùng nhưng cũng lắm đau thương. Kết thúc chiến tranh, dân số xã Hải Thượng chưa đầy 3.500 người (không tính làng Long Hưng) mà có đến 438 liệt sĩ, 238 thương binh. Nếu chia bình quân thì cứ 5,1 người dân có một thương binh hoặc 8 người dân có một liệt sĩ, một tỉ lệ rất cao so với các địa phương trong cả nước.

... Ôn lại truyền thống xã nhà ai cũng tự hào và rất đổi mừng vui khi thấy truyền thống đó luôn được hun đúc và phát huy, Nhân dân ngày càng được ấm no, hạnh phúc, sắc màu quê hương ngày càng được thay đổi. Tuy nhiên chúng ta cũng phải hiểu rằng, phía sau những sắc màu no ấm của bức tranh quê hương hôm nay là những gốc rạ, bờ tre, cánh đồng, bãi cỏ... từng thấm máu của biết bao đời người, hết thế hệ này sang thế hệ khác.

Cũng có lẽ nhiều máu đã đổ ra để xây dựng và bảo vệ quê nhà, cho nên sắc màu bức tranh quê hương trở nên sâu thẳm hơn, da diết hơn. Và chính vì thế mà tôi nghĩ, với bất cứ người dân Hải Thượng nào, dù đi xa đến mấy, khi nghĩ về quê hương đều dậy lên một tình yêu mến khôn nguôi.

Hôm nay, chúng ta về đây, chắc chắn ai cũng

mừng vui khi thấy bộ mặt quê nhà đã có một sự đổi thay rất đáng kể, rất đẹp, rất đáng để tự hào. Có được sự đổi thay đó để cho chính chúng ta mỗi khi về quê cũng như gia đình chúng ta trực tiếp hưởng thụ là cả một quá trình phấn đấu, đóng góp sức người, sức của của bà con, những người nông dân chân lấm tay bùn, một nắng hai sương... Thông cảm và chia sẻ với bà con xã nhà nên chúng ta về đây không chỉ là tình cảm mà là trách nhiệm để xây dựng quê hương, xây dựng nông thôn mới...



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Hữu Dũng về dự và phát biểu tại lễ đón nhận bằng công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới

Do chiến tranh nên trong số bạn bè là trai làng cùng trang lứa lúc bấy giờ, mỗi người có một hoàn cảnh khác nhau và do đó ở chiến tuyến khác nhau, có khi còn thù địch nhau. Nhưng khi kết thúc chiến tranh, Lê Hữu Thăng luôn coi họ là bạn. Lê Hữu Thăng đã chọn dịp kỷ niệm 40 năm *Ngày ký Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam 27/1 (1973 - 2013)* để tổ chức buổi gặp mặt, để chia sẻ với bạn bè và để xoa tan những mặc cảm không nên có. *Tại buổi gặp mặt*, Lê Hữu Thăng khi nhắc đến chiến tranh chỉ nói vồn vồn một câu: “*Chiến tranh là một hiện tượng chính trị xã hội có tính lịch sử, trong đó có những vấn đề mà chúng ta không hề mong muốn*”.

ĐỒNG NIÊN

Bài phát biểu của Lê Hữu Thăng tại cuộc gặp mặt đồng niên ngày 27 tháng 1 năm 2013 tại xã Hải Thượng.

Kính thưa các bạn đồng niên thân mến!
Hôm nay nhân kỷ niệm 40 năm *Ngày Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam* được ký kết - một ngày vô cùng ý nghĩa, chúng ta hội ngộ trai làng cùng trang lứa trên mảnh đất làng, xã của chúng ta. Trước hết, tôi xin cảm ơn các bạn đã đến dự khá đông đủ. Nhân dịp đầu năm mới 2013, chúc các bạn sức khỏe, hạnh phúc.

Thưa các bạn! Như ta biết chiến tranh là một hiện tượng chính trị xã hội có tính lịch sử, trong đó có những vấn đề mà chúng ta không hề mong muốn. Nay chúng ta và con cháu chúng ta đã và đang cùng bên nhau để viết những chương sử mới. Tôi nghĩ, sẽ là những chương đẹp để tiếp tục tô thắm thêm truyền thống của làng ta,

Sự thật, trải qua bao biến thiên của lịch sử và theo dòng thời gian nên vạn vật có thể thay đổi. Nhưng tình làng, nghĩa xóm - nét văn hóa bao đời của dân tộc Việt Nam và tình bạn, theo tôi nghĩ luôn trường tồn mãi mãi.

Tuy nhiên, như người ta hay nói:

Mỗi cây mỗi hoa

Mỗi nhà mỗi cảnh

Lớn lên ai cũng có cuộc sống riêng của mình, phải lo cho cuộc sống và lo toan bao vấn đề khác nên bạn bè không gần gũi như xưa. Nhưng tôi tin rằng, ai cũng có ký ức về một thời, nhất là tình bạn thời trai trẻ.

Thưa các bạn! Ta có thể nói một chút về làng An Thái chúng ta. Vì một cuộc hội ngộ trai làng thế này mà không nhắc đến công ơn tiên tổ và truyền thống của làng thì sẽ là một điều thiếu sót.

Làng An Thái chúng ta có nguồn gốc từ Nghệ An, Thanh Hóa trở ra tiến vào vùng Nà (Cam Lộ) sinh sống sau khi Lý Thường Kiệt chinh phục quân Chiêm Thành, lập nên làng An Khang. Sau đám cưới của công chúa Huyền Trân với vua Chiêm là Chế Mân năm 1306 với sính lễ là châu Ô, châu Lý đã di dân từ Nà vào lập ấp, lập nên làng An Thái chúng ta ngày nay.

Theo tôi nghĩ An là để giữ gốc làng An Khang, Thái có thể là để cầu mong cho dân làng thái thịnh, Thái Hòa... Buổi đầu vào đứng chân ở xứ Nương Hoang. Theo quy luật “*Tiền khai khẩn, hậu khai canh*”, các vị tiên hiền đã lo tìm đất đai để gieo trồng lúa, trồng màu. Lo xa đến công cuộc tương lai như tìm lên vùng gò đồi (Quếng, Choại)... để mở lối cho sự phát triển của con cháu về sau (vì lúc đó chưa có công nghiệp, dịch vụ, cuộc sống tự cung tự cấp). Tầm nhìn của người xưa cũng “tự quy hoạch” vùng đất cát để mai táng người quá cố, hợp vệ sinh và không mất diện tích canh tác về sau. Ranh giới giữa các làng cũng không có căn cứ, dễ bị xâm lấn. Để giữ đất, xác định biên thổ của làng, những hậu duệ của các đời kế tiếp đã cất bốc mộ chí của các ngài thủy tổ từ làng An Khang (Nà) về an táng tại ranh giới các làng trên vùng đất mới như: Ranh giới với làng Thượng Xá là nơi an táng ngài thủy tổ họ Lê Công, Đào Bá; ranh giới với làng Trà Lộc an táng ngài thủy tổ họ Lê Đại; ranh giới với làng Đại Nại an táng mộ ngài thủy tổ họ Nguyễn Văn; ranh giới với làng Long Hưng an táng mộ ngài thủy tổ họ Lê Bá. Những mộ phần của tiên nhân trở thành nơi con dân của làng lấy làm căn cứ xác định địa giới đã nói lên thâm ý người xưa, giữ làng là giữ nước. Dân ta có câu “*Làng nước*”, hàng vạn ngôi làng hợp lại thành nước, đó cũng là một điều nhắc nhở của tiên nhân với hậu thế.

Những điều đó nói lên tiên tổ chúng ta đã có công lao to lớn, nhìn xa, trông rộng. Dù đã viết thành sách như hôm nay hoặc chỉ truyền khẩu từ đời này sang đời khác, nhưng con dân của làng ai cũng tự hào về truyền thống của làng, về sự cố kết của các họ tộc trong làng.

Vì ý thức điều cần lưu giữ đó mà tôi cũng đã viết thành sách. Trong hồi ký *Chuyện kể về một thời* tôi đã dành hai chương: Chương một - *Quê hương* để nói về xã Hải Thượng, vì “*Quê hương mỗi người chỉ một, như là chỉ một mẹ thôi*”. Chương 2 - *Những bước chân tiên nhân* cũng là quê hương nhưng để nói về làng An Thái chúng ta. Tuy nhiên không chỉ nói về các bậc tiên nhân, tôi cũng đã trích một câu của nhà văn Nga Evtouchenko để đưa vào lời nói đầu, viết rằng: *Chẳng có ai tẻ nhạt ở trên đời/ mỗi số phận chứa một phần lịch sử.*

Thưa các bạn! Tôi vẫn nhớ như in những ngày tuổi thơ của mình sống ở làng, mới đó mà nay đã ở tuổi 60. Đúng như ông Chu Dung Cơ nói :

Thời gian hối hả, đời người ngắn ngủi, thoáng chốc đã già.

Tuổi già nhưng cũng phấn đấu để: *Tâm không già, tâm linh phải trong lành, tinh thần phải thăng hoa.*

Người ta hay nói: *Lá rụng về cội.* Đúng! càng về già càng muốn gần gũi với quê hương, làng xóm, bạn bè. Họ nói: Người già hay hoài cựu (hay nhớ chuyện xưa), vì người ta muốn tìm lại những tình cảm chân thành, muốn về lại chốn xưa, gặp lại người thân cùng nhắc lại những ước mơ thuở nhỏ, cùng bạn học nhớ lại bao nhiêu chuyện vui thời trai trẻ, có như vậy mới tìm lại cảm giác của một thời đầy sức sống.

Quý trọng và được đắm mình trong những tình cảm chân thành ấy là một niềm vui lớn của tuổi già; đó cũng là một lý do - lý do thứ hai để có cuộc gặp mặt hôm nay .

Cuối cùng, tôi xin đọc câu đối của Ngô Thi Trí - 1776:

*Hưng lý xưng thiện nhân, tư vinh tức hỷ
Gia đình hữu hòa khí, hà lạc như chi.*

Dịch nghĩa:

*Làng xóm khen người tử tế, vinh hạnh ấy là đủ
Gia đình có hòa khí còn gì vui hơn.*

Chúc các bạn sức khỏe, có cuộc sống để “làng xóm khen người tử tế”, gia đình hữu hòa khí để “còn gì vui hơn”.



Đồng niên làng An Thái về dự buổi gặp mặt ngày 27/01/2013

Bình Trị Thiên một nhà

Trích bài phát biểu của Lê Hữu Thăng tại cuộc gặp mặt cán bộ Tỉnh đoàn Bình Trị Thiên ngày 22 tháng 3 năm 2014 tại nhà khách Tỉnh ủy Quảng trị

Mới đó mà đã 25 năm, tức là 1/4 thế kỷ qua, tuy không còn ở chung một nhà nhưng tình cảm Bình - Trị - Thiên vẫn luôn gắn bó keo sơn. Vì tình cảm đó nên chúng tôi đã nhiều lần tổ chức gặp mặt, tuy nhiên ở cấp độ có khác nhau. Năm nay - năm 2014, một năm rất có ý nghĩa - đúng 25 năm ngày các tỉnh trở lại với địa giới hành chính của mình và một tháng cũng rất có ý nghĩa - Tháng Thanh niên, nhân dịp kỷ niệm 83 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3 (1931 - 2014), Quảng Trị tổ chức gặp mặt.

Trước hết cho phép tôi thay mặt Ban tổ chức cuộc gặp mặt xin cảm ơn sự hiện diện của các đồng chí lãnh đạo tỉnh Quảng Trị, các đồng chí nguyên là lãnh đạo tỉnh Bình Trị Thiên hiện đang sinh sống tại Quảng Trị. Xin cảm ơn anh Hồ Anh Dũng, anh Vũ Xuân Hồng, nguyên Bí thư Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phụ trách Bình Trị Thiên; xin cảm ơn các anh nguyên là Ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Tỉnh đoàn Bình Trị Thiên; các anh chị nguyên là

Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn Bình Trị Thiên và Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh đoàn Quảng Trị và Khu đoàn Vĩnh Linh cùng toàn thể các anh, các chị đã đến dự buổi gặp mặt ngày hôm nay.

Buổi gặp mặt hôm nay chúng ta thật sự bù ngùi, xúc động, tưởng nhớ đến anh Trần Phương Thạc, nguyên Bí thư Tỉnh đoàn Bình Trị Thiên khoá I, anh Lê Anh Dương, anh Thuận An, Phó Bí thư Tỉnh đoàn và nhiều anh chị đã mãi mãi ra đi... Kính cầu mong cho các anh chị được yên giấc nghìn thu nơi chín suối
Kính thưa các anh chị !

Ngôn ngữ là phương tiện để biểu lộ tình cảm, ngôn ngữ của Bình Trị Thiên không những có chung một giọng nói mà còn có chung một làn điệu dân ca - dân ca Bình Trị Thiên từ xa xưa thể hiện sự gần gũi, sự gắn bó mang đậm tính dân gian. Nhiều làn điệu dân ca Bình Trị Thiên giản dị, thiết tha, sâu lắng đã phản ánh được những cung bậc, những cảm xúc và truyền lại được tính lịch sử của một vùng đất với truyền thống văn hóa của nó - đó là vùng đất Bình Trị Thiên. Bước vào thời kỳ lửa đạn chiến tranh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế lại càng gắn bó hơn bao giờ hết. Bài hát *Bình Trị Thiên khói lửa* của nhạc sĩ Nguyễn Văn Thương từ thời kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đã nói lên tất cả. Trong kháng chiến chống Mỹ, Quảng Bình, Vĩnh Linh luôn là hậu phương vững chắc của chiến trường Trị - Thiên, “Xe chưa qua, nhà không tiếc”, “*Vì miền Nam ruột thịt - Vì Trị - Thiên thân yêu*”. Vì vậy, khi có chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc sáp nhập tỉnh thì người ta nghĩ ngay: Bình - Trị - Thiên phải là một nhà.

Tỉnh Bình Trị Thiên được hợp nhất từ cuối năm

1976. Tỉnh đoàn Bình Trị Thiên cũng được thành lập do anh Dương Phước Xiêm làm Bí thư, anh Lê Ánh Dương và anh Thuận An làm Phó Bí thư Tỉnh đoàn lâm thời. Sau khi anh Dương Phước Xiêm đi học, anh Lê Ánh Dương làm Quyền Bí thư Tỉnh đoàn. Trong 14 năm hợp nhất, Đoàn Thanh niên Bình Trị Thiên đã trải qua 3 kỳ đại hội. Đại hội lần thứ nhất vào năm 1977 bầu anh Trần Phương Thạc làm Bí thư Tỉnh đoàn, anh Nguyễn Khắc Mai và anh Trần Xuân Ái làm Phó Bí thư, sau đó bầu bổ sung anh Nguyễn Kim Đính làm Phó Bí thư rồi Quyền Bí thư thay anh Trần Phương Thạc ra làm Bí thư Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Đại hội lần thứ 2 năm 1981 bầu anh Ngô Yên Thi làm Bí thư Tỉnh đoàn, chị Nguyễn Thị Hồng Giáo và anh Mai Xuân Thu làm Phó Bí thư. Sau đó anh Mai Xuân Thu đi học Trường Nguyễn Ái Quốc, anh Nguyễn Nam Đông được bầu làm Phó Bí thư. Đại hội lần thứ 3 bầu anh Lê Hữu Thăng làm Bí thư Tỉnh đoàn, anh Mai Xuân Thu và anh Phan Công Tuyên làm Phó Bí thư Tỉnh đoàn.

Phát huy những trang sử hào hùng của thanh niên trong những năm kháng chiến, thanh niên Bình Trị Thiên đã đẩy mạnh các phong trào: *“Bình Trị Thiên quật khởi”*, *“Ba xung kích làm chủ tập thể”*, *“Tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*, nhất là phong trào tình nguyện lên đường bảo vệ biên giới phía Bắc chống quân Trung Quốc xâm lược, phong trào *“Hành quân theo bước chân những người anh hùng”*, phong trào làm thủy lợi, đặc biệt làm thủy lợi trên công trường đại thủy nông Nam Thạch Hãn... đã để lại dấu ấn một thời sôi nổi của thanh niên Bình Trị Thiên.

Vì “Tỉnh dài, huyện rộng, hợp tác xã to...”, từ thực tế đó, Đoàn đại biểu Quốc hội Bình Trị Thiên đề nghị với Quốc hội và Trung ương chủ trương cho nghiên cứu để chia tỉnh. Ngày 1-7-1989, các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế đã trở lại với tên gọi chính mình.

Nhìn lại 25 năm từ ngày lập lại các tỉnh, chúng ta vui mừng với sự phát triển của mỗi tỉnh. Tuy tốc độ tăng trưởng kinh tế, bình quân thu nhập, cơ cấu kinh tế có thể có sự khác nhau, nhưng Bình - Trị - Thiên luôn là một nhà, dải đất thiêng từ đèo Ngang đến đèo Hải Vân mãi mãi nuôi dưỡng tình cảm gắn bó giữa những người anh em ruột thịt từng sống chung trong mái ấm có tên gọi Bình - Trị - Thiên.



Gặp mặt cựu cán bộ Đoàn Thanh niên Bình Trị Thiên năm 2014

Thay lời cảm ơn

Phát biểu của Lê Hữu Thăng tại buổi gặp mặt chia tay với Văn phòng UBND tỉnh để nghỉ theo chế độ cuối năm 2011 tại Trung tâm hội nghị tỉnh.

Con người và quy luật cuộc đời, rồi ai cũng sẽ trải qua, vì vậy mà tôi đã chuẩn bị cho mình một tinh thần sẵn sàng khi trở về với đời thường. Đầu tháng 6 năm 2011, dù còn hơn 10 ngày nữa mới họp Hội đồng Nhân dân tỉnh khóa VI, kỳ họp lần thứ nhất, bầu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên của Ủy ban Nhân dân tỉnh mới, nhưng tôi đã chủ động tổ chức gặp những người cộng sự với mình (Văn phòng UBND tỉnh) trong quá trình làm việc tại Ủy ban Nhân dân tỉnh để cảm ơn và nói lời “chia tay” sắp đến với tấm lòng trân trọng và quý mến nhất. Tại buổi gặp đó, tôi có phát biểu như sau:

“Tôi tham gia cách mạng từ năm 1967, đến nay đã trải qua công tác ở nhiều cấp và nhiều ngành, nhiều cơ quan khác nhau. Tôi không thấy ở đâu công việc nhiều và vất vả như Văn phòng. Nhưng cũng từ môi trường làm việc tại Văn phòng, tôi thấy cán bộ, nhất là cán bộ khối nghiên cứu tổng hợp phát triển khá toàn diện. Riêng tôi, quá trình công tác ở đâu tôi

cũng được sự cộng tác tích cực và hiệu quả của anh em đồng chí, nhất là thời kỳ làm việc trực tiếp với Văn phòng. Nhân dịp này cho tôi xin có lời cảm ơn đến toàn thể anh chị em từ lãnh đạo đến nhân viên; từ cán bộ khối nghiên cứu tổng hợp đến hành chính, văn thư; từ quản trị tài vụ đến đồng chí lái xe... của Văn phòng.

Một kinh nghiệm của bản thân, dù được phân công công tác ở đâu, cũng tự tạo cho mình niềm vui và sự đam mê trong công việc, như lĩnh vực kinh doanh, lĩnh vực rất mới lạ đối với tôi, hơn nữa là tại thời điểm khó khăn nhất - thời điểm chuyển đổi cơ chế (1990) từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế thị trường, cạnh tranh nhưng doanh nghiệp vẫn đứng vững và có tốc độ tăng trưởng cao. Năm 1998 tôi được tiếp tục cân nhắc và quyết định chuyển qua làm công tác quản lý Nhà nước - làm Giám đốc Sở Thương mại và Du lịch, sau đó lên làm Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh từ năm 1999. Tôi làm Phó Chủ tịch, nói theo “ngôn ngữ” của tổ chức thì đây là một sự phân công (tôi hiểu vậy), vì lẽ đó mà tôi luôn tôn trọng những người cộng sự của mình (vì họ có thể rất giỏi nhưng chưa được phân công)... Ngoài công việc nhà nước, tôi còn luôn quan tâm đến quê hương, đến đồng chí của thời gian khổ, những bạn đồng cảnh thời bị tù đày và tri ân những người đã hy sinh.

Tôi luôn quan niệm rằng, cuộc sống phải là quá trình hoàn thiện mình, vì trong mỗi con người, giữa cái cũ và cái mới, cái tốt và cái xấu, cái tích cực và cái tiêu cực, luôn đan xen và đấu tranh. Tôi cũng đã tự thấy mình luôn đấu tranh cho cái mới, cái tốt, cái

tích cực và luôn hướng thiện. Dù rất cố gắng nhưng chắc chắn không thể không có thiếu sót. Tôi muốn nói lời này, thay cho lời cảm thông với toàn thể anh chị em trong cơ quan Văn phòng Ủy ban”.

Xứng đáng là con cháu bà Trưng, bà Triệu

Trích phát biểu của Lê Hữu Thăng, Chủ tịch Hội Từ chính trị yêu nước tỉnh tại cuộc gặp mặt nữ tù chính trị yêu nước và nữ doanh nhân tỉnh Quảng Trị tại khách sạn Mê Kông nhân dịp kỷ niệm Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3/2018.

Hôm nay, nhân Ngày Quốc tế Phụ nữ 8 / 3, Hội Từ chính trị yêu nước kết hợp Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Quảng Trị tổ chức gặp mặt nữ tù chính trị, tù binh yêu nước và nữ doanh nhân tỉnh Quảng Trị lần thứ nhất. Đây là cuộc gặp mặt giữa hai thế hệ: Thế hệ đánh giặc - giành độc lập cho đất nước và thế hệ làm kinh tế - xây dựng đất nước. Có thể nói đây là sáng kiến tuyệt vời nhằm tôn vinh những người đã tham gia cách mạng để giành độc lập dân tộc không may bị địch bắt, bị tù đày, đã chịu bao cực hình tra tấn để bảo vệ cách mạng cho đến ngày thắng lợi hoàn toàn. Đồng thời, đây cũng là dịp để tôn vinh những người mà Đảng và Chính phủ gọi họ là doanh nhân đang lăn lộn với thương trường để xây dựng đất nước phồn vinh.

Kính thưa quý vị !

Như chúng ta biết, hầu hết trong số chị em là những cựu tù yêu nước về dự hôm nay đã từng là những người trong “đội quân tóc dài” tham gia kháng

chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. “Đội quân tóc dài” ấy đã gan dạ đấu tranh trực diện với kẻ thù trên mặt trận đấu tranh chính trị, đã từng chiến đấu anh dũng, ngoan cường trên mặt trận quân sự. Họ có mặt đủ trong cả ba thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích). Ngoài ra, còn có các mẹ, các chị là cơ sở cách mạng làm nhiệm vụ che giấu và nuôi dưỡng cán bộ cách mạng. Nhiều chị, mẹ là những đảng viên, đoàn viên hoạt động hợp pháp trong chế độ Việt Nam Cộng hòa mà ta hay quen gọi là chế độ địch (hợp pháp tức là người của “Quốc gia” nhưng bí mật làm “Việt cộng”). Nhiệm vụ họ cũng không kém phần quan trọng, để làm nên đại thắng mùa xuân năm 1975.

Người ta thường nói: “Phụ nữ chân yếu tay mềm”, nhưng không, phụ nữ trong “đội quân tóc dài” đã rất mạnh mẽ, không sợ bom đạn của kẻ thù, không sợ hy sinh gian khổ và không sợ tra tấn cực hình khi sa vào tay giặc. Họ đã kiên cường, dũng cảm trên mặt trận và họ cũng gan dạ đối mặt với quân thù khi không may bị sa vào tay giặc. Địch đã tìm trăm phương ngàn kế để khai thác những bí mật của cách mạng. Có thể kể rằng: Thủ đoạn của kẻ địch đối với chị em phụ nữ khi bị địch bắt, ban đầu là dụ dỗ, dọa dẫm, khơi dậy lòng “ham sống, sợ chết”. Tuy nhiên, những thủ đoạn đó thường không đạt được kết quả nên phần lớn chị em bị chúng tra tấn cực hình để hòng moi tin tức. Hình thức tra tấn chủ yếu là đánh đập tàn nhẫn bằng đòn roi, quay điện, đổ nước ớt, nước xà phòng vào miệng... Nhiều chị em bị đánh đập rách da, nát thịt, áo quần bê bết máu, dính sát vào da thịt, vết thương vừa lên da non lại bị đánh đập tiếp

làm vết thương hằn lên vết thương... Có lúc chị em bị kiêu tra tấn “hội đồng”, người tù như quả bong bóng, bị đâm đá văng bốn góc cho đến khi thâm mặt, tím mày... Đó là quá trình thâm vấn, lấy cung. Không moi được tin tức bí mật của cách mạng thì chúng quy tội ngoan cố rồi tổng giam tại nhà tù, trại giam. Có chị bị bắt khi mới 16 - 17 tuổi, phải hy sinh cả tuổi thanh xuân của mình. Có chị bị chúng giam giữ đến gần chục năm mà không hề hay biết tin tức gia đình. Quá trình ở nhà tù, nhiều chị bị chúng thực hiện chế độ giam giữ khắc nghiệt như nhốt trong chuồng cọp, trong xà lim, có người chúng nhốt suốt 3 tháng trời mà chỉ có 1 bộ quần áo trên người (là chị em phụ nữ chúng ta hiểu nỗi khổ đó thế nào). Tất cả âm mưu đó của địch nhằm làm cho chị em bị suy kiệt thể xác, chết dần chết mòn trong nhà tù. Ăn uống thì kham khổ, thiếu chất nên nhiều người bị phù thũng, bị bại liệt, những người bị biệt giam thì chỉ có cơm vắt với muối trắng... Nhưng chị em không khuất phục trước những dụ dỗ, chiến tranh tâm lý của chúng; không sợ đòn roi tra tấn dã man, tàn bạo của kẻ thù, các nữ tù yêu nước đã giữ vững khí tiết của người làm cách mạng. Nhiều nhà tù thành lập tổ chức Đảng, đoàn thể, kiên cường đấu tranh đòi yêu sách, chống lại những âm mưu, thủ đoạn thâm độc của địch.

Tóm lại, trong công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, chị em phụ nữ miền Nam nói chung, Quảng Trị nói riêng hoàn toàn xứng đáng với những lời ngợi khen của bạn bè năm châu. Như lời tâm sự của một phụ nữ Mỹ khi sang thăm Việt Nam, rằng: *“Trước đây không bao giờ tự hào rằng mình là phụ nữ, nay nhờ phụ nữ Việt Nam mà thấy tự hào”*.

Kính thưa quý vị!

Trong số chị em phụ nữ là tù chính trị, tù binh yêu nước bị giam giữ tại các nhà tù khác nhau, từ Nhà lao Quảng Trị, Lao Thừa Phủ - Huế đến các Nhà tù Phú Tài - Bình Định, Non Nước - Đà Nẵng, Cần Thơ, khám Chí Hòa, Côn Sơn... Có người chiến thắng trở về (địch trao trả), có người về trước ngày chiến thắng (mãn hạn tù), có người được quân giải phóng cứu thoát, có người mãi đến khi miền Nam hoàn toàn giải phóng mới được về. Tất cả, dù ít hay nhiều đều mang trên mình những vết thương hay bệnh tật... Do yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới nên có người tiếp tục công tác, có người trở về với cuộc sống gia đình. Tuy mỗi người có mỗi hoàn cảnh khác nhau, nhưng hầu hết các cựu nữ tù yêu nước đã không công thần, ỷ lại mà luôn đoàn kết, giúp nhau vượt qua khó khăn, tích cực học tập nâng cao trình độ mọi mặt, hăng hái tham gia công tác tại địa phương, nuôi dạy con cháu nên người, giáo dục cho con cháu về truyền thống yêu nước, đánh giặc ngoại xâm để giữ gìn và phát huy.

Kính thưa quý vị!

Ở mỗi giai đoạn cách mạng có mỗi nhu cầu khác nhau. Giai đoạn chống ngoại xâm, giành độc lập dân tộc cần sự gan dạ, dũng cảm, mưu trí, dám hy sinh cả mạng sống của mình. Giai đoạn làm kinh tế xây dựng đất nước, nhất là kinh doanh trong cơ chế cạnh tranh khắc nghiệt thì cần có trí tuệ, tài năng, bản lĩnh và nghệ thuật kinh doanh. Hiện nay, doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ chiếm 1/3 trong tổng số 4.000 doanh nghiệp trên toàn tỉnh Quảng Trị. Ở các doanh nghiệp này, phần nhiều là những nữ doanh nhân trẻ và năng



*Gặp mặt Nữ tù yêu nước và nữ doanh nhân tỉnh Quảng Trị
ngày 8 tháng 3 năm 2018*

động, rất nhiều nữ doanh nhân thành đạt, điều hành doanh nghiệp có mức tăng trưởng khá cao và không ngừng vươn ra thị trường quốc tế. Hằng năm, các doanh nghiệp nữ đã giải quyết việc làm cho hàng nghìn lao động ở địa phương, đóng góp cho ngân sách Nhà nước hàng chục tỉ đồng, góp phần tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà. Đặc biệt, phát huy tinh thần “*tương thân tương ái*”, cộng đồng doanh nhân nữ trên địa bàn tỉnh đã tham gia tích cực vào các hoạt động từ thiện - xã hội. Hằng năm chị em đã trích hàng trăm triệu đồng ủng hộ vào các chương trình giúp đỡ người nghèo, người khuyết tật, trẻ em nghèo hiếu học, ủng hộ người dân bị thiệt hại do thiên tai, nhất là trận lũ lịch sử năm 2019... Những hoạt động xã hội, từ thiện trong thời gian qua đã góp phần tạo ra hình ảnh đẹp của doanh nhân Quảng Trị

trong xã hội, được cấp ủy, chính quyền và Nhân dân ghi nhận, đánh giá cao.

Hy vọng rằng chị em là những doanh nhân sẽ phát huy truyền thống “*Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang*” trong công cuộc xây dựng đất nước; hãy xứng đáng với con cháu bà Trưng, bà Triệu” của nước nhà...

Viết tiếp bản hùng ca Bất tử

Phát biểu của Lê Hữu Thăng tại buổi gặp mặt thanh niên là con hội viên Hội Từ chính trị yêu nước tỉnh Quảng Trị năm 2020 tại nhà khách Thành Cổ, thị xã Quảng Trị, ngày 25 tháng 9 năm 2020.

Xin phép các đồng chí lãnh đạo tỉnh và các đại biểu cho tôi được phát biểu hôm nay với tâm thế của người vừa là ban tổ chức cuộc gặp, vừa là phụ huynh đã trải qua cảnh bị tù đày, vừa là người từng là cán bộ Đoàn Thanh niên với các bạn trẻ hôm nay.

Đây là lần đầu tiên Hội Từ chính trị yêu nước tỉnh phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh tổ chức buổi gặp mặt thanh niên tiêu biểu



Lê Hữu Thăng phát biểu

là con của hội viên Hội Từ chính trị yêu nước tỉnh, đồng thời cũng là lần cuối cùng, vì không còn nhiều các bạn trong độ tuổi thanh niên nữa, nếu tổ chức lần thứ hai.

Buổi gặp mặt này có ý nghĩa là sự tôn vinh quá khứ trong kháng chiến của ông cha, đồng thời là sự biểu dương, khích lệ thế hệ con cháu hiện nay tiếp tục phát huy truyền thống đó vào trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Qua phát biểu biểu dương của đồng chí Trần Thị Thu, Bí thư Tỉnh đoàn, Chủ tịch Hội LHTN tỉnh, chúng ta rất trân trọng nhiều lớp thanh niên là con của hội viên Hội Từ chính trị yêu nước bị địch bắt, tra tấn, tù đày đã luôn nêu cao lòng tự hào, có ý thức gìn giữ, phát huy truyền thống cách mạng của gia đình nên đã đạt được những thành tích xuất sắc trong công tác, học tập và lao động sáng tạo. Nhiều bạn trong số

đó là những Tiến sĩ, Thạc sĩ, những Kỹ sư, cử nhân giỏi, những đảng viên cộng sản và những cán bộ trẻ của Đảng. Hy vọng rằng, cuộc gặp gỡ lần này sẽ là nguồn cảm hứng, sự “tiếp lửa” cho các bạn và từ các bạn hôm nay sẽ lan tỏa ra trong xã hội, làm hạt nhân cho các phong trào “*tiếp bước...*” của thanh niên.

Tuy nhiên, có một thực tế mà ai cũng có thể biết là: nhiều người trước đây, bị địch bắt, tra tấn, tù đầy đều là những người tham gia cách mạng lúc còn rất trẻ, không được theo học cao hơn nên đã không có nền tảng cho con cháu. Nhiều người sau khi ra tù đã không còn sức khỏe để chăm lo cuộc sống cho gia đình và con cái ăn học. Trong số đó có nhiều người bị ảnh hưởng chất độc da cam của Mỹ, sinh ra những người con không lành lặn nên phải chịu thua bạn, thua bè cùng trang lứa. Đó là một thiệt thòi lâu dài và không hề nhỏ. Đó là góc khuất của chiến tranh, là hậu quả của cuộc chiến tranh xâm lược mà kẻ thù đã gây ra gần 30 năm trên đất nước ta.

Kính thưa quý vị cùng các bạn thanh niên thân mến!

Chiến tranh đã lùi xa gần nửa thế kỷ. Chúng ta đang sống trong thời đại hòa bình, hợp tác và cùng phát triển. Chúng ta không khơi lại lòng hận thù dân tộc, nhưng sẽ là thiếu sót nếu chúng ta không tìm hiểu để tự hào về quá khứ của ông cha ta, vì đó là quá khứ hào hùng nhất, quá khứ của “*đắng cay và chung thủy*”, quá khứ của “*gan góc và dạn dày*”. Tuy nhiên, muốn cho quá khứ của gia đình ta luôn đẹp, thì chúng ta phải biết vươn lên phía trước, biết tu dưỡng, rèn luyện, luôn hoàn thiện mình và hơn thế nữa là luôn giữ gìn và phát huy truyền thống của gia đình mình.



*Các đại biểu Thanh niên chụp ảnh chung với lãnh đạo Hội
và Đoàn Thanh niên tỉnh*

Kính thưa quý vị!

Để giữ gìn thành quả cách mạng mà bao lớp cán bộ, chiến sĩ phải đã hy sinh, Đảng ta luôn quan tâm đến “*hạt giống đỏ*” của cách mạng. Không ai khác, chính các bạn là “*hạt giống đỏ*”. Nhưng trong giai đoạn cách mạng mới, ngoài việc thanh niên sống phải có lý tưởng, có đạo đức và hoài bão, còn phải có trình độ học vấn, giỏi về chuyên môn, nghề nghiệp; có năng lực tiếp cận và sáng tạo công nghệ mới. Nhất là trong thời đại của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đòi hỏi “*hạt giống đỏ*” cũng phải có tri thức, trí tuệ, mà tri thức, trí tuệ không phải là cái có sẵn, muốn có được phải trải qua quá trình học tập, rèn luyện.

Chúng ta có nhận thức đúng như vậy mới có hành động đúng. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 sẽ là cơ hội lớn để thanh niên cùng các lực lượng khác trong xã hội tiếp tục phát huy những thành tựu,

khắc phục những hạn chế, yếu kém để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững hơn.

Trong thời đại ngày nay, công nghệ có sự phát triển vô cùng mạnh mẽ. Sự phát triển nhanh chóng đó không có chỗ cho sự chần chừ, do dự. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 sẽ là cơ hội để thanh niên tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò của mình với sự phát triển của đất nước của chúng ta.

Hơn ai hết, thanh niên chúng ta là những người:
Giàu lòng dũng cảm và trí thông minh, giàu sức lao động và tài năng sáng tạo, giàu lòng yêu nước và có tinh thần tiến thủ. Hãy hăng hái tiến lên!

CHƯƠNG III: Thử thách và Trải nghiệm

Sau khi thoát khỏi nhà tù đế quốc (28/4/1972) tôi trở về công tác ở xã Hải Thượng, huyện Hải Lăng, năm 1979, công tác ở huyện Triệu Hải, năm 1985, công tác ở tỉnh Bình Trị Thiên và sau đó là tỉnh Quảng Trị. Quá trình công tác, tôi được phân công rất nhiều ngành khác nhau, từ công an, xã đội, chính quyền, cấp ủy ở xã; lên huyện làm huyện đoàn, Dân vận, Ủy ban nhân dân phụ trách văn xã, tài mậu; lên tỉnh thì trở lại công tác Đoàn rồi qua Tuyên giáo, Ngoại thương, Công thương, Ủy ban Nhân dân phụ trách kinh tế kiêm phụ trách Khu Thương mại Lao Bảo... Tôi coi mỗi lĩnh vực mới là một sự thử thách, trải nghiệm nên phải nỗ lực phấn đấu và đã thành công...

Quá trình công tác, tôi rút ra điều quan trọng là luôn tìm cái mới, sáng tạo và từ đó tạo cho mình niềm vui, niềm đam mê, nhiệt huyết trong công việc thì sẽ thành công...

Sau đây xin chọn đăng một số bài phát biểu ở một số lĩnh vực khác nhau.



*Đ/c Trương Tấn Sang, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Kinh tế
Trung ương vào dự - 2006*

Người hiểu biết phải có nhiệt huyết mới thành công

*Trích bài viết của Lê Hữu Thăng đăng
trên tập san của Văn phòng UBND tỉnh Quảng
Trị nhân kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống văn
phòng (1945 - 2015)*

“**L**ên nhận công tác tại Ủy ban Nhân dân Tỉnh, tôi được phân công phụ trách khối kinh tế (Tài chính, Ngân hàng, Kho bạc, Hải quan, Thuế, Thương mại - Du lịch, Quản lý thị trường...) và phụ trách Khu Thương mại Lao Bảo. Khu thương mại Lao Bảo khi mới thành lập (11/1998) các nhà tham mưu hoạch định chính sách định đặt tên là *Khu*

Thương mại tự do Lao Bảo nhưng không được trên chấp thuận vì lo chữ “tự do”, nên đặt là *Khu vực khuyến khích và phát triển kinh tế và thương mại Lao Bảo*, gọi tắt là *Khu Thương mại Lao Bảo*. Với những chính sách thông thoáng, ưu đãi cao nhất, nhưng quá trình thực hiện vướng phải các điều khoản luật pháp quy định nên các bộ ngành Trung ương không ra được các văn bản hướng dẫn thực hiện, chính sách ưu đãi bị “teo dần”, không có hiệu lực thi hành, không đi vào cuộc sống.

Tỉnh Quảng Trị quyết liệt đi “gỡ cửa” Chính phủ, Thủ tướng giao cho Bộ Thương mại kết hợp Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Trị thành lập đoàn đi nghiên cứu *Đặc khu kinh tế Thâm Quyển, Trung Quốc* do Thứ trưởng Trần Đức Minh làm Trưởng đoàn. Thành phần tham gia đoàn có Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan và tỉnh Quảng Trị. Quảng Trị có tôi (phó đoàn), lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh và một số ngành liên quan. Quá trình của chuyến đi cũng là dịp tốt để đoàn Quảng Trị tìm mọi cách thuyết trình cho cán bộ của các bộ, ngành Trung ương hiểu từ thực tiễn và “vận động” sự ủng hộ. Cuối cùng thì Bộ Thương mại và đoàn cũng đạt được một sự thỏa thuận là đề nghị Chính phủ cho lập “đặc khu”. Nhưng phải nói rằng, trong nước lúc này, Chính phủ đang rất “dị ứng” với chữ “đặc khu”. Thành phố Vũng Tàu có lần đã đề nghị lập “đặc khu” mà không được hưởng gì Lao Bảo. Vậy nên lách như thế nào để nội hàm nó phải là “đặc khu” cho dù không được gọi tên là “đặc khu”? Thế là tên *Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo* xuất hiện (tên hiện nay). Nói tắt cũng có

nghe là *đặc khu kinh tế - thương mại* với các chính sách ưu đãi kèm theo, như chính sách một khu thương mại tự do.

Mặc dù chính sách như một “khu thương mại tự do”, nhưng vì chưa có luật cho khu thương mại tự do nên vẫn “vướng”, chúng tôi phải thường xuyên “mang cặp” đi các bộ, ngành Trung ương để tháo gỡ. Muốn vậy, ngoài việc có kiến thức pháp luật, hiểu biết chính sách còn phải có nhiệt huyết để đi xin “tháo gỡ”, nếu không thì đã “buông tay”. Theo kinh nghiệm như các nước, muốn có khu thương mại tự do phải có luật về khu thương mại tự do và luật đó ghi rõ: Các luật pháp khác trái với *Luật khu thương mại tự do* thì không chịu sự điều chỉnh trong khu thương mại tự do. Từ Thâm Quyển - Trung Quốc, từ khu thương mại tự do Zofri của tỉnh Iquique - Chi Lê, tháng 6/2004, tôi đã viết bài Từ Thâm Quyển, nghĩ về Lao Bảo” và tháng 8/2007, tôi viết bài “Suy ngẫm từ Zofri - Chi Lê đăng trên tạp chí Thương mại, báo Thương mại để chứng minh sự thành công của họ và kiến nghị phải sớm có luật cho khu thương mại tự do.

Ngoài những khó khăn về chính sách cho Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, tôi nhớ anh Vũ Khoan, Phó Thủ tướng Chính phủ khi vào thăm Lao Bảo có nói rằng: Khu kinh tế “mở” nó thực sự có ý nghĩa khi cả nước còn “đóng”(như Thâm Quyển của Trung Quốc). Nhưng Lao Bảo “mở” trong lúc cả nước đều “mở”. Nhiều khu tuy không được gọi là “đặc biệt” nhưng đến Lao Bảo “học tập” để ra Trung ương xin, rồi cũng được “mở” như Lao Bảo. Trong lúc Lao Bảo lại xa sân bay, hải cảng (dù nằm trên trục *Hành lang kinh tế Đông - Tây*), nên Lao Bảo kém hấp

dẫn, việc thu hút đầu tư, xây dựng thành khu kinh tế phát triển là rất khó. Đúng vậy, dù chưa như mong muốn, nhưng dù sao cũng từ một vùng nghèo khó, có hơn 61% hộ đói nghèo, nay Lao Bảo đã là một “đô thị vàng”, một khu kinh tế cửa khẩu phát triển bậc nhất so với tất cả các khu kinh tế cửa khẩu phía Tây khác...

Viết tiếp sử xanh

Trích bài phát biểu của Lê Hữu Thăng tại buổi gặp mặt kỷ niệm 85 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 26/3 (1931 - 2016).

Trước hết, cho phép tôi thay mặt các anh chị là cựu cán bộ Đoàn, xin cảm ơn Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đã mời chúng tôi về dự buổi họp mặt kỷ niệm 85 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS hôm nay.

Kính thưa quý vị!

Tối 19/3 chúng ta đã được xem, được nghe chương trình sinh hoạt truyền thống *Viết tiếp sử xanh* và tuyên dương Bí thư chi đoàn xuất sắc. Có thể nói:



Thanh niên tình nguyện lên vùng cao, biên giới

chương trình khá hay, thu hút được sự quan tâm của mọi người; bởi vì, dù vẫn là sinh hoạt truyền thống, nhưng có cái tên rất mới - *Viết tiếp sử xanh*, mà thanh niên thì luôn đòi hỏi cái mới, cái sáng tạo. Việc tuyên dương 85 Bí thư chi đoàn xuất sắc cũng vậy. Dù không phải là mới nhưng đã biết tổ chức một cách khoa học, không phải là một báo cáo dài dòng như ngày trước, mà chỉ cần lên bục danh dự nhận một giấy chứng nhận, một bó hoa và một chiếc cúp lưu niệm, thế là đủ.

Nhân dịp này, chúng tôi xin chúc mừng Đoàn thanh niên tỉnh ta đã cùng với Đoàn Thanh niên cả nước đã viết một chương sử dài, nhất là chương *thanh niên trong hai cuộc kháng chiến trường chinh của dân tộc*, đang viết và sẽ *Viết tiếp sử xanh* một cách sáng tạo hơn. Xin kính chúc các đại biểu, chúc các đồng chí cựu cán bộ Đoàn qua các thời kỳ cùng toàn thể các đồng chí lời chúc sức khỏe, hạnh phúc.

Kính thưa quý vị!

Phát huy những trang sử hào hùng của thanh niên trong các thời kỳ kháng chiến chống giặc ngoại xâm, xây dựng quê hương, đất nước, thanh niên Quảng Trị với các phong trào: “*Ba xung kích làm chủ tập thể*”, “*Tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”, nhất là phong trào tình nguyện đi bảo vệ biên giới phía Bắc chống Trung Quốc xâm lược, rồi phong trào “*Hành quân theo bước chân những người anh hùng*” và nhiều phong trào khác đã để lại ấn tượng sâu sắc trong mỗi một cựu cán bộ Đoàn chúng ta.

Hôm nay, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tổ chức cho chúng ta gặp nhau. Cứ mỗi lần gặp nhau là mỗi lần “*ôn cố*” với bao chuyện vui buồn, sướng khổ, để sống

lại một thời - thời làm công tác thanh niên. “Ôn cổ” không phải để so sánh, lại càng không phải để lấy cái ngày hôm qua mà áp đặt cho ngày hôm nay, vì nhiệm vụ ở mỗi giai đoạn cách mạng có sự khác nhau, đến cả việc làm đường của làng, làm kênh mương thủy lợi của hợp tác xã cũng phải có “dự án” và có nhà thầu làm “dự án” thì làm sao để có công trình thanh niên. Hơn nữa, lao động và cuộc sống cũng đã khác, là lao động cá thể, không phải lao động của hợp tác xã nên không thể có điều kiện để tổ chức phong trào thi đua sôi nổi, rầm rộ như trước. Còn nhu cầu cuộc sống của thanh niên thì cũng giống như nhu cầu cuộc sống của bao tầng lớp người dân khác, nên không thể đòi hỏi thanh niên phải “hy sinh” như trước. Chúng ta chỉ yêu cầu thanh niên phải biết cống hiến, phải biết tự hỏi “*Ta đã làm gì cho Tổ quốc*” mà đừng hỏi “*Tổ quốc đã làm gì cho ta*”. Tuy nhiên cách cống hiến cũng khác so với trước. Học giỏi cũng là sự cống hiến; một sản phẩm được sáng tạo, một loại hình kinh doanh hiệu quả là một sự cống hiến; tạo ra việc làm cho người lao động, tạo ra nguồn thuế nộp cho ngân sách Nhà nước hay đi làm thanh niên tình nguyện cũng là sự cống hiến...

Chúng ta đều biết, bản chất của thanh niên là luôn có khát vọng vươn lên để khẳng định mình, nên Đoàn có vai trò tạo nguồn cảm hứng cho thanh niên, tiếp lửa cho thanh niên, tạo cho thanh niên có “sân chơi” thú vị để tỏa sáng qua nhiều hình thức như các giải thưởng khác nhau nhằm tôn vinh thanh niên trên tất cả các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực lao động sáng tạo. Và đó chính là phong trào thi đua ngày nay, nó khác với phong trào thi đua ngày xưa, tức là thi đua

bằng trí tuệ, bằng chất xám thay cho thi đua bằng lao động cơ bắp. Mấy suy nghĩ của tôi nói ở trên không ngoài mục đích là để chúng ta đánh giá đúng vai trò của Đoàn và thanh niên trong sự nghiệp cách mạng hiện nay, cũng để giải thích cho những so sánh khập khiễng.

Kính thưa quý vị!

Người ta hay nói “*Cán bộ nào phong trào ấy*”, ý nói về vai trò quan trọng của cán bộ. Nhưng ngược lại, nhiều cán bộ đã trưởng thành từ phong trào, từ phong trào mà ra, qua phong trào mà có. Bởi vì Đoàn chính là môi trường rèn luyện tốt nhất, thử thách nhất trên tất cả các lĩnh vực, nên cán bộ Đoàn thường phát triển khá toàn diện và cung cấp khá nhiều cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp của Đảng. Việc có đến 4 đồng chí nguyên là cán bộ chuyên trách của Đoàn tham gia Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh ta khóa này là một minh chứng hùng hồn cho luận điểm đó. Tuy nhiên, lãnh đạo các cấp không phải ai cũng nhìn nhận như vậy. Họ thường hay nói “*cán bộ phong trào*”, ý nói cán bộ chung chung, không sâu, không có năng lực quản lý. Tôi nhớ hồi đầu năm 1990, khi tôi được điều qua làm Tổng Giám đốc Liên hiệp Công ty Xuất nhập khẩu Quảng Trị, Bộ Ngoại thương lúc ấy có người nói “*tỉnh điều ông Thăng qua để làm phong trào*”. Cũng vì tính tự trọng của người cán bộ Đoàn và cũng nhờ có ít kinh nghiệm của thời kỳ “*Đoàn thanh niên tham gia làm kinh tế*” nên tôi không những đã vượt qua mà đã thành công. Không chỉ tôi mà rất nhiều, rất nhiều đồng chí khi hết tuổi đoàn chuyển sang công tác ở các lĩnh vực khác nhau đều phát huy rất tốt, vì đã có một phẩm chất, đó là phẩm chất cán bộ Đoàn...

Kính thưa quý vị!

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn tỉnh Quảng Trị lập lại (năm 1989) mới đó mà đến nay tất cả đã về với đời thường. Đúng như ông Chu Dung Cơ nói: *Tháng ngày hối hả, đời người ngắn ngủi, thoáng chốc đã già.*

Tôi nhớ tôi có sưu tầm được mấy ý trong một bài viết nào đó, ý nói rằng: *dù đã sẵn sàng hay còn chưa chuẩn bị, nhưng rồi một ngày kia nữa, chúng ta cũng phải chia tay thế giới này, tiền bạc, danh vọng, quyền lực... tất cả với ta cuối cùng rồi cũng sẽ trở thành vô nghĩa, còn ý nghĩa chẳng là những gì ta đã tạo ra với thế giới này.* Vậy điều gì là thật sự quan trọng lưu lại dấu ấn của ta trong cuộc sống ?

Điều quan trọng đó không phải là những gì bạn mang theo bên mình, mà những gì bạn đã đóng góp cho Nhân dân, đất nước.

Quan trọng không phải là bạn quen biết thật nhiều người, mà là bao nhiêu người sẽ đau xót khi mất bạn trong đời.

Quan trọng không phải là quyền lực của bạn, mà chính là tính cách - là những gì tốt đẹp mà bạn đã cư xử với mọi người xung quanh.

Quan trọng không phải là những thành công mà bạn đã có được trong cuộc đời mà là ý nghĩa thanh cao của chúng.

Qua đây, chúng ta muốn nhắn nhủ với các thế hệ nối tiếp hãy phấn đấu như những câu phương ngôn trên để cho cuộc sống sau về già có được hai chữ thanh cao.



Ảnh chụp với các đ/c lãnh đạo tỉnh về dự ĐH Đoàn Thanh niên tỉnh lần thứ 13

*Đại hội Đại biểu Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Trị lần thứ 12 vào tháng 9/2017, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn giao cho con gái tôi là Lê Thị Lê Na tham luận với chủ đề **“Định hướng thanh niên nắm bắt cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và giải pháp đồng hành, hỗ trợ thanh niên lập thân, khởi nghiệp”**. Phải nói rằng lúc đó ở Việt Nam ta nói còn quá ít về cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, ở Quảng Trị thì nghe như điều mới lạ cộng với cách dùng từ ngữ rất trẻ - gần với thanh niên, cách diễn đạt không rập khuôn... nên được các đại biểu chú ý lắng nghe, tán thưởng và tại đại hội, Lê Na được bầu vào Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn khóa 12 (2017-2012). Xin in lại bản tham luận để lưu giữ một kỷ niệm của con gái.*



Tác giả và con gái Lê Na

Thanh niên với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4

Lê Na

Kính thưa đồng chí Nguyễn Văn Hùng, Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và các đồng chí lãnh đạo tỉnh.

Kính thưa đồng chí Nguyễn Long Hải, Bí thư Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

Kính thưa các đại biểu.

Kính thưa toàn thể đại hội.

Ta vẫn thường nói: “Có đấu tranh mới có phát triển, có cải cách mới có thành công”. Chính vì thế,

từ xưa đến nay đã có nhiều cuộc cải cách, cách mạng được phát động chính vì những mục đích cao cả đó. Việt Nam ta từ cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công đã thay đổi số phận của cả một dân tộc. Hay những thành tựu nổi bật của đất nước ta trong công cuộc đổi mới toàn diện vào năm 1986. Và sau đó, trong gần 20 năm trở lại đây, đất nước Việt Nam ta nhanh chóng tiếp cận với những xu hướng toàn cầu, có thể kể đến là cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Cụm từ “*cách mạng công nghiệp*” hàm chứa sự thay đổi lớn lao, không chỉ biến đổi kinh tế mà cả văn hoá, xã hội một cách toàn diện. Vâng, chắc hẳn trong chúng ta ai cũng đã từng nghe đến cụm từ của cuộc Cách mạng 4.0 như: *Trí tuệ nhân tạo, mạng xã hội, điện toán đám mây...* Những công nghệ này chuyển hoá thế giới thực thành thế giới số, kết hợp giữa các công nghệ với nhau, làm mờ ranh giới giữa vật lý, kỹ thuật và sinh học, đưa con người vươn đến một tầm cao mới trong lịch sử nhân loại.

Cách đây 20 năm, không ai nghĩ rằng chúng ta có thể lưu trữ một lượng lớn thông tin trực tuyến và có thể truy cập lại bất kỳ lúc nào và ở đâu miễn là có internet; không ai có thể nghĩ rằng để chế tạo ra những điều kỳ diệu đó, con người đã sáng tạo ra một loại ngôn ngữ được lập trình với máy tính với chỉ gồm các chuỗi số 1 và 0... Vậy mà giờ đây những điều trên hoàn toàn có thể nằm trong tầm tay. Tốc độ đột phá của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 hoàn toàn không có tiền lệ trong lịch sử. Nó phát triển theo hàm số mũ với sức ảnh hưởng đáng kể đến con người, dù bạn là ai, đang ở đâu. Ngay cả các bạn đang

ở vùng miền núi xa xôi, cũng có thể đang thụ hưởng thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và đang khai thác chính nó như: Sử dụng facebook để mua và bán hàng online, dùng điện thoại di động với công nghệ số để chụp ảnh, lưu trữ dữ liệu...

Chính vì sự phát triển không ngừng và vô tận của công nghệ, kỹ thuật, thông tin mà chúng ta cũng phải liên tục cập nhật, nắm bắt, thích nghi và phát triển, nếu không chúng ta sẽ lạc hậu, thua kém!

Trên thực tế, trong số 27 nước thuộc Liên minh châu Âu, 15 nước đã đưa lập trình máy tính vào chương trình học phổ thông chính thức.

Ở Đông Nam Á, Malaysia và Singapore cũng đang chuẩn bị đưa lập trình máy tính vào hệ thống giáo dục của mình.

Tại Việt Nam, chúng ta đã nói rất nhiều đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, nhưng hệ thống giáo dục của nước ta hiện tại vẫn chưa đủ điều kiện cơ sở vật chất và đầy đủ kiến thức để đưa lập trình máy tính vào chương trình học phổ thông chính thức.

Vậy, chúng ta sẽ tiếp tục làm người đi sau đến bao giờ? Câu trả lời là: Nếu không phải là người đi trước, ít nhất chúng ta phải học được cách ngừng làm kẻ đi sau!

Kính thưa đại hội.

Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 mở ra cho chúng ta nhiều cơ hội và cũng có những thách thức. Khi robot có thể thay thế con người trong nhiều lĩnh vực, hàng triệu lao động trên thế giới có thể rơi vào cảnh thất nghiệp. Đây cũng là một chủ đề đang rất được quan tâm và đáng báo động của nước ta hiện nay, khi sinh viên thất nghiệp phần lớn là do thiếu kỹ năng.

Do đó, chúng ta cần phải định hướng cho thanh niên học cách thay đổi chính mình!

Thứ nhất, thanh niên cần “bớt than vãn”! Những người thành công họ nhìn đâu cũng thấy cơ hội và cách làm ra đồng tiền chân chính. Nhưng cũng có những bạn trẻ, bận rộn cũng than vãn, rảnh rỗi cũng than vãn, nói nhiều hơn làm và cuối cùng cũng than vãn vì sao mình không thành công? Thật vậy, thái độ con người dẫn đến hành động của người đó. Vì vậy, nếu bạn đặt mình vào một hệ quy chiếu tích cực thì xem như bạn đã giải quyết được một nửa vấn đề rồi.

Thứ hai, hãy “đọc và đọc”! Đọc, tôi muốn nói ở đây là đọc thông tin thị trường, thời sự chính trị - xã hội, đọc sách, báo chứ không phải đọc những trang báo lá cải. Hãy là người đọc có chọn lọc và thông minh! Theo Thứ trưởng Bộ GD&ĐT Phạm Mạnh Hùng, Việt Nam đọc sách bằng 1/5 của Nhật Bản và Pháp. Sách là sự chất lọc, chiêm nghiệm quý báu. Đọc sách không chỉ tăng tri thức mà còn nâng cao trình độ, làm giàu vốn sống cho chính mình. Giả dụ như bạn đang muốn khởi nghiệp nhưng không biết bắt đầu từ đâu thì bạn có thể tìm đến sách viết về khởi nghiệp của các tác giả nổi tiếng. Chúng ta có thể học cách họ đã khởi nghiệp, đã trải qua vô số vấp ngã, thất bại như thế nào và cách họ đạt đến thành công như hiện tại. Đó là cách tiết kiệm tiền của và công sức nhất để học hỏi từ một điều gì đó.

Thứ ba, hãy nghĩ “tôi không là ai cả”. Chúng ta sợ nhất là suy nghĩ của người trẻ khi họ cho rằng họ giỏi rồi. Điều đó thật sự nguy hiểm. Chỉ khi bước ra khỏi vùng an toàn của mình, trải nghiệm thật nhiều, đi thật nhiều thì thanh niên sẽ tự thấy mình không là

ai cả, mình còn rất nhiều điều phải học, quê hương mình còn nhiều khó khăn và còn rất nhiều thứ cần phải làm để thay đổi được điều đó... Thanh niên cần trang bị những kỹ năng để sẵn sàng bước vào “*cuộc chiến tìm kiếm hoa hồng*”.

Thứ tư, hãy dám thử và chấp nhận rủi ro. Những người khởi nghiệp thành công cũng có những bước đầu khó khăn về tài chính, nguồn nhân lực... áp lực về định kiến xã hội, áp lực về kỳ vọng của người thân và của chính mình... Họ cũng giống như chúng ta thôi, nhưng vì sao họ làm được? Vì họ dám thử và chấp nhận rủi ro. Chúng ta không khuyên thanh niên thử trong liều lĩnh, mà chúng ta khuyên họ thử khi họ có đủ nhận thức về hành động họ làm và chịu trách nhiệm trước nó.

Kính thưa đại hội!

Chưa bao giờ Nhà nước Việt Nam lại quan tâm đến việc khởi nghiệp như hiện nay. Phát biểu tại Đại học Quốc gia Hà Nội, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cho rằng: “*Khởi nghiệp là mệnh lệnh của các cuộc cách mạng công nghiệp, bởi sau mỗi lần cách mạng công nghiệp diễn ra đều tạo ra thế hệ doanh nhân và doanh nghiệp mới, đồng nghĩa với những thế hệ khởi nghiệp hoàn toàn mới.*” Khởi nghiệp là một trong những thước đo thành công của Chính phủ kiến tạo. Tuy nhiên để có một xã hội khởi nghiệp thành công thì trước hết cần tạo ra một nền “*văn hóa khởi nghiệp*”, điều mà chúng ta chưa thật sự có.

Thanh niên chúng ta đang có phong trào khởi nghiệp. Khi nói đến phong trào thì người ta thường hay hiểu là chiều rộng, nhưng khi nói gắn với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 thì chúng ta lại phải nói

đến chiều sâu của khởi nghiệp. Chiều sâu được thể hiện trong cách làm và trong cách nghĩ. Ví dụ về cách làm một chiếc điện thoại di động mà chúng ta đang cầm trên tay thì chỉ cần hai năm sau, sự lạc hậu đã thấy rõ. Điều này cho thấy sự tác động vào đời sống tiêu dùng và sức sáng tạo của nhà sản xuất trên nền tảng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Còn cách nghĩ, cũng cùng ví dụ về điện thoại, dù đã có quá nhiều hãng thi nhau sản xuất, cung và cầu dường như đã bão hòa, nhưng hãng Apple thì lại đi theo một cách khác. Steve Job cho rằng, hãng Apple sẽ sản xuất chiếc điện thoại di động mà tự thân nó kích thích nhu cầu của người tiêu dùng. Vì lẽ đó, Iphone đã chiếm tới 83,4% lợi nhuận của thị trường smartphone toàn cầu trong quý I năm 2017. Vì vậy, theo tôi nghĩ, khởi nghiệp phải biết gắn với chiều sâu mới có thể theo kịp với nền văn minh nhân loại, mới khởi tụt hậu so với bè bạn năm châu.

Thật vậy, khi đọc tác phẩm *Quốc gia khởi nghiệp - Câu chuyện về nền kinh tế thần kỳ của Israel*, kinh nghiệm của Israel và các quốc gia trên thế giới cho thấy, sự phát triển kinh tế - xã hội từ tiến bộ khoa học - công nghệ, các phát minh, sáng chế... chỉ được thực hiện bởi cộng đồng khởi nghiệp mạnh. Bởi thước đo và mục tiêu cuối cùng của khởi nghiệp không chỉ là lợi nhuận, giá trị nhận được của khởi nghiệp không chỉ là con số tài chính. Đó còn là sự trải nghiệm, sự rèn luyện kỹ năng của nhận thức và giá trị bản thân; là sự đóng góp cho cộng đồng.

Kính thưa đại hội!

Tôi tham dự đại hội với tư cách là một đoàn viên và là Chủ nhiệm Câu lạc bộ Kiến tạo trẻ (tên thường

gọi là Le QinsiDers) thuộc Hội Liên hiệp Thanh niên tỉnh Quảng Trị, một câu lạc bộ hoạt động thiện nguyện cũng rất quan tâm tới việc phát triển năng lực cho người trẻ. Trải qua gần 2 năm hoạt động, chúng tôi đã có 4 dự án lớn. Dự án đầu tiên của chúng tôi là hội thảo *Thách thức là cơ hội* đặt ra những thực trạng thất nghiệp, lười biếng, thiếu trau dồi kỹ năng của giới trẻ để cảnh tỉnh các bạn trước những thách thức hiện nay và những cơ hội việc làm khi Cộng đồng Kinh tế ASEAN (viết tắt là AEC) được thành lập. Dự án thứ 2 là *Hành trình trải nghiệm 14 ngày cho các bạn trẻ Quảng Trị*. Qua đó, những bạn trẻ đã có thêm kỹ năng, hiểu biết về quê hương, học cách xây dựng dự án riêng và trở nên có ích cho cộng đồng. Dự án thứ 3 đó là hội thảo *Khi đam mê gặp nghề nghiệp*, nhấn mạnh đam mê là ngọn lửa thúc đẩy thành công và từ đó, định hướng nghề nghiệp phù hợp với đam mê và khả năng của bản thân. Những diễn giả được mời đến đều là những người đã có những thành công nhất định và đang theo học/làm việc tại Pháp, Singapore, Hà Nội và TP. HCM. Gần đây nhất, dự án thứ 4 vừa được kết thúc cách đây hơn 1 tháng đó là *Chương trình Thực tập sinh hè*. Trong chương trình, các bạn sinh viên trong và ngoài tỉnh Quảng Trị đã đi thực tập tại các doanh nghiệp, tổ chức trong tỉnh với khoảng thời gian là 6 tuần. Xen kẽ vào đó là các hoạt động cộng đồng, trò chuyện cùng diễn giả thành công, cùng tranh biện các vấn đề nóng hổi của xã hội... nhằm giúp các bạn sinh viên có nhiều hơn những trải nghiệm, hình thành trong các bạn cách nhìn thực tế về nghề nghiệp mình đang theo đuổi và sớm nhận thức được trách nhiệm đóng góp, làm giàu cho quê

hương. Chung quy, những dự án của Le QinsiDers đều hướng đến người trẻ, định hướng lập nghiệp cho người trẻ và giúp họ trở nên có ích hơn cho xã hội.

Kính thưa đại hội! Là đoàn viên thanh niên, chúng ta cần phải cống hiến hết mình cho hiện tại và cho mai sau. Theo tôi, cống hiến được thể hiện bằng nhiều cách khác nhau. Học tốt, lao động tốt cũng là cống hiến; làm tình nguyện để lan tỏa tinh thần “*lá lành đùm lá rách*” cũng là cống hiến; khởi nghiệp, sáng tạo ra một sản phẩm cũng là cống hiến. Nhưng có lẽ lúc này, lúc mà trình độ đại học khá phổ cập, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin đã rất phổ biến thì chúng ta hãy nên kêu gọi khởi nghiệp gắn với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và tạo ra một môi trường để cho khởi nghiệp đi đúng hướng hơn, sâu hơn, hàm lượng chất xám cao hơn.

Chúng ta phải vươn ra với thế giới bên ngoài và nhất quyết không chịu thua trên “sân nhà”. Có tư duy như vậy thì chúng ta mới sớm trở thành quốc gia khởi nghiệp, địa phương khởi nghiệp và phong trào khởi nghiệp của thanh niên chúng ta sẽ mang lại nhiều ý nghĩa.

Thưa toàn thể đại hội!

Đoàn thanh niên có vai trò tạo nguồn cảm hứng cho thanh niên, tiếp lửa cho thanh niên, tạo nên những sân chơi thú vị qua nhiều hình thức khác nhau nhằm tôn vinh thanh niên trên các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực lao động sáng tạo, lao động trí óc, ứng dụng thành quả cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

Cùng với sự quan tâm của chính quyền, sự hỗ trợ từ các tổ chức, sự bùng nổ trong thời đại công nghệ thông tin, thì chưa bao giờ việc lập thân, khởi

ngiệp lại thuận lợi như hiện nay. Có thể một số điều tôi trao đổi trên đây các bạn thanh niên đã từng nghe ở đâu đó, nhưng họ vẫn bỏ ngõ mà vẫn chưa thực sự bắt tay vào thực hiện. Tôi hy vọng bài tham luận này có thể giúp chúng ta cùng nhau ngồi lại, suy ngẫm và biến nó thành hành động.

Xin cảm ơn toàn thể đại hội đã quan tâm!

TƯ TƯỞNG THÔNG SUỐT THÌ MỌI VIỆC ĐỀU LÀM TỐT

(Lời Bác Hồ)

Trích bài phát biểu của Lê Hữu Thăng tại buổi gặp mặt kỷ niệm 85 năm Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng 1/8 (1930 - 2015) do ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Trị tổ chức tại hội trường Tỉnh ủy.

Kỷ niệm 85 năm Ngày truyền thống của ngành Tuyên giáo là dịp để chúng ta cùng ôn lại và phát huy truyền thống lịch sử vẻ vang của ngành Tuyên giáo; bồi đắp thêm niềm tự hào về những đóng góp to lớn, có ý nghĩa lịch sử của ngành Tuyên giáo trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc.

Tuy nhiên, truyền thống có những cái chỉ tồn tại trong lịch sử, nhưng có những cái trường tồn mà ta phải chăm lo, đó là: Tư tưởng kiên định với con đường mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn. Qua đó khẳng định vị trí, vai trò, nhiệm vụ to lớn của ngành Tuyên giáo trong tiến trình cách mạng Việt Nam, trong bối cảnh thông tin đa chiều qua internet quá nhanh, phổ



Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương Nguyễn Văn Hùng tặng hoa chúc mừng

biển và thời buổi cơ chế thị trường - đồng tiền đã và đang len lõi chi phối cả thông tin.

Kính thưa quý vị đại biểu!

Khi tái lập tỉnh (1989), tôi được phân công làm Trưởng ban Văn hóa - Tư tưởng Tỉnh ủy Quảng Trị (nay là ban Tuyên giáo). Làm công tác tư tưởng hồi ấy có những khó khăn riêng (tôi không nói sự khó khăn về cơ sở vật chất, phương tiện và điều kiện làm việc). Khó khăn bởi tình hình Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu bắt đầu có những dấu hiệu khủng hoảng. Không ít cán bộ, đảng viên băn khoăn lo lắng, trong đó có một bộ phận hoài nghi, dao động. Trước tình hình đó, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp giao cho tôi dự thảo Nghị quyết của Tỉnh ủy về những biện pháp tăng cường sự lãnh đạo và quản lý công tác tư tưởng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 (khóa VI). Nghị quyết ban hành không được bao lâu

thì Cộng hòa Dân chủ Đức rồi đến Liên Xô và một số nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu bị sụp đổ. Công tác tư tưởng lại càng khó khăn hơn, nhất là đường lối đổi mới, vì có người sợ như “cải tổ” của Liên Xô.

Bây giờ thì khác, không phải sợ mất chủ nghĩa xã hội nữa, vì ngay như Mỹ cũng đã thừa nhận chế độ chính trị của ta. Nhưng ta phải hiểu rằng, vì không còn là mối đe dọa đối với Mỹ nữa, không còn vấn đề “ai thắng ai” giữa hai con đường lúc này nữa và Mỹ - Việt Nam đã thiết lập quan hệ đối tác toàn diện, tuy nhiên ta cũng không nên trông chờ vào Mỹ, vì lợi ích của họ, họ (các nước lớn) có thể “đi đèm” với nhau như Mỹ đã từng bán đứng Đài Loan và Trung Quốc đã từng bán đứng Việt Nam năm 1972. Dù không hữu khuynh, mắt cánh giác, nhưng cũng không phải lo nhiều như trước đây. Thế mà, hôm qua tôi đọc bài viết trên báo Nhân Dân về *“Xây dựng đội ngũ cán bộ tuyên giáo đáp ứng yêu cầu mới”* nhân kỷ niệm 85 năm ngày thành lập ngành Tuyên giáo, tôi thấy nói đi nói lại ít nhất là 2 lần về chống âm mưu “diễn biến hòa bình”, gây bạo loạn lật đổ... hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta... tức là sợ mất chế độ xã hội chủ nghĩa. Nhưng tôi không tìm thấy chữ nào sợ mất nước cả, trong lúc lãnh hải quốc gia đang bị xâm lấn, tức là nguy cơ đang hiện hữu. Thực tình tôi không hiểu vì sao mà phải né tránh đến như vậy. Tôi cho rằng nếu vì sách lược hay gì đó thì chí ít cũng nói một câu như đồng chí Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy nói sáng nay: *“Biển Đông đang dậy sóng vì sự ngang ngược của Trung Quốc”*.

Kính thưa các đồng chí!

Như chúng ta đã biết, lĩnh vực tư tưởng là một

lĩnh vực rộng lớn bao gồm toàn bộ đời sống tinh thần của từng người và của toàn xã hội. Đối tượng của công tác tư tưởng là ý thức xã hội và ý thức cá nhân, nó tồn tại khách quan trong đời sống tinh thần của xã hội...

Tuyên giáo của Đảng ta hiện nay với các “binh chủng”, từ tuyên truyền, cổ động, báo chí, xuất bản, thông tin đến nghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị, khoa giáo... Phải nói ngành Tuyên giáo là tổng hợp các “binh chủng” đó, rất hùng hậu, có cùng một tiếng nói. Nhưng theo tôi nghĩ, đó là tiếng nói trên chính trường, trước nghị trường, tiếng nói khi phát ngôn chính thức, còn đằng sau thì nhận thức còn khác nhau và nói có khi cũng còn khác nhau nhiều lắm, đó là một thực tế.

Bác Hồ đã nói: *“Toàn Đảng phải có tư tưởng nhất trí, hành động nhất trí, đoàn kết nhất trí mới làm tròn nhiệm vụ của Đảng”*. Thật vậy, quá trình từ khi có Đảng đến trước Cách mạng tháng 8, rồi trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, qua công tác tư tưởng, cán bộ, Nhân dân ta có niềm tin tuyệt đối vào Đảng. Đảng nói gì cán bộ và Nhân dân nghe nấy. Cũng vì thế nên cán bộ, đảng viên, kể cả người dân dám hy sinh tính mạng của mình mà không một chút đắn đo cho sự nghiệp cách mạng. Những năm đầu mới giải phóng cũng vậy, chính nhờ niềm tin nên Nhân dân mới tham gia xây dựng hợp tác xã, đi kinh tế mới..., tạo thành những phong trào rộng lớn, có khi còn gọi là cao trào. Nay thì ai cũng thừa nhận, lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng bị giảm sút, Nhân dân tâm tư bởi nhiều vấn đề, nhất là vấn đề tham nhũng, vấn đề “lợi ích nhóm”,

thao túng quyền lực. Những năm gần đây, nhờ công tác chỉ đạo chống tham nhũng của Đảng làm nghiêm khắc, quyết liệt không còn “vùng cấm”... nên phần nào đã lấy lại lòng tin của Nhân dân đối với cán bộ, đảng viên.

Tuy tâm tư của quần chúng Nhân dân vậy, nhưng ta khẳng định rằng, họ không quay lưng với Đảng, với chế độ. Dân chỉ muốn có một chế độ công bằng, dân chủ và văn minh. Chúng ta tin như vậy và chứng minh từ thực tế như vậy, qua đó chúng ta thấy rằng: cuộc sống thường nhật thì ai cũng lo cho cuộc sống của mình. Trong làm ăn có khi còn cạnh tranh lẫn nhau. Nhưng mỗi khi đất nước lâm nguy, có thiên tai hay địch họa thì toàn dân đồng lòng, đồng sức đoàn kết với nhau để phòng và chống. Đó là truyền thống của dân tộc Việt Nam mà bất kỳ thế lực nào cũng e dè lo sợ. Chúng ta tin và có quyền đặt niềm tin vào dân tộc ta, Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng để làm công tác tư tưởng

Kính thưa các đồng chí!

Như ta biết, hiện nay giữa thực tiễn và lý luận của Đảng còn xa rời và khập khiễng; nếu nói đúng thực tiễn thì không đúng lý luận. Ngược lại, nếu nói theo lý luận thì không đúng thực tiễn, sa vào giáo điều. Do đó, công tác tư tưởng hiện nay phải biết gắn chặt với thực tiễn cuộc sống và những đòi hỏi của cuộc sống, của dân chủ và mở rộng dân chủ, trước hết là dân chủ trong Đảng, trong bầu cử. Ta không rập khuôn theo lối dân chủ tư sản, nhưng không chọn lọc những gì cần phải chọn lọc thì là giáo điều chủ nghĩa. Tiên sĩ khoa học Lê Kiên Thành (con trai của cô Tổng Bí thư Lê Duẩn) viết: *Nếu ông Mác, ông*

Lênin còn sống thì có nhiều điều ông sẽ viết khác, vì xã hội tư bản ngày nay họ cũng đã cải biến, đã thích nghi sau khi họ nghiên cứu chủ nghĩa Mác. Vậy thì không phải cái gì của tư bản là xấu hết. Nói vậy để nói rằng chúng ta phải suy nghĩ rất nhiều để công tác tư tưởng của ta mới có hiệu quả - mà trước hết từ lý luận của Đảng, lý luận về xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tôi nghĩ, công tác tư tưởng không chỉ của những người làm công tác Tuyên giáo mà của mọi cán bộ, đảng viên, ngành Tuyên giáo chỉ là cơ quan tham mưu. Cho nên trách nhiệm của cấp ủy đảng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo toàn hệ thống chính trị làm công tác tư tưởng, để cho nền tảng tư tưởng đó trở thành sức mạnh vật chất để chống lại mọi tư tưởng xét lại, tư tưởng cực đoan, mất niềm tin và tự diễn biến.

Sau khi về hưu và chuyển về sinh hoạt với chi bộ khu phố, thấy có những bất cập trong hệ thống chính trị và nhiệm vụ chính trị ở cơ sở, tôi có bài viết và phát biểu về: Hệ thống chính trị cơ sở - nhìn từ thực tiễn. Xin trích đăng để bạn đọc tham khảo.

HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CƠ SỞ - NHÌN TỪ THỰC TIỄN

1. Chi bộ và ban cán sự khu phố

“Như ta biết, hệ thống tổ chức hành chính không chỉ ở nước ta mà ở tất cả các quốc gia đều theo hình cái phễu, hay hình chóp nón ngược (trên to, dưới nhỏ), nhưng chỉ có 4 cấp (Trung ương, tỉnh, huyện, xã/phường). Việt Nam ta cũng 4 cấp, nhưng vì hệ thống tổ chức Đảng ta có 5 cấp, tức là có cấp chi bộ cơ sở địa phương có nhiệm vụ lãnh đạo “toàn diện”. Báo cáo tại Đại hội chi bộ nhiệm kỳ hay báo cáo tổng kết hằng năm, chi ủy luôn có bản báo cáo “toàn diện” về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của khu phố... Nhưng như ta biết, chi bộ không làm trực tiếp được mà chỉ có thể lãnh đạo và tổ chức thực hiện thông qua qua Ban cán sự, Mặt trận và đoàn thể khu phố, vô hình dung khu phố trở thành một cấp, mà lãnh đạo khu phố thì như ta biết “*quyền rom va đá*” vì không có quyền lực được ghi trong thiết chế Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; và “*tay không bắt giặc*” vì không tiền (một cấp ngân sách Nhà nước). Trưởng khu phố “*ăn cơm nhà vác tù và hàng tổng*” vì phụ cấp không đủ chi phí

xăng xe và vì không có “quân” nên vừa là người lãnh đạo, vừa là nhân viên; vừa là người văn thư, có khi vừa là giao liên đi đưa văn thư...

Cũng chính vì sự bất cập trên nên tôi nghĩ, tổ chức Đảng cần xem lại chức năng nhiệm vụ của chi bộ khu phố đã ghi trong Điều lệ Đảng, nó không phải như chi bộ cơ quan (chỉ lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng), nhưng cũng không phải chịu trách nhiệm “toàn diện” như vậy; mặt khác cũng cần xem xét lại nhiệm vụ của Ban cán sự khu phố, dù lý thuyết Ban cán sự khu phố chỉ là “cánh tay nối dài” của phường, nhưng thực tế phường giao nhiều nhiệm vụ về kinh tế, văn hóa, xã hội... cho Ban cán sự khu phố không tương xứng với “bộ máy” khu phố. Ta phải khẳng định xã, phường là cấp cơ sở, là cấp trực tiếp dân, không “hành chính hóa”. Thực tế việc cho lập chi bộ cơ quan xã /phường (đang thí điểm) theo tôi là không đúng, làm cho cán bộ xã, phường xa dân hay ít “gần” dân hơn. Từ thực tế đó, tôi nghĩ, nên xem xét việc gì mới là công việc của khu phố. Nếu chúng ta giao những việc quá tầm của khu phố, nếu khu phố không làm được thì không được xem xét công nhận các danh hiệu như danh hiệu khu phố văn hóa... thì chưa ổn và không thỏa đáng rồi không ai nhận nhiệm vụ Trưởng khu phố, hoặc nhận một cách miễn cưỡng, nên công việc dễ chệnh mảng rồi sẽ yếu đi, mà khu phố yếu thì xã/phường yếu, đó là một tất yếu.

2. Các tổ chức đoàn thể

Những phong trào để lại dấu ấn mang tính lịch sử trong thời kỳ xây dựng đất nước (tôi không nói với phong trào cứu nước - long trời lở đất như phong trào “xé dọc Trường Sơn...của thanh niên; Ba đảm

đang của phụ nữ... trong kháng chiến) mà trong xây dựng như phong trào “*Ba xung kích làm chủ tập thể*” của thanh niên, phong trào “*Giải việc nước, đảm việc nhà*” của phụ nữ... đều để lại nhiều dấu ấn sâu sắc, khơi nguồn sức mạnh to lớn trong đoàn viên, hội viên thời bấy giờ.

Tuy nhiên, ở mỗi giai đoạn cách mạng khác nhau (cũng là giai đoạn xây dựng đất nước), đoàn viên, hội viên có những nhiệm vụ và yêu cầu khác nhau, bởi vì cuộc sống nay đã khác nhiều so với trước. Trước đây, đoàn viên, hội viên sống trong tập thể, làm gì cũng tập thể, như làm đường sá, kênh mương, sân vận động... thì ngày nay, việc đó đã có các nhà thầu làm. Hơn nữa, nhu cầu cuộc sống của đoàn viên, hội viên hiện nay cũng khác, nên không thể đòi hỏi phải có, hoặc muốn đòi hỏi cũng không thể có phong trào tập trung rầm rộ, sôi nổi như trước.

Vậy đánh giá một đoàn thể chính trị mạnh bây giờ là một đoàn thể mà đoàn viên, hội viên của họ phải yêu thích họ, gắn bó với họ. Ta thử tổ chức một cuộc điều tra xã hội học, ghi nội dung: “*Anh/chị thấy việc tổ chức sinh hoạt của tổ chức đoàn thể mà anh/chị đang tham gia có còn phù hợp không?*”, hoặc có thể hỏi “*Anh/chị có yêu thích tổ chức đoàn thể của anh/chị đang sinh hoạt không?*”, theo tôi ở một số đoàn thể số nhiều sẽ trả lời là không. Vì sao như vậy, vì ta không chịu đổi mới phương thức hoạt động, vẫn “*xưa bày, nay làm*”. Những bản báo cáo dài dòng, rập khuôn, thậm chí là trên viết sẵn, dưới chỉ thay vài chi tiết cho phù hợp, người đọc cứ đọc, người nghe cứ nói chuyện hay nghĩ đầu đầu... thì làm sao mà họ gắn bó với tổ chức được. Có chăng cũng chỉ vì cơ chế

đang ràng buộc họ, nên buộc họ phải ở trong tổ chức đoàn thể đó mà thôi .

Vậy theo tôi, chúng ta cần đổi mới cách hội họp, cách báo cáo mà nói rộng ra là đổi mới phương thức hoạt động để tập hợp được đoàn viên, hội viên. Nhiệm vụ của tổ chức đoàn, hội cũng đã khác, phải biết tạo nguồn cảm hứng cho đoàn viên, hội viên để họ có thể làm tốt hơn những điều có thể. Cách đánh giá đoàn viên, hội viên cũng khác đi so với trước: Lao động tốt cũng là công hiến, nghĩ ra một việc làm mới, sáng tạo một sản phẩm, khởi nghiệp tạo ra lợi nhuận, để có thuế cho Nhà nước và tạo việc làm cho người lao động cũng là công hiến, làm từ thiện để lan tỏa tinh thần “*lá rách ít đùm lá rách nhiều*” cũng là công hiến... Nhận thức và làm được như vậy thì tổ chức đoàn thể mới mạnh được, thực chất được.

Lê Hữu Thăng
(tháng 7 năm 2017)



Lê Hữu Thăng, Giám đốc công ty xuất nhập khẩu Quảng Trị

Ngành buôn - nước mắt, nụ cười

Trích đăng bài phát biểu của Lê Hữu Thăng tại buổi gặp mặt cán bộ, nhân viên Công ty Xuất nhập khẩu Quảng Trị cuối năm 1998 trước khi đi nhận nhiệm vụ mới - Giám đốc Sở Thương mại và Du lịch tỉnh Quảng Trị.

Nhớ lại đầu những năm 90 của thế kỷ XX, nhận thức xã hội đối với doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân không phải như bây giờ. Nên năm 1997, Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải tổ chức cuộc tiếp xúc doanh nghiệp đầu tiên tại Đà Nẵng, mở đầu cho sự nhận thức và đánh giá lại đối với doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân, tôi đã mạnh dạn phát

biểu trước diễn đàn rằng: Giám đốc (vì lúc đó chưa gọi là doanh nhân) là người đứng đầu một doanh nghiệp, doanh nghiệp phát triển thì đất nước mới phát triển. Nhưng hiện nay công luận, báo chí với những bài viết, những bức tranh biếm họa luôn chỉ trích, chê bai Giám đốc. Họ coi Giám đốc đồng nghĩa với ăn chơi trác táng, tham ô, tham nhũng...nghĩa là mọi thứ xấu xa nhất trong xã hội họ đều đổ cho giám đốc, tại sao vậy? Sau đó, nhà báo Ngô Minh Khôi trích đăng bài phát biểu của tôi trên báo *Thương Mại* và nói rằng đó là một “*tiếng kêu đúng và dũng cảm*”.

Liên hiệp Công ty Xuất nhập khẩu Quảng Trị (Quatimex) được chia ra từ Liên hiệp Công ty Xuất nhập khẩu Bình Trị Thiên (Unimex Bình Trị Thiên). Liên hiệp Công ty lúc đó ngang cấp sở và quan trọng hơn các sở, vì nó được gọi là ngành Ngoại thương, vừa có chức năng quản lý Nhà nước về Ngoại thương (ở mỗi huyện, thị xã lúc đó đều có một Công ty Ngoại thương), vừa có chức năng kinh doanh tạo nguồn thu ngân sách lớn của tỉnh lúc bấy giờ. Như năm 1990, cả tỉnh Quảng Trị nguồn thu từ nội địa chỉ được 11,9 tỉ đồng, trong đó thu từ kinh tế Nhà nước 2,8 tỉ đồng. Nhưng riêng nguồn thu từ Liên hiệp Công ty Xuất nhập khẩu tỉnh đã gần 1 tỉ đồng. Vì vậy nên năm 1990, Thường vụ Tỉnh ủy quyết định cử tôi qua làm Tổng Giám đốc Liên hiệp Công ty Xuất nhập khẩu tỉnh.

Nói sự nghiệp đổi mới bắt đầu từ khi có Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986), nhưng phải đến năm 1990, công cuộc đổi mới mới thực sự chuyển động mạnh mẽ, nhất là đổi mới cơ chế quản lý kinh tế của các Công ty Nhà nước. Từ

chỗ độc quyền kinh doanh, kinh doanh theo kế hoạch (mua và bán đều theo kế hoạch) chuyển sang cơ chế cạnh tranh, tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện hạch toán kinh doanh XHCN, rồi Nhà nước bỏ thu quốc doanh, thu chênh lệch sang thu thuế doanh thu, thuế lợi tức... và bao điều mới lạ khác

Trong lúc thị trường Liên Xô và Đông Âu mất, thị trường mới chưa nắm bắt kịp, hẫng hụt, chơi voi giữa dòng xoáy đầy nghiệt ngã, cán bộ kinh doanh lúc đó như đứng trước ngã 5, ngã 7 mà thị trường thì như một thảo nguyên mênh mông, không biết nơi nào là bến đậu... Và bao nhiêu điều mới lạ khác¹. Nhưng vừa làm, vừa học, như việc xuất nhập khẩu trực tiếp (vì trước đó chỉ được xuất nhập khẩu qua các Tổng Công ty Trung ương) phải vượt qua trung gian, phải đúng thông lệ quốc tế... Tôi đã coi đây như là một cuộc thử thách rất lớn của bản thân, vì khi mà luật lệ chưa rõ ràng, quan điểm đổi mới của Đảng thì có, nhưng luật chưa ra kịp, nên giữa cái đúng và cái sai có khi “*không phải do vật được cân mà do cái cân không chuẩn*”. Tình thế đó buộc phải có rất nhiều biện pháp để chèo lái con thuyền vượt qua khó khăn, xây dựng lại sự thiện cảm của xã hội đối với ngành Ngoại thương. Thế là tôi đã cố gắng vượt qua tất cả. Gần chín năm làm Tổng Giám đốc Liên hiệp Công ty rồi làm Giám đốc theo mô hình chuyển đổi, tôi đã luôn hoàn thành xuất sắc kế hoạch Nhà nước giao, nhất là kế hoạch nộp ngân sách (nộp ngân sách bình quân hằng năm tăng 65,42%.) Đặc biệt Công ty luôn là đơn vị mở đầu cho phong trào tham gia công tác chính sách “*Đền ơn đáp nghĩa*” và xã hội như: Xây

¹Diễn văn đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất



Thừa ủy quyền của Chủ tịch nước, Đ/c Nguyễn Đức Hoan, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trao Huân chương Lao động hạng Nhất cho Công ty xuất nhập khẩu Quảng Trị

nhà tình nghĩa, nhận phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng; đưa Bà mẹ Việt Nam anh hùng đi thăm thủ đô, vào Lăng viếng Bác (lúc đó chưa có doanh nghiệp nào làm) cũng như việc trao *Quỹ học bổng Lương Thế Vinh* hằng năm cho học sinh giỏi Trường PTTH chuyên Lê Quý Đôn, lập quỹ khuyến học để trao cho học sinh giỏi và học sinh thi đỗ Đại học là con em của Công ty, thăm đồng bào bị thiên tai, hỏa hoạn. Chính nhờ vào kết quả sản xuất - kinh doanh luôn tăng trưởng, nộp ngân sách luôn vượt mức và luôn là đơn vị tích cực đi đầu trong các phong trào xã hội, từ thiện, nên năm 1996 Công ty được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất...

Tròn 9 năm làm Giám đốc, buổi chia tay anh chị em Công ty Xuất nhập khẩu thật sự xúc động. Trong rất nhiều ý kiến phát biểu, nhiều bài hát chúc mừng,

nhều bài thơ do anh chị em sáng tác đề tặng tôi, tuy không phải nhà thơ hay nhà văn, nhưng họ có một tình cảm sâu sắc hoá thành thơ. Trong rất nhiều bài, tôi nhớ có bài thơ của bác Trần Cao Vân, một cán bộ đã trải qua hai cuộc kháng chiến với nhan đề:

Năm mới, sự nghiệp mới

*Chín mùa xuân ấy - một quãng đời,
Buồn vui chất chứa những đây vui.
Gian lao vất vả bao nghiệt ngã,
Vẫn sáng niềm tin, rạng nụ cười.
Mừng anh xuân đến trọn chín xuân,
Đất dày rễ chặt lá cành xanh.
Dân tình thuận ý tôn kế nghiệp,
Quân tử xin đừng phụ lòng dân.
Chúc anh năm mới rạng công danh,
Vì Đảng, vì dân trọn nghĩa tình.
Dày công vun đắp cao ý chí,
Trí - Đức tương đồng đủ hoá công.*

Anh Trần Khắc Quỳnh, quê ở Hà Tĩnh, một sĩ quan quân đội thời kháng chiến, chuyển ngành về công tác tại Công ty vào những năm 80 cũng có bài thơ:

Chín năm, ba ngàn ba trăm ngày

*Chẳng thể nào nói hết,
Về những ngày đã qua.
Ngày chia tay tiễn biệt,
Nhớ nhung bao thiết tha.
Có thể nào nói hết,
Những con đường đã đi.
Tinh thần đầy trách nhiệm,
Thương trường như chiến trường.*

*Có bao giờ nói hết,
Nỗi lo lắng đầy vui.
Tuổi trẻ và ước vọng,
Ngôi sao sáng trên trời.
Có bao đêm không ngủ,
Tính ngược rồi tính xuôi.
Tự tin ở chính mình,
Bạn bè và chiến sĩ.
Có ai vui bằng anh,
Tìm ra bài giải tốt.
Ba ngàn ba trăm ngày,
Đời đẹp bởi tình người.
Có bao giờ nói hết,
Nước mắt và nụ cười.
Tình yêu là tất cả,
Hát bài ca cuộc đời.*



Lê Hữu Thăng, Giám đốc Sở thương mại và du lịch tỉnh Quảng Trị

Công và Thương

Trích bài phát biểu của Lê Hữu Thăng, nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh, nguyên Giám đốc Sở Thương mại và Du lịch tại buổi Tọa đàm 65 năm ngành Công Thương do Sở Công Thương tổ chức ngày 14/5/2016.

Chuyện còn có ý nghĩa thời sự bây giờ - đó là thương hiệu: Hồi tôi làm Phó Chủ tịch UBND tỉnh, tôi dẫn anh Phan Văn Dũng, Giám đốc Công ty Đông Trường Sơn vào gặp anh Lê Quốc Phong, Tổng Giám đốc Công ty phân bón Bình Điền tại Long An để nhờ anh giúp xây dựng nhà máy và chuyển giao công nghệ cho Quảng Trị một nhà máy phân bón NPK. Anh Lê Quốc Phong đồng ý và ra

xây dựng - chuyển giao, nhưng vì thương hiệu mới quá, hàng không vào được thị trường nên anh Phan Văn Dũng bán cho Công ty Hương Giang - Huế. Biết được chuyện này, dù Công ty Đông Trường Sơn đã ký hợp đồng mua bán, nhưng tôi bàn với anh Phan Văn Dũng kiên quyết lấy lại để bán cho Công ty phân bón Bình Điền với thương hiệu Đầu Trâu. Tôi lý giải vì phân bón Bình Điền đã có thương hiệu Đầu Trâu, dễ vào thị trường hơn... Cho nên như ta biết, phân bón Đầu Trâu Bình Điền - Quảng Trị hiện đang phát triển rất tốt, từ công suất 15.0000 tấn/năm nay lên 60.000 tấn/năm và kinh doanh rất hiệu quả.

Kính thưa quý vị!

Như diễn văn truyền thống của đồng chí Giám đốc Sở đã nêu rõ: Ngành Công Thương đã trải qua bao lần đổi tên, chia tách, sáp nhập. Năm 1951, đổi tên từ Bộ Kinh tế thành Bộ Công Thương (tôi muốn nhắc lại vậy để nói ngành Công Thương không phải là mới có sau này). Năm 1955, Bộ Công Thương tách ra thành làm đôi: Bộ Công nghiệp và Bộ Thương nghiệp (để đáp ứng nhu cầu phục vụ chuyên sâu hơn cho sự nghiệp đánh Mỹ, giải phóng dân tộc). Năm 1958, Bộ Thương nghiệp cũng lại tách ra thành Bộ Nội thương và Bộ Ngoại thương. Năm 1960, Bộ Công nghiệp tách Bộ Công nghiệp nặng và Bộ Công nghiệp nhẹ. Từ năm 1969, tách ra lập thêm nhiều bộ, nhiều Tổng cục trực thuộc Chính phủ, đến 2007 mới lập lại Bộ Công Thương, nên lúc ấy hay có câu nói đùa: “*Qua Nga tham khảo Nga cũng tách ra nhập vào; về Lào hỏi, Lào cũng nhập vào tách ra*”... Đây là quá trình mò mẫm nên theo mô hình nào, mô hình các nước XHCN hay là các nước không phải là XHCN.

Nhưng dù mô hình nào, ngành Công và Thương cũng đã hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, góp phần quan trọng vào sự nghiệp giải phóng và thống nhất đất nước. Những người của thể hệ chống Pháp, đánh Mỹ, chắc ai cũng nhớ và tự hào với các phong trào thi đua *“Vững tay búa, chắc tay súng”*, *“Vải không thiếu một phân, quân không thiếu một người”*, *“Giữ dòng điện như giữ mạch máu”*, *“Không sợ thiếu, chỉ sợ phân phối không công bằng”*... Với tinh thần *“Tất cả cho tiền tuyến”*, *“Tất cả để đánh thắng...”* là những mốc son chói lọi nhất của ngành Công Thương chúng ta.

Kính thưa quý vị!

Hôm nay chúng ta gặp mặt tọa đàm nhân kỷ niệm 65 năm ngày thành lập ngành, tôi thiết nghĩ cứ mỗi lần gặp mặt là mỗi lần “ôn cố” với bao chuyện vui buồn, sướng khổ, để sống lại một thời - thời hào hùng nhất và cũng có lúc “oách” nhất (vì quyền phân phối nằm trong tay). “Ôn cố” không phải để lấy cái ngày hôm qua mà chê trách ngày hôm nay; cũng không phải lấy thành tựu phát triển của ngày hôm nay mà chê bai ngày hôm qua, vì nhiệm vụ ở mỗi giai đoạn cách mạng có sự khác nhau. Ví như nếu không có HTX thì làm sao mà có sức mạnh để chi viện sức người, sức của cho miền Nam đánh Mỹ được. Nếu không thực hiện kế hoạch hóa tập trung thì làm sao mà nắm được nguồn hàng, thực hiện sự phân phối trong điều kiện thiếu thốn, cung không đủ cầu, phải nhận viện trợ của các nước XHCN được. Cái đó dù chỉ tồn tại trong lịch sử, nhưng cái phải đáng được học tập trong đó là tinh thần liêm - chính, qua thể hiện ở *“Không sợ thiếu, chỉ sợ phân phối không công bằng”*

Kính thưa quý vị!

Thời kháng chiến, thời nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp, thương nghiệp là ngành quan trọng nhất từ Trung ương đến địa phương, kể cả Nội thương và Ngoại thương, là mơ ước của nhiều người được đứng trong ngành. Còn công nghiệp thì công nghiệp địa phương chưa phát triển, vài cơ sở rất là nhỏ bé, như xưởng cơ khí, xưởng mộc, xưởng rèn, lò vôi, lò gốm, lò gạch ngói thủ công, rồi đến xí nghiệp bia hơi sau này đều gọi là công nghiệp địa phương, tuy nhiên nó cũng đóng vai trò quan trọng.

Ngày nay, trong sự nghiệp xây dựng, ngành Công Thương được gọi là ngành lớn nhất - vì cả công nghiệp và thương mại (coi như hầu hết); là ngành đóng góp lớn nhất vào tổng GRDP và thu ngân sách hàng năm, cũng là ngành tạo việc làm phần lớn cho người lao động. Là ngành quan trọng nhất nhưng không phải là ngành được coi trọng nhất, ít cả quyền và ít cả tiền, do cơ chế phân quyền của Nhà nước, phần lớn công việc của ngành là thỏa thuận, hiệp y, ít có vai trò quyết định. Cấp huyện thì ngành chung và người ta coi trọng ngành khác hơn là ngành Công Thương; cũng là ngành nghèo nhất, Nhà nước đầu tư ít nhất và tiêu tiền nhà nước cũng ít nhất so với nhiều ngành khác, kể cả ngành trong khối Văn hóa, Y tế, Giáo dục.

Qua nhiều năm làm quản lý Nhà nước các ngành trong khối Tài - Mậu, tôi mới nghiệm ra một điều: chính ngành làm ra tiền nhiều nhất hoặc quản lý tiền nhiều nhất lại ít tiền nhất. Nghe ra rất trái khoáy, nhưng đó là một sự thật, vì không có dự án đầu tư xây dựng. Hóa ra đất nước ta đang tồn tại một điều, đó là

ngành quan trọng nhất (tôi không nói khỏi nội chính) bây giờ chính là ngành có nhiều dự án nhất...

Xin vài nét tâm sự, sẽ chia về vai trò của ngành trong quá khứ cũng như hiện tại để chúng ta cùng suy ngẫm.

Vậy để nâng cao vai trò của ngành trong xã hội, chúng ta phải làm gì. Chắc chắn không thể đòi Nhà nước giao dự án mà phải nâng cao hơn nữa vai trò quản lý Nhà nước của ngành. Việc gì đúng thì kiên quyết bảo vệ, việc gì không đúng thì kiên quyết đấu tranh, luôn có tiếng nói độc lập. Như ô nhiễm môi trường hiện nay do chất thải công nghiệp và an toàn vệ sinh thực phẩm đang là vấn đề nóng bỏng nhất hiện nay, hay vấn đề “*trên rai thảm, dưới rai đình*”... ngành phải có chính kiến rõ ràng thì chắc chắn vị thế ngành ngày càng được nâng cao.

Kính thưa quý vị!

Trong gần 3.000 doanh nghiệp của Quảng Trị hiện nay, doanh nghiệp trong ngành Công nghiệp và Thương mại chiếm hơn 90%. Một đội ngũ của ngành rất đông, rất hùng hậu, nhưng thử nghĩ mấy doanh nghiệp gắn bó với ngành để phát huy sức mạnh của ngành. Vậy muốn cho doanh nghiệp gắn bó với ngành, trước hết ngành phải thấu hiểu doanh nghiệp. Vì doanh nghiệp dù nói là nền tảng của nền kinh tế đất nước, dù nói đất nước phát triển bền vững hay không phải từ doanh nghiệp, nhưng doanh nghiệp đang chịu một sức ép rất lớn từ các cơ quan công quyền qua thanh tra, kiểm tra. Chính vì thực trạng đó đã kìm hãm rất nhiều đến sự phát triển doanh nghiệp

Cần thấu hiểu doanh nghiệp, bên vực doanh nghiệp, tháo gỡ cho doanh nghiệp qua các diễn đàn

hay qua một hành động cụ thể. Phải nhận thức rằng: Cơ quan quản lý Nhà nước ngành không chỉ là quản lý mà là “bà đỡ” cho doanh nghiệp, phục vụ cho doanh nghiệp thì tự khắc doanh nghiệp thấy ngành là chỗ dựa của doanh nghiệp và doanh nghiệp tự gắn bó với ngành. Không chỉ thế mà còn định hướng cho doanh nghiệp về sản xuất, kinh doanh qua nắm bắt cung - cầu của thị trường và xu thế phát triển, hỗ trợ cho doanh nghiệp trong áp dụng thương mại điện tử - một việc không hề mới nữa, nhưng doanh nghiệp ở Quảng Trị đang ít quan tâm, cũng như việc xây dựng thương hiệu, vì thương hiệu vô cùng quan trọng, thương hiệu tốt có thể tăng thêm vài chục phần trăm giá trị sản phẩm.

Còn đối với doanh nghiệp, tôi cho rằng nên gắn bó với ngành, bất kể ngành nghề gì cũng phải có ngành, gắn bó với ngành và phấn đấu cho sự phát triển của ngành, chung tay xây dựng ngành như chung tay xây dựng một thương hiệu vậy, để cho ngành mình ngày càng rõ vị thế hơn. Doanh nghiệp cũng nên cùng nhau lập ra hiệp hội hay câu lạc bộ các doanh nghiệp thuộc ngành (luật cho phép) nhưng theo tôi, không phải Hiệp hội ngành Công Thương mà Hiệp hội Kinh doanh thương mại, Hiệp hội Doanh nghiệp công nghiệp để mang tính chất nghề nghiệp hơn, sát hơn. Thông qua hiệp hội, sở gắn gửi doanh nghiệp hơn, để nghe được tiếng nói của doanh nghiệp hơn.

THI ĐUA LÀ YÊU NƯỚC, YÊU NƯỚC THÌ PHẢI THI ĐUA...

Từ năm 1999 đến năm 2011, tôi được dự, phát biểu tại nhiều Hội nghị thi đua của các ngành như Công đoàn, Phụ nữ, Nông dân, Ngân hàng..., nhưng thấy bài phát biểu tại Hội nghị Thi đua người cao tuổi tỉnh tôi tâm đắc nhất và gần gũi với tuổi tác của mình hiện tại, nên xin đăng lại để nguyện làm như đã nói.

TUỔI CAO Ý CHÍ CÀNG CAO

Kính thưa các cụ!

Kính thưa quý vị đại biểu!

Nhân Kỷ niệm Ngày Quốc tế Người cao tuổi 1/10/2003, hôm nay, Hội Người cao tuổi tỉnh tổ chức Hội nghị Biểu dương Người cao tuổi làm kinh tế giỏi toàn tỉnh lần thứ nhất. Đây là một hoạt động có ý nghĩa quan trọng nhằm ghi nhận công sức đóng góp quý báu của các cụ vào sự phát triển kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và của tỉnh nói riêng.

Thay mặt lãnh đạo tỉnh, tôi xin ghi nhận và đánh giá cao sáng kiến tổ chức Hội nghị của Hội Người cao tuổi tỉnh, xin gửi tới các cụ và quý vị đại biểu lời chúc sức khỏe và hạnh phúc; xin chúc các cụ tiếp tục sống vui, sống khỏe, lạc quan yêu đời và là tấm gương mẫu mực cho lớp lớp thế hệ con cháu noi theo.

Kính thưa các cụ!

Kính thưa quý vị đại biểu!

Bảo vệ, chăm sóc và tôn vinh người cao tuổi là một vấn đề có tầm quan trọng, có ý nghĩa xã hội sâu sắc trên phạm vi toàn cầu cũng như ở nước ta. Điều đó đã được thể hiện qua việc đề cập đến quyền con người của người cao tuổi khi các nguyên tắc của Liên Hiệp quốc về người cao tuổi được hình thành. Hội nghị thế giới lần thứ 2 về người cao tuổi tổ chức tại Thủ đô Madrit - Tây Ban Nha năm 2002 đã ra *Chương trình hành động quốc tế về người cao tuổi* và *Tuyên bố chính trị* quyết định thông qua kế hoạch thực hiện chương trình hành động nêu trên theo 3 hướng ưu tiên: Người cao tuổi và phát triển, nâng cao sức khỏe và cuộc sống hạnh phúc cho tuổi già và bảo đảm môi trường hỗ trợ cho người cao tuổi.

Ở Việt Nam chúng ta “*Kính lão đắc trường thọ*” đã trở thành bản chất và nếp sống tốt đẹp, có ý nghĩa nhân văn sâu sắc của dân tộc ta. Ngay từ thế kỷ 13, đứng trước nguy cơ bị xâm lược của giặc Nguyên - Mông, trong tình thế vận mệnh đất nước và dân tộc “*ngàn cân treo sợi tóc*”, cha ông ta đã biết tổ chức Hội nghị non sông tại Diên Hồng để trưng cầu ý kiến về những kế sách, mưu lược cứu nước của các bậc bô lão trong cả nước. Nhờ vậy, dân tộc ta đã đánh bại quân xâm lược hung bạo, làm nên những chiến thắng lẫy lừng.

Từ khi có Đảng, có Bác Hồ, truyền thống cao đẹp đó càng được phát huy. Vài trò, vị trí của người cao tuổi ngày càng được khẳng định và thật sự đã có những đóng góp vô cùng to lớn vào sự nghiệp cách mạng cứu nước trước đây và trong công cuộc xây

dựng đất nước ngày nay. Bác Hồ kính yêu đã khẳng định: *“Đất nước này hưng thịnh do phụ lão chủ trì, đất nước tồn vong do phụ lão giúp sức”*. Từ đó, Người kêu gọi *“con cháu ta, thanh niên sức khỏe thì gánh việc nặng, chúng ta già cả, không làm được việc nặng thì khua gậy đi trước để khuyến khích thanh niên và san sẻ kinh nghiệm của chúng ta cho họ. Chúng ta là bậc phụ lão cần phải đoàn kết trước để làm gương cho con cháu chúng ta”*.

Ngày nay, trong công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước, với uy tín cao, sự mẫu mực về phẩm chất, đạo đức và lối sống cùng với vốn trí thức, kinh nghiệm và kỹ năng lao động, người cao tuổi thực sự là một bộ phận hợp thành nguồn lực nội sinh quý giá của dân tộc. Phát huy truyền thống cao đẹp ấy, người cao tuổi tỉnh ta đã thật sự làm gương trong các phong trào phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội. Đặc biệt, trong phong trào xóa đói giảm nghèo, các cụ cao tuổi trong toàn quốc nói chung, Hội Người cao tuổi tỉnh ta nói riêng đã nêu cao tấm gương: *“Tuổi cao chí càng cao”*, hoàn thành xuất sắc trách nhiệm và bổn phận của mình cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Các cụ không cam chịu đói nghèo và quyết tâm vượt khó, vươn lên làm giàu cho mình, cho con cháu mình. Lao động để sống và làm giàu và đã không có giới hạn về tuổi tác. Các cụ tiếp tục cống hiến sức mình, lao động và sáng tạo. Nhiều cụ là chủ cơ sở sản xuất - kinh doanh, hộ làm kinh tế trang trại giỏi. Kết quả trong phong trào thi đua, tỉnh ta có gần 5.000 cụ cao tuổi đạt tiêu chuẩn sản xuất giỏi từ cấp cơ sở trở lên.

Qua nghe báo cáo của các cá nhân là điển hình

tiên tiến, rõ ràng đây là những tấm gương sáng trong muôn vàn tấm gương sáng của các cụ. Chúng ta vô cùng xúc động và cảm phục những tấm gương đó. Từ sự xúc động chân thật và lòng cảm phục, chúng ta phải biết soi lại mình và phải biết tạo thành sức mạnh tự thân; và không ai hết, mỗi một người chúng ta phải biết nhân rộng các điển hình tiên tiến đó.

Kính thưa các cụ!

Kính thưa quý vị đại biểu!

Như chúng ta đã biết, phong trào thi đua trên mọi ngành, mọi địa phương và mọi lứa tuổi đã không ngừng phát triển (phong trào thi đua làm kinh tế giỏi của các cụ là một minh chứng). Sự phát triển đó đã thực sự bác bỏ những nhận định cho rằng: Không có thể có phong trào thi đua trong nền kinh tế vận động theo cơ chế thị trường.

Chúng ta phải hiểu sâu sắc rằng: Đổi mới là để xây dựng Chủ nghĩa xã hội, phải khơi dậy tinh thần sáng tạo của mọi người, do đó phải có phong trào thi đua. Bác Hồ dạy: “Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua...”. Bác Hồ còn nói: “Không có con người xã hội chủ nghĩa thì không có Chủ nghĩa xã hội”. Quá trình xây dựng Chủ nghĩa xã hội lại tiếp tục sản sinh và hoàn thiện những con người xã hội chủ nghĩa. Con người xã hội chủ nghĩa là con người thấm nhuần lý tưởng yêu nước nhất, thương dân nhất, tận tụy hy sinh và cần, kiệm, liêm, chính, chủ động tiến công.

Tại hội nghị này, thay mặt lãnh đạo tỉnh, tôi xin bày tỏ sự trân trọng và xin được ghi nhận công sức đóng góp của những gương điển hình tiêu biểu người cao tuổi sản xuất giỏi, góp phần tích cực vào công

cuộc xóa đói giảm nghèo, quyết tâm vươn lên làm giàu chính đáng trong thời gian qua và mong rằng phong trào làm kinh tế giỏi của người cao tuổi ngày càng phổ biến sâu hơn, rộng hơn.

Kính thưa các cụ!

Nhân kỷ niệm Ngày Quốc tế Người cao tuổi năm nay, chúng ta rất đỗi tự hào về thế hệ các bậc cha ông, các cụ mãi mãi là những tấm gương sáng cho con cháu noi theo.

Thay mặt lãnh đạo tỉnh, thay mặt cho thế hệ con cháu của các cụ, tôi xin chân thành kính chúc các cụ mạnh khỏe, tiếp tục phát huy tinh thần và ý chí “*Trẻ xông pha, già mẫu mực*”, xứng đáng với 18 chữ vàng mà Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam trao tặng.

Cũng nhân hội nghị này, tôi tha thiết kêu gọi các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp, các hội, đoàn thể, các tổ chức quần chúng và toàn dân hãy quan tâm nhiều hơn nữa, có nhiều việc làm thiết thực hơn nữa để tạo điều kiện cho Hội Người cao tuổi các cấp hoạt động, góp phần khuyến khích và động viên các cụ cao tuổi của tỉnh nhà tiếp tục tích cực sống vui, sống khỏe, sống có ích cho đời như Bác Hồ từng mong muốn.

Kính chúc các cụ “*Bách niên giai lão*” trong “*Dại thọ bằng an*”

Xin cảm ơn!

Chính quyền với doanh nhân

Đào Tâm Thanh

Trong suốt chặng đường hoạt động cách mạng, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, anh Lê Hữu Thăng từng là một doanh nhân thành đạt. Ở thời điểm tỉnh Quảng Trị vừa mới tái lập cho đến những năm đầu của công cuộc đổi mới, Công ty Xuất nhập khẩu Quảng Trị do anh làm Giám đốc đã trở thành một trong những doanh nghiệp làm ăn hiệu quả, đóng góp đáng kể vào ngân sách Nhà nước và luôn tiên phong trong công tác “*Đền ơn đáp nghĩa*”, “*Uống nước nhớ nguồn*”, an sinh xã hội. Anh Lê Hữu Thăng thời điểm đó có ba đặc tính của một lãnh đạo doanh nghiệp trong bối cảnh đổi mới và hội nhập, đó là sự quảng giao, nhạy bén và đột phá. Bên cạnh kỹ năng vượt trội về công tác quản lý và tổ chức, anh luôn dành sự quan tâm sâu sắc đến sự phát triển của doanh nghiệp, doanh nhân tinh nhà với tư cách là người trong cuộc, “*luôn luôn lắng nghe, luôn luôn thấu hiểu*” mọi ngọn ngành của doanh nhân, doanh nghiệp. Điều đó cắt nghĩa tại sao đến khi giữ

trọng trách Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị, anh Lê Hữu Thăng lại tiếp nối sự quan tâm này đối với doanh nhân, doanh nghiệp nhưng một cấp độ mới, vị trí mới, tầm nhìn mới, tình cảm và trách nhiệm nặng nề hơn.

Tại buổi gặp mặt các doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị tổ chức vào ngày 10/11/2004, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Hữu Thăng đã đến dự và phát biểu những lời tâm huyết với các doanh nhân. Anh gửi gắm và tin tưởng: *“Có thể nói chưa bao giờ đội ngũ doanh nhân Việt Nam được đánh giá, coi trọng và tôn vinh như hôm nay. Cũng vì lẽ đó mà trách nhiệm của các doanh nhân với đất nước, địa phương ngày càng cao. Như các đồng chí và các bạn đã biết, chúng ta đang bước vào thời kỳ phát triển mới, thời kỳ phấn đấu gian khổ để nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế trong tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Nhiệm vụ to lớn, khó khăn và phức tạp đó chỉ có thể giải quyết được một cách thắng lợi bằng sự nỗ lực vươn lên của mỗi một chúng ta. Với những kinh nghiệm phong phú của cuộc sống sôi động, các doanh nhân sẽ sát cánh cùng với chính quyền thực hiện thắng lợi những chủ trương, chính sách, mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội và hơn ai hết, chính các doanh nhân là người góp phần quan trọng quyết định cho tốc độ tăng trưởng và phát triển nền kinh tế tỉnh Quảng Trị. Chúng ta đã thấy rằng rõ ràng một luồng gió mới đang được thổi đến, một ý chí vươn lên và một khát vọng làm giàu đã và đang có trong đội ngũ doanh nhân ở tỉnh Quảng Trị...”*

Về phần mình, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Hữu Thăng bộc bạch: “*Ngay cả chúng tôi (UBND tỉnh), các doanh nghiệp cũng không nên nhìn như một bộ máy quan liêu, xa cách những đòi hỏi từ thực tế của các doanh nghiệp. Mà UBND chính là nơi tạo môi trường, hỗ trợ và bảo vệ mọi hoạt động hợp pháp của doanh nghiệp. Tất nhiên, chúng ta cũng hiểu rằng, bộ máy làm việc của chính quyền không chỉ bao gồm các đồng chí trong UBND tỉnh, mà còn lãnh đạo các sở, ban, ngành và đông đảo những người thừa hành công vụ ở mọi khâu của hệ thống quản lý. Do đó sự hợp tác giữa UBND tỉnh và doanh nghiệp thật sự có ý nghĩa khi nó trở thành nếp nghĩ và nếp làm của những người thi hành công vụ của tất cả các cấp làm việc của bộ máy hành chính công quyền và những nhà sản xuất, kinh doanh. Kinh nghiệm thế giới cho thấy rằng mọi nhà nước muốn thành công trong công cuộc phát triển đều cần thiết lập mối quan hệ hợp tác chặt chẽ giữa chính quyền với giới kinh doanh. Một Nhà nước kiểu mới, nhà nước của dân, do dân và vì dân cần và có điều kiện để thực hiện tốt hơn mối quan hệ đó. UBND tỉnh sẽ cố gắng làm tốt hơn và cố gắng tạo lập một “sân chơi” bình đẳng để các doanh nghiệp trong mọi thành phần kinh tế đua tài. Và đương nhiên, việc tăng cường mối quan hệ hợp tác đó không chỉ là trách nhiệm của chính quyền mà còn sự nỗ lực cố gắng của giới doanh nhân, của nhà doanh nghiệp bằng việc tuân thủ pháp luật, chính sách, hợp tác và tạo điều kiện giúp đỡ các công chức nhà nước thi hành công vụ...”*. Những lời tâm huyết đó của Phó

Chủ tịch UBND tỉnh Lê Hữu Thăng đã khiến cho nhiều doanh nhân cảm động. Qua đó, đã nâng lên sự đồng cảm, đồng điệu, đồng thuận giữa doanh nhân với chính quyền địa phương, tạo sức bật mới, niềm cổ vũ lớn lao để cùng nhau vượt qua khó khăn, xốc lại đội ngũ, tiếp tục tiến lên phía trước, phấn đấu vì mục tiêu giàu mạnh của quê hương, đất nước.

Báo chí đồng hành với doanh nghiệp

Phát biểu của Lê Hữu Thăng tại buổi Toạ đàm “Nhà báo với doanh nghiệp hôm nay”, ngày 10/10/2009.

Kính thưa các đồng chí đại biểu, nhà báo và lãnh đạo doanh nghiệp.

Trước hết cho phép tôi thay mặt lãnh đạo tỉnh hoan nghênh sáng kiến của Sở Thông tin và Truyền thông kết hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ tổ chức buổi toạ đàm “*Nhà báo và doanh nghiệp hôm nay*”. Và đây là một trong những hoạt động chào mừng Ngày Doanh nhân Việt Nam (13 /10).

Có thể nói đây là một sáng kiến rất hay nhằm không ngừng nâng cao vị thế của doanh nghiệp, tôn vinh doanh nghiệp, đồng thời là trách nhiệm và nghĩa vụ của doanh nghiệp. Mặt khác, đây cũng là dịp nhắc nhở chúng ta hãy vì doanh nghiệp, với doanh nghiệp để cùng phát triển, bởi vì doanh nghiệp là nền tảng của nền kinh tế nước nhà. Nói một cách tổng thể, doanh nghiệp thành công thì chính là sự thành công của chúng ta; ngược lại doanh nghiệp thất bại thì chính là sự thất bại của chúng ta.

Hôm qua, UBND tỉnh đã tổ chức cuộc họp với các cơ quan ban ngành liên quan đến doanh nghiệp để nghe Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ nêu những kiến nghị của doanh nghiệp. Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh đã có những kết luận thiết thực, cụ thể để tháo gỡ cho doanh nghiệp và đã chính thức yêu cầu các cơ quan Nhà nước liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp cần phải tổ chức phát động một đợt “*Đồng hành với doanh nghiệp*”. Đồng hành cùng doanh nhân nghĩa là luôn coi doanh nhân là bạn chứ không phải chỉ là đối tượng để kiểm tra, kiểm soát, đòi hỏi những vấn đề xa vời với thực tế... Tôi hy vọng rằng, với những việc làm tích cực như vậy sẽ tác động mạnh mẽ đến quá trình phát triển của doanh nghiệp, tạo sự hăng say cho các doanh nhân trong sự nghiệp của mình. Cũng nhân dịp này, cho phép tôi thay mặt lãnh đạo tỉnh xin chúc mừng các doanh nghiệp và doanh nhân nhân Ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10).

Kính thưa quý vị đại biểu!

Trong những năm qua, thực hiện công cuộc đổi mới của đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Quảng Trị đã đạt được những thành tựu nổi bật đáng ghi nhận, trong đó không thể không kể đến phần đóng góp quan trọng của báo chí và doanh nghiệp. Sự đóng góp đó càng được nhân lên sức mạnh, nhân lên hiệu quả khi mối quan hệ đồng hành, hợp lực giữa báo chí và doanh nghiệp ngày càng được củng cố và tăng cường. Trong thời gian tới, đề nghị báo chí tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò của mình trong việc cung cấp, trao đổi, định hướng thông tin, nhất là thông tin về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về kinh tế,

giúp doanh nghiệp lựa chọn đường hướng kinh doanh đúng đắn. Những thông tin kinh tế - xã hội trên báo chí phải hướng đến mục tiêu giúp doanh nghiệp có cơ sở phân tích sâu sát tình hình thực tiễn, tận dụng mọi thời cơ khai thác tiềm năng, thế mạnh của tỉnh nhà.

Hội thảo của chúng ta đã thống nhất đánh giá, khẳng định hoạt động của báo chí là động lực quan trọng thúc đẩy doanh nghiệp phát triển. Trong thời đại bùng nổ thông tin, thông tin trở thành hàng hoá đặc biệt, nhu cầu thông tin của từng doanh nghiệp là một nhu cầu bức thiết và ngày càng tăng trong bối cảnh chúng ta mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, nhất là khi chúng ta đã gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Phần lớn thông tin phục vụ cho kinh doanh của các doanh nghiệp đều lấy từ báo chí, nhất là qua internet. Báo chí phải giúp doanh nghiệp hội nhập kinh tế nhanh, mạnh và sâu. Báo chí phải thường xuyên quan tâm giới thiệu, hỗ trợ thông tin, quảng bá nhằm góp phần xây dựng thương hiệu doanh nghiệp, thương hiệu sản phẩm, phát triển thương mại điện tử, doanh nghiệp điện tử... Báo chí cần tăng cường dự báo về triển vọng đầu tư và phát triển của tỉnh, đồng thời cảnh báo những khó khăn, thách thức cần phải vượt qua, góp phần giúp doanh nghiệp có cơ sở xây dựng và thực hiện hiệu quả các chiến lược kinh doanh dài hơi.

Về phía doanh nghiệp phải thông qua báo chí để khai thác những thông tin một cách nhạy bén, kịp thời, phục vụ cho sản xuất, kinh doanh. Các doanh nghiệp phải biết khai thác lợi thế, sức mạnh của báo chí trong việc cung cấp thông tin, xây dựng và quảng bá thương hiệu, mở rộng thị trường, phát triển sản

xuất, kinh doanh; sử dụng báo chí làm cầu nối nhằm đưa ra các kiến giải hoặc kiến nghị các cấp chính quyền, các ngành chức năng tháo gỡ những vướng mắc trong cơ chế quản lý, giải quyết những khó khăn trong sản xuất, kinh doanh

Về công tác phối hợp giữa báo chí và doanh nghiệp, doanh nghiệp với báo chí. Trước hết báo chí được hiểu là một hệ thống, báo chí cách mạng chứ không phải là một nhà báo cụ thể. Dĩ nhiên mỗi một nhà báo đều phải có sự phấn đấu để khẳng định sự đúng đắn của báo chí cách mạng và như nhiều bài tham luận đã khẳng định: Giữa doanh nghiệp và báo chí có mối quan hệ hữu cơ và tự nhiên. Báo chí là một phần tất yếu của doanh nghiệp và doanh nhân; doanh nghiệp là nguồn cảm hứng vô tận của báo chí. Đây là mấu chốt, khâu quan trọng cần được chú ý quan tâm một cách thường xuyên và liên tục. Trong thời gian tới, cần tăng cường xây dựng mối quan hệ đồng hành giữa báo chí và doanh nghiệp nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp, góp phần thúc đẩy công cuộc đổi mới và phát triển của quê hương, đất nước. Trong giai đoạn hiện nay, đất nước mở cửa, hội nhập và phát triển với thế giới thì sự hợp tác liên kết giữa báo chí và doanh nghiệp là một tất yếu khách quan. Các doanh nghiệp đang đứng trước nhiều cơ hội phát triển mới nhưng cũng phải đối diện với những thách thức không nhỏ khi tham gia môi trường cạnh tranh rộng lớn. Vì vậy, báo chí cần phải chia sẻ với những khó khăn của doanh nghiệp, hỗ trợ thông tin cho doanh nghiệp, nhất là trong lúc chúng ta đang tập trung chống suy giảm kinh tế. Báo chí cần thấu tỏ hơn những nỗi niềm của “*nghe buồn, mồ hôi, nước mắt, nụ cười*”, chú ý

tôn vinh những doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu nhằm tôn vinh năng lực và khát vọng làm giàu chính đáng, đồng thời góp phần tiếp thị hình ảnh thương hiệu doanh nghiệp Quảng Trị với cả nước, các nước trong khu vực và trên thế giới. Doanh nghiệp tiếp tục hợp lực cùng báo chí tổ chức tốt các chương trình, hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo nhằm góp phần gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, tạo nên sự phát triển bền vững.

Trong mối quan hệ giữa báo chí và doanh nghiệp, một số ý kiến tại hội thảo đặt ra rằng cần xây dựng mối quan hệ này thật sự thân thiện, trong sáng, lành mạnh. Muốn vậy, về phía doanh nghiệp cần xây dựng tốt văn hoá doanh nghiệp, văn hoá doanh nhân; về phía các cơ quan báo chí, các nhà báo cần xây dựng tốt văn hoá báo chí và chính sự giao tiếp, cộng cảm của hai loại văn hoá này sẽ là nền tảng tinh thần, là động lực cho sự phát triển của báo chí và doanh nghiệp.

Đối với lãnh đạo các cấp và các ngành chức năng cần thường xuyên theo dõi thông tin của báo chí về doanh nghiệp, tăng cường chỉ đạo phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh qua xem xét thông tin trên báo chí, vì đây là một kênh thông tin tin cậy để nắm bắt, phân tích, đánh giá tình hình hoạt động của các doanh nghiệp, những khó khăn, vướng mắc, những nhu cầu bức thiết của doanh nghiệp. Từ đó, định ra được những cơ chế, chính sách phù hợp, những chương trình, giải pháp sát thực nhằm thúc đẩy doanh nghiệp phát triển

Tóm lại, cần tăng cường xây dựng mối quan hệ đồng hành giữa báo chí và doanh nghiệp lên một

tâm cao mới, chiều sâu mới, tôn trọng và tin cậy lẫn nhau, thúc đẩy nhau cùng phát triển, vì quê hương, đất nước mạnh giàu. Cần sớm khắc phục những hạn chế, tồn tại mà tại hội thảo này đã đề cập, để báo chí và doanh nghiệp thực sự gắn bó, thân thiện, không ngừng phát triển, cùng nhau sát cánh vươn lên, vượt qua mọi thử thách, giúp doanh nghiệp tiếp tục đứng vững trên thương trường và giao lưu hội nhập kinh tế ngày càng có hiệu quả cao.

Một lần nữa, thay mặt UBND tỉnh, kính chúc quý vị đại biểu, các nhà báo, các doanh nhân mạnh khỏe, hạnh phúc và có nhiều thành công mới.

Xin chân thành cảm ơn.

Đêm hội doanh nhân Quảng Trị 2007

Lê Hữu Thăng trả lời phóng vấn Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Trị nhân Ngày Doanh nhân Việt Nam 13 tháng 10 năm 2007.

- Thưa đồng chí! Đề nghị đồng chí cho biết những suy nghĩ của mình nhân Ngày Doanh nhân Việt Nam năm nay?

Như chúng ta đã biết, ngày 13/10/2004, Thủ tướng Chính phủ Quyết định lấy ngày 13/10 hằng năm (Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho giới công thương Việt Nam năm 1945) làm Ngày Doanh nhân Việt Nam, nhằm tôn vinh đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân. Đây là niềm vinh dự, tự hào của giới doanh nhân cả nước nói chung và của tỉnh Quảng Trị nói riêng. Và hơn ai hết, chính doanh nhân chúng ta phải khẳng định rằng: Doanh nhân là lực lượng xung kích quyết định sự tăng trưởng kinh tế bền vững của đất nước.

Hôm nay nhân Ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh và Đài PT-TH tỉnh kết hợp tổ chức *Đêm hội Doanh nhân*. Đây là một sáng kiến hay nhằm thiết thực kỷ niệm Ngày Doanh nhân

và thông qua câu truyền hình này để giới thiệu đến đông đảo Nhân dân, các doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn tỉnh và một lần nữa khẳng định vai trò doanh nghiệp và doanh nhân trong nền kinh tế của tỉnh nhà.

Thay mặt lãnh đạo tỉnh, cho phép tôi gửi đến tất cả các doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn tỉnh lời chúc sức khỏe và thành đạt trong sự nghiệp kinh doanh của mình.

- Nếu có một đánh giá ngắn gọn về chất lượng của doanh nghiệp Quảng Trị trước ngưỡng cửa của hội nhập, đồng chí sẽ nói gì?

Phải nói rằng, trong những thành tựu đáng ghi nhận trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh nhà, những năm qua có sự đóng góp tích cực của doanh nghiệp - doanh nhân: Hằng năm doanh thu gần 2.500 tỷ đồng; nộp ngân sách 170 tỷ đồng; tạo việc làm thường xuyên cho trên 40.000 lao động...

Tuy nhiên, chúng ta cũng thấy những hạn chế của doanh nghiệp, đó là: Đội ngũ doanh nghiệp và doanh nhân của tỉnh ta còn nhỏ bé và thấp kém, chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ; chưa có chiến lược kinh doanh bền vững và lâu dài; còn gặp nhiều khó khăn về vốn, công nghệ thiết bị lạc hậu; trình độ học vấn, kỹ năng kinh doanh của đội ngũ quản lý và lực lượng lao động còn hạn chế, ứng dụng tin học trong quản lý kinh doanh chưa được bao nhiêu, ngoại ngữ (chìa khoá hội nhập) thì rất ít người sử dụng được. Từ đó chúng ta khẳng định rằng: Sức cạnh tranh của các doanh nghiệp là rất thấp, nếu không có sự chuẩn bị đầy đủ thì không thể theo kịp với tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế .

Và nếu hỏi tôi phải nói gì? Thì điều tôi muốn nhấn gởi là: Chúng ta vừa mới chính thức gia nhập tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Theo đó, một số cam kết được thực hiện từ ngày 1/1/2007, sẽ tạo ra những cơ hội lớn để đất nước ta phát triển nhanh hơn, toàn diện hơn. Nhưng bên cạnh đó, phải đối đầu với những thách thức không nhỏ, với một “sân chơi chung lớn”, “luật chơi” khắt khe, thực chất đó chính là quá trình cạnh tranh hết sức gay gắt và quyết liệt mà phần thắng thường nghiêng về người mạnh. Mặc dù chúng ta có lộ trình với “sân chơi chung lớn đó (Chính phủ đàm phán được với WTO có một lộ trình mở cửa) và cũng chính vì vậy nên nhiều doanh nghiệp, doanh nhân chưa thấy rõ được những thách thức quyết liệt sẽ tác động lớn vào nền kinh tế nước ta. Nhưng chúng ta phải nhìn nhận một cách thực tế rằng: lộ trình đó không còn lâu nữa - như ngày 1/1/2009, thương nhân nước ngoài có thể đưa hàng vào Việt Nam; miễn giảm thuế nhập khẩu; loại bỏ trợ cấp nông nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp... (Dịch vụ, dịch vụ thương mại sẽ mở cửa sau đường biên giới...) và lúc đó chúng ta sẽ thấy cái giá rất đắt của nó. Việt Nam không cách nào khác là phải bằng mọi cách nâng cao sức cạnh tranh thì mới có thể tồn tại được.

- Ngày 7/9, tại Hà Nội diễn ra Hội nghị lớn bàn về biện pháp thúc đẩy khối doanh nghiệp - doanh nhân, đồng chí cho biết rõ hơn về nội dung hội nghị quan trọng này?

Hội nghị do Chính phủ tổ chức tại Hà Nội là để đánh giá tình hình doanh nghiệp dân doanh và định hướng phát triển giai đoạn 2007 - 2010. Hiện nay nước ta cứ 300 người có 1 doanh nghiệp (tỷ lệ

này còn thấp so với mục tiêu APEC phấn đấu: 1/20 người). Hướng phấn đấu tốt theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2007 - 2010 là số doanh nghiệp tăng khoảng 22%/năm (tính khó khăn nhất cũng phải đạt 15%). Đồng thời đưa ra 15 giải pháp rất cụ thể nhằm thúc đẩy doanh nghiệp phát triển. 15 giải pháp đó có thể tạm chia theo 7 nhóm như sau:

Nhóm 1: Đơn giản hoá các thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh, đăng ký mã số thuế, khắc dấu. Như hiện nay phòng đăng ký kinh doanh là nơi trả, tiếp nhận hồ sơ ĐKKD, lấy mã số thuế, khắc dấu (trước đây 3 cơ quan).

Nhóm 2: Tạo điều kiện mặt bằng sản xuất cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Nhóm 3: Tạo điều kiện thuận lợi cho công nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận nguồn tài chính (vay vốn).

Nhóm 4: Nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Nhóm 5: Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Nhóm 6: Tạo lập môi trường pháp lý xã hội đối với khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Nhóm 7: Quản lý thực hiện kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên cơ sở có kế hoạch phải có ban điều phối để phát triển.

- Nếu có một thông điệp dành cho tất cả mọi người và một thông điệp dành cho cơ quan chức năng liên quan đến hoạt động doanh nghiệp từ đêm hội này, thì theo đồng chí, thông điệp đó là gì?

Đối với các cơ quan chức năng quản lý Nhà nước phải coi các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân người kinh doanh là đối tượng để phục vụ; là nhiệm

vụ thường xuyên và là trách nhiệm của cơ quan, cá nhân mình; chứ không phải là đối tượng quản lý để kiểm tra, kiểm soát. Có như vậy mới khơi dậy tinh thần hăng say lao động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm của đội ngũ doanh nhân. Chúng ta không có quyền ban ơn hay trừng phạt, xa cách những đòi hỏi thực tế của các doanh nghiệp mà chính quyền địa phương chính là người tạo môi trường pháp lý, hỗ trợ và bảo vệ mọi hoạt động hợp pháp của doanh nghiệp.

Đối với doanh nghiệp thì chúng tôi nói rằng việc tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa các cơ quan Nhà nước và doanh nghiệp không chỉ là trách nhiệm của chính quyền mà còn phụ thuộc vào sự nỗ lực cố gắng của giới doanh nhân, của nhà doanh nghiệp. Bằng việc tuân thủ pháp luật, chính sách và phải luôn đề cao văn hoá trong kinh doanh, xây dựng nề nếp quản lý kinh doanh minh bạch và trung thực, biết đặt lợi ích của mình trong lợi ích của cộng đồng, của đất nước. Có như vậy mới thực sự là lực lượng xung kích, quyết định quan trọng sự tăng trưởng kinh tế bền vững, góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển KT- XH của đất nước.

LỜI CẢM ƠN ANH LÊ HỮU THĂNG
(CHỦ TỊCH DANH DỰ HIỆP HỘI DOANH
NGHIỆP NHỎ & VỪA TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA I, NHIỆM KỲ 2006 - 2011) TẠI ĐẠI
HỘI HIỆP HỘI DOANH NGHIỆP NHỎ & VỪA
TỈNH KHÓA II, NHIỆM KỲ 2012 - 2017

Kính thưa anh Lê Hữu Thăng - Chủ tịch danh
dự Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ & vừa tỉnh khóa I.

Kính thưa Đại hội!

Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ & vừa tỉnh Quảng
Trị ra đời ngày 3/3/2006. Trong những ngày tháng
chập chững của buổi ban đầu, Hiệp hội Doanh nghiệp
tỉnh đã gặp nhiều khó khăn, lúng túng. Nhưng nhờ
sự chỉ đạo sát đúng, dìu dắt tận tình và động viên
kịp thời của anh Lê Hữu Thăng, nguyên Ủy viên Ban
Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ
tịch danh dự Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ & vừa tỉnh
khóa I, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ & vừa tỉnh đã
từng bước lớn dần lên và đã thực hiện khá tốt các
chức năng nhiệm vụ của mình.

Có được những kết quả và bước trưởng thành
của Hiệp hội như ngày hôm nay, trước hết phải nói
đến công lao đóng góp to lớn của anh Lê Hữu Thăng.
Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ & vừa tỉnh Quảng Trị
luôn xác định anh Lê Hữu Thăng là người có công

lao khai sinh ra Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ & vừa tỉnh Quảng Trị .

Tại diễn đàn đại hội hôm nay, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ & vừa tỉnh Quảng Trị xin bày tỏ lòng biết ơn về những công lao đóng góp và tình cảm ưu ái của anh Lê Hữu Thăng đã dành cho Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh trong nhiệm kỳ vừa qua.

Đại hội mong muốn anh Lê Hữu Thăng tiếp tục quan tâm, theo dõi và giúp đỡ, hỗ trợ cho hiệp hội trong thời gian đến hoạt động đạt được hiệu quả ngày càng cao.

TM/ ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HIỆP HỘI DNNVV TỈNH
Ngô Thanh Nghị

CHƯƠNG IV: Suy ngẫm

*N*ăm 1994, tôi được đi tham dự Hội chợ triển lãm VietExpo 94 - San Francisco với đoàn doanh nghiệp Việt Nam do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức. Đây là đoàn đầu tiên của Việt Nam sau đoàn Phó Thủ tướng Trần Đức Lương thăm Mỹ. Sau hội chợ triển lãm, đoàn đã đi thăm Washington D.C, New York và một số bang khác. Chuyến đi về, tôi có rất nhiều nơi mời đến kể chuyện nước Mỹ, vì lúc đó nước Mỹ thời hậu chiến còn quá xa lạ với chúng ta. Thấy vậy, tôi cần phải viết để được nhiều người biết hơn và tôi đã viết bài: “Nước Mỹ xa gần thoáng gặp”, đăng trên Tạp chí Cửa Việt và sau này cũng đã in trên cuốn hồi ký “Chuyện kể về một thời”. Đã gần 30 năm, dù lúc ấy Việt Nam ta đang lạc hậu, internet chưa có (internet vào Việt Nam năm 1997), điện thoại di động mới bắt đầu thử nghiệm... nhưng tôi đã để tâm tìm hiểu và có cách nhìn về nước Mỹ qua lăng kính của một doanh nhân, được nhiều bạn bè, độc giả đọc và đánh giá đến nay vẫn chưa bị lạc hậu. Vì vậy tôi xin in lại để phục vụ bạn đọc.



Ảnh tác giả tại New York năm 1994

NƯỚC MỸ XA GẦN THƯƠNG GẶP

Bởi chưa có Đại sứ quán, Lãnh sự hay ít ra một Văn phòng liên lạc của Mỹ tại Việt Nam nên đoàn doanh nhân tham gia Triển lãm VietExpo 94 - San Francisco phải từ Hà Nội bay sang Băng Cốc (Thái Lan) nằm đợi mấy hôm mới lấy được visa vào nước Mỹ. Từ Băng Cốc đến Đài Bắc (Đài Loan) mới có chuyến bay thẳng đến San Francisco. Mười ba giờ đồng hồ cho một hành trình bay là một khoảng cách khá xa từ Đông bán cầu đến Tây bán cầu. Tuy nhiên, như ông Frank Jordan - Thị trưởng San Francisco phát biểu trong buổi gặp gỡ với các

doanh nhân Việt Nam, có một khoảng cách còn xa hơn - đấy là dằng dặc 20 năm cả hai nước đều thiếu thông tin về nhau. Hai mươi năm sau chiến tranh - rất nhiều thành viên trong đoàn đã một thời cầm súng đánh Mỹ bảo vệ Tổ quốc, giờ đây khép lại quá khứ, mở ra một tương lai tốt đẹp hơn cho quan hệ hai nước, vì lợi ích của Nhân dân hai nước, họ lại đến nước Mỹ. Cuộc triển lãm lần này chỉ là chiếc cầu nối đầu tiên của sự chuẩn bị cho một thị trường mới. Và cũng bởi là lần đầu nên có nhiều chuyện để nói. Trước khi sang Mỹ, anh em trong đoàn đã được chuẩn bị tinh thần để đối phó với những khó khăn sẽ gặp phải. Chưa ai quên câu chuyện ca sĩ Thanh Lan sang biểu diễn ở Mỹ, trước sức ép của một số phần tử quá khích, bị họ dùng nhiều thủ đoạn dụ dỗ, đe dọa, gây áp lực... Thanh Lan phải chấp nhận “tị nạn chính trị” để rồi giờ đây sống ảm đạm trong nghề ca hát nơi đất khách quê người, không còn những khán giả ái mộ nồng nhiệt như ở quê nhà trước đây. Cũng có chuyện có người sang đó được chúng đưa đi thăm thú, chơi bời, lúc hứng bất tử, tuyên bố lung tung, lúc tỉnh ra hồi hận thì đã muộn... Có nghĩa là phải hết sức dè chừng, cảnh giác. Đoàn lên đường lại nhận được thông báo sẽ có cuộc biểu tình ở Mỹ cũng đã được đăng ký, nộp thuế, hạn định số người, thời gian và phạm vi rồi cứ thế, trong diện tích cho phép ấy tha hồ hò hét. Trái với dự đoán của anh em trong đoàn sẽ được “đón tiếp” bằng trò hề biểu tình ở sân bay. Phải mấy hôm sau, đúng ngày khai mạc 28/9, các phần tử quá khích người Việt Nam ở đấy mới kéo đến. Đúng theo quy định cách hành lang triển lãm 5 mét với vài chục người lèo tèo trưng cờ ba que và... hò hét.

Vừa buồn cười, vừa bực mình, bởi đây là lần đầu tiên chứng kiến một “hành vi dân chủ ” ở một nước luôn tự hào bởi nền dân chủ (!) nhưng cứ trông cái đám người láo nháo hò hét ngoài cửa kính của gian hàng triển lãm kia thật ồn ào như chợ vỡ. Nhiều người Việt ở California đến dự triển lãm nói với anh em:

- Kệ thầy chúng nó, vô công rồi nghề nên chúng nhận 55 đô la cho một ngày tham gia biểu tình. Hơi đầu mà đề ý.

Và cũng không có gì đáng đề ý thật khi đám người nhiều sự ấy hô đã đảo luôn cả phó thống đốc bang California lẫn thị Trưởng San Francisco bởi họ đã “*đến dự cuộc triển lãm của cộng sản*” (!). Ngoài cái đám người la ó ngoài sân, có không ít kẻ lằng vằng đến triển lãm để dè bủ, cạnh khoé. Mấy chị ở trong đoàn “đốp” lại các tay này mới “đau” mà thắm thía:

- Về nước chịu khó mà làm ăn đi em ơi, đừng có ở đây đi hò hét thuê vậy nhục lắm, lương em không bằng tụi chị xài ba ngày ở Sài Gòn đâu!

Nhiều tên nghe vậy lủi thủi biến đi.

Đây, bước đầu của triển lãm bị dăm kẻ nhiều sự làm phiền như thế, song, chỉ 4 ngày của triển lãm đã có hơn 4.000 lượt doanh nhân Mỹ đến tham quan, dự hội thảo và tìm kiếm cơ hội làm ăn. Hàng Việt Nam đến triển lãm lần này là những nông sản như cà phê, hồ tiêu, các mặt hàng mộc - mỹ nghệ cao cấp, thủy, hải sản...Đổi lại, hàng hoá Mỹ giới thiệu với Việt Nam phần lớn là hàng công nghiệp.

Phải nói ngay rằng, nước Mỹ là một thị trường lớn. Chính quyền bang California nói rằng họ có thể

mua toàn bộ hàng xuất khẩu thủy sản của ta hiện nay, ngay như gạo, dù là nước xuất khẩu gạo thứ nhì thế giới nhưng họ vẫn ký mua của ta 300.000 tấn/năm để xuất sang một nước thứ 3. Tại triển lãm này, Công ty Xuất nhập khẩu Quảng Trị chào hàng trên catalogue. Tuy nhiên ngay sau khi về nước, chúng tôi đã nhận những bản fax của các doanh nghiệp Mỹ về việc muốn mua cà phê, hồ tiêu và đồ điêu khắc mỹ nghệ cao cấp. Một sự khởi đầu hứa hẹn song còn phải chờ đợi bởi một điều rất dễ nhận thấy là nếu Mỹ chưa ban hành quy chế tối huệ quốc (MFN) thì rõ ràng sự xuất nhập các mặt hàng vẫn còn gặp khó khăn. Mặc dù nếu có quy chế tối huệ quốc thì sẽ có lợi cho cả nước Mỹ chứ không riêng gì Việt Nam. Trước hết người Mỹ thấy rằng thị trường Việt Nam đang cần từ động cơ máy bay đến chiếc quần jean và nhiều loại hàng hoá công nghiệp và dân dụng khác, mà rõ ràng người Mỹ có thể cung cấp tốt hơn hàng hoá của Nhật Bản, các nước Tây Âu và các nước châu Á khác. Người ta ước tính Mỹ có thể bán 500 triệu đô la hàng hoá cho Việt Nam trong hai, ba năm tới và sau năm 2000 con số này sẽ đạt tới hàng tỷ. Tuy nhiên, để có tiền mua hàng Mỹ, Việt Nam phải bán được hàng vào nước Mỹ, và như thế cần có quy chế tối huệ quốc để giảm thuế cho hàng Việt Nam. Bán được hàng cho Việt Nam, người Mỹ sẽ có thêm công ăn việc làm - đây là chuyện đương nhiên.

Theo phát ngôn viên của hãng General Electric cho biết, thị trường Việt Nam sẽ tạo thêm 5.000 chỗ làm cho hãng này trong 10 năm tới. Ngay như Trung Quốc, việc Mỹ gia hạn quy chế tối huệ quốc đã tạo thêm cho Mỹ 200.000 chỗ làm. Bởi thế, quy chế tối

huệ quốc cho Việt Nam là chuyện sẽ diễn ra trong tương lai không xa. Nhắc đến chuyện việc làm dễ biết rằng ở một số nước như nước Mỹ, việc làm vẫn không phải là chuyện dễ dàng. Những ngày ở Mỹ chúng tôi được biết những người không có việc làm sẽ được hưởng trợ cấp thất nghiệp 700USD/tháng nhưng đừng tưởng dễ nhận được số tiền ấy. Văn phòng trợ cấp thất nghiệp gọi anh lên xong, vài hôm sau đó lại gọi lên, bảo rằng có việc như dọn vệ sinh, rửa bát ở một nhà hàng nào đó mà anh từ chối hoặc chê là cắt phăng ngay trợ cấp của anh. Nước Mỹ giàu có vào bậc nhất như vậy, nhưng không thiếu những người ăn xin. Kỳ quái hơn nữa là những người ăn xin ngồi ngay cả trước những nơi như toà Bạch Ốc hay điện Capitol (trụ sở Quốc hội Mỹ), (một biểu tượng của “tự do” chẳng?) - một tấm biển bằng tiếng Anh: “Hãy cho tôi tiền” hoặc một câu gì đó na ná thế để bên cạnh chiếc mũ nhàu hay lon bơ rỗng. Nhiều anh trong đoàn thấy lạ quá. Mà không lạ sao được khi suốt những ngày qua rong ruổi trên những xa lộ phẳng lì sạch bóng, giữa những thành phố sạch sẽ, tinh tươm và những cánh rừng mỡ màng cây lá, không ai không thừa nhận nước Mỹ giàu và biết cách làm giàu.

Những ngày ở Mỹ chúng tôi đã đến thành phố Las Vegas, thủ phủ bang Nevada. Đây là một thành phố mọc lên giữa sa mạc. Giữa nắng lửa thiêu đốt và cát trắng mênh mông, người Mỹ đã tạo sức hấp dẫn cho thành phố này bằng cách biến nó thành một sòng bạc quốc tế. Những khách sạn 4.000 đến 5.000 phòng đầy đủ tiện nghi và vô số những cách thức đánh bạc. Các tay triệu phú, tỷ phú từ khắp nơi trên thế giới tìm

đến đây tiêu khiển. Những cuộc bạc nường cả gia tài sản nghiệp hàng triệu đô la, từ gã chần bò trở thành triệu phú cũng có và không ít triệu phú trở thành ma cô trên rặng dưới ...đế cũng từ đây. Kể như thế để biết ở cái đất nước này chuyện có mà như không có - không có mà như có, hay nói theo nhà Phật “*sắc sắc không không*” là chuyện thường tình. Chỉ cần anh có việc làm là các tổ chức tín dụng cho anh vay tiền tậu xe, tậu nhà rồi trừ dần vào lương. Nó buộc anh vào đây rồi anh chỉ có cách làm việc cật lực để trừ nợ. Mà chuyện làm việc ở Mỹ không phải theo thời gian tùy hứng, nửa buổi có thể pha trà tán gẫu như ta. Phải thừa nhận người Mỹ có cách thức quản lý lao động vô cùng chặt chẽ. Không chỉ được tự động và vi tính hoá hầu hết công việc, người công nhân phải dán mắt vào màn hình computer suốt tám - chín giờ đồng hồ. Và nếu anh bị đuổi việc ở một nhà máy nào đó thì khó lòng mà xin việc ở một cơ sở khác, bởi hồ sơ của anh đã được mã hoá và quản lý trên máy vi tính đã được nối mạng. Văn minh công nghiệp đã tạo ra nước Mỹ cũng như nước Mỹ đã tạo ra văn minh công nghiệp. Tuy nhiên bảo hiểm cho nền văn minh kia là hệ thống luật pháp của nó mà những ngày ở đó tôi đã nghe không ít chuyện về luật của nước Mỹ.

Ngoài câu chuyện “biểu tình có đóng thuế” ở đầu bài viết, ở đây một anh bạn cho tôi hay người Mỹ rất sợ ra toà. Bước ra khỏi nhà đi làm là leo lên xe. Xe chạy trên đường có quy định bao nhiêu dặm một giờ, chạy nhanh quá hay chậm quá cũng ngán các cảnh sát giao thông của Mỹ. Với một hệ thống camera cực kỳ nhạy bén, xe anh chạy sai quy định sẽ thấy ngay xe cảnh sát xuất hiện và đưa cho anh tấm card. Cứ cầm

lấy rồi toà sẽ gọi anh lên xử và nộp phạt chứ không phải ở ta cứ làm biên lai (hoặc có thể khỏi) là xong. “Kinh khủng” nhất là xe đã ra toà rồi thì mức mua bảo hiểm các tháng sau đó sẽ bị tăng lên, chủ xe chỉ có nước méo mặt mà không dám kiện. Và cũng từ một nền pháp luật chi li đến tận tận kẻ tóc như vậy, nên làm ăn với Mỹ trong buôn bán, xuất hàng nếu lơ lơ mơ mơ là trắng tay. Nước Mỹ là nước của thủ tục. Chặt chẽ và chi li. Triển lãm vừa qua, hàng mang đến triển lãm được đăng ký mẫu mã, số lượng, vậy mà có anh mang thêm (để có thể kiếm lãi) bị phát hiện ngay và thế là phải gửi trả. Hàng nhập vào phải ghi rõ số lô hàng, không có dòng chữ này cũng suýt bị trả lại. Chất lượng, số lượng và thời gian giao hàng là những điểm đặc biệt lưu ý khi buôn bán với Mỹ, nếu không muốn mất bạn hàng.

Tuy nhiên cũng có nhiều chuyện rất buồn cười về sự qua mặt pháp luật Mỹ của những anh chàng Việt láu lỉnh ở đó. Ví như tiền bảo hiểm ở Mỹ rất cao, có hai anh chàng đi hai chiếc xe cũ nói theo kiểu ta là “vứt không ai thèm nhặt” bày trò cho xe tông nhau tan tành rồi lãnh tiền bảo hiểm mua xe mới. Cũng như có vợ chồng bày trò giả vờ ly dị để được cấp thêm trợ cấp nuôi con trong khi vẫn sống và ...đẻ với nhau thêm vài đứa nữa. Những cú qua mặt ấy mà bị luật pháp phát hiện thì cũng gãy lưng bởi số tiền phạt. Nhưng ở Mỹ thiếu gì chuyện cần phải ma mãnh hơn mà người ta vẫn làm, ăn nhằm gì ba cái chuyện ấy.

Với những ưu việt về hệ thống quản lý và những quy định chặt chẽ của luật pháp, tuy nhiên, nhìn thật gần, sự chặt chẽ của luật pháp lại tạo ra nhiều điều rắc rối. Nhất là sự giáo dục trẻ con ở trong gia đình Mỹ.

Chăm lo cho trẻ con đến nỗi ở Mỹ có cả một vương quốc giải trí (tất nhiên không chỉ cho trẻ con chơi) là Disneyland với những con khủng long khổng lồ bằng máy y như thật, những trận chiến của lũ hải tặc trên biển thế kỷ 15-16, các khu rừng nhiệt đới, các tàu ngầm cho người ta đi xuống biển (tất nhiên là “biển giả”). Và ngay trong gia đình, bố mẹ không được quyền đánh chúng. Lỡ có “dại” mà phang chúng một cái tát để nó quay điện thoại cho cảnh sát thì năm phút sau sẽ có người gõ cửa phạt ngay tội “hành hạ trẻ em”. Bởi thế, đứa trẻ lớn lên dễ bị hư hỏng, dễ thoát khỏi vòng tay cha mẹ nên nhiều người già ở Mỹ rơi vào bi kịch cô đơn lúc cuối đời, tìm niềm an ủi từ các con thú nuôi trong nhà như chó, mèo...

... Dẫu sao thì trong mấy tuần tiếp cận với một nước Mỹ - nhìn từ gần - dưới góc nhìn một doanh nghiệp hay một người khách lần đầu đến Mỹ, nước Mỹ cũng không gây nên những ấn tượng “khổng lồ” như nhiều người vẫn tưởng. Hầu hết các doanh nhân không thấy bị “ngợp” giữa thị trường Mỹ, dù nước Mỹ giàu có hơn ta cả trăm lần. Chỉ mới một năm tròn sau ngày bỏ cấm vận, những bước tiến trong quan hệ hai nước cho phép chúng ta hy vọng đến ngày bang giao bình thường sẽ không còn xa, cũng như một quy chế tối huệ quốc đang rất gần. Cùng với nó là một Văn phòng liên lạc hay lãnh sự, đại sứ quán được thiết lập để việc lấy visa nhập cảnh không phải quả tận Băng Cốc như bây giờ. Và như thế, sẽ có ngày những công-te-nơ cà phê, hồ tiêu của Quảng Trị sẽ lên đường sang Mỹ, những máy móc công nghiệp sẽ được nhập về góp sức vào hàn gắn vết thương trong chiến tranh trên miền đất khốc liệt này. Đó là niềm tin chân thật

chứ không phải là mơ ước viễn vông bởi một sự kết thúc này sẽ mở đầu cho một điều tốt đẹp khác, như những người Mỹ mà tôi gặp ở Triển lãm VietExpo 94 đã nói: *Sự khởi đầu ấy là hoà bình - hữu nghị và hợp tác*. Họ tin ở những con người Việt Nam thông minh nhân hậu và nhẫn nại như chúng ta tin nước Mỹ của G.Washington hơn 200 năm trước đã khát vọng bình đẳng và bác ái, nước Mỹ của Whitman, Ernest Hemingway, Jane Fonda đã cất tiếng nói vì Việt Nam trong những năm chiến tranh và ngọn lửa thiêu mình của anh Norman Morrison bên bờ sông Potomac đến bây giờ vẫn còn cháy sáng những yêu thương Việt Nam

12/1994

Lê Hữu Thăng

Hành lang Kinh tế Đông - Tây (EWEC) và Lao Bảo là một phần trong cuộc sống của tôi trong những năm làm việc tại UBND tỉnh Quảng Trị. Rất nhiều bài phát biểu tại các diễn đàn EWEC ở Thái Lan, Lào và Việt Nam cũng như nhiều bài viết đã đăng trên các báo, những nội dung chủ yếu đã gói gọn lại trong bài trả lời phỏng vấn của phóng viên Báo Quảng Trị ngày 28/8/2021.

"Cơ hội vàng" sẽ đến nếu dồn sức khai thông EWEC

Sự hình thành, phát triển của EWEC trong những năm qua có sự đóng góp thầm lặng nhưng đầy tâm huyết, trách nhiệm của nhiều tổ chức, cá nhân. Phóng viên Báo Quảng Trị vừa có cuộc trò chuyện với nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị LÊ HỮU THĂNG, một trong những người đã góp sức khai thông hành lang kinh tế có ý nghĩa đặc biệt quan trọng này.

Dồn sức khai thông EWEC

- Thưa ông! Đóng góp nhiều tâm sức cho việc hình thành, phát triển của EWEC tại đầu cầu Quảng Trị, cảm xúc của ông như thế nào khi thấy sự khởi sắc trên hành lang kinh tế đặc biệt này?

Khoảng 2 năm gần đây, do diễn biến phức tạp của COVID-19, tôi không có cơ hội vượt những cung đường trên EWEC. Trước đó, sau ngày nghỉ hưu, tôi



Nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Hữu Thăng trò chuyện với phóng viên Báo Quảng Trị - Ảnh: Q.H

vẫn thường xuyên có những chuyến “một ngày ăn cơm 3 nước”. Phải nói rằng nhờ sự ra đời của EWEC mà các tỉnh trên EWEC có sự phát triển rõ nét. Đơn cử như ở Lào, Đặc khu kinh tế Savan Seno có quy mô lớn được xây dựng ngay đầu cầu Hữu nghị 2 bắc qua sông Mê Kông, thị xã Kaysone Phomvihane khởi sắc từng ngày. Trên EWEC, tỉnh Mukdahan cũng chuyển mình thay da, đổi thịt.

Về phía đầu cầu Việt Nam, chúng ta có thành phố Đông Hà, thị trấn vùng cao Lao Bảo, Khe Sanh đang vươn lên mạnh mẽ. Hàm đường bộ Hải Vân hoàn thành giúp con đường từ các nước bạn đến cảng Đà Nẵng được rút ngắn, thuận lợi. Sự thay đổi thấy rõ về hạ tầng của EWEC cũng chính là “đòn bẩy” giúp nền kinh tế các địa phương dọc tuyến tăng trưởng. Từ đây, cuộc sống người dân ấm no hơn.

- Ngược dòng thời gian, ông bắt đầu tìm hiểu, nghiên cứu sâu và chung tay khai thông EWEC như thế nào?

Ý tưởng về EWEC hình thành từ việc người ta nhìn thấy cơ hội từ việc khai mở, kết nối tuyến giao thông đường bộ dài 1.450 km, đi qua 13 tỉnh của 4 nước gồm: Việt Nam, Lào, Thái Lan, Myanmar. Sáng kiến EWEC được đưa ra tại Hội nghị Bộ trưởng các nước Tiểu vùng sông Mê Kông tại Manila, Philippines vào năm 1998.

Bấy giờ, rất nhiều người, trong đó có tôi chú ý đến sáng kiến này. Tuy nhiên, sau khi về nhận nhiệm vụ tại UBND tỉnh và được giao trọng trách khai thông EWEC, tôi mới bắt đầu tìm hiểu, nghiên cứu một cách chuyên sâu. Từ đây, tôi sớm nhận thấy rằng, EWEC có thể mang lại “cơ hội vàng” cho Quảng Trị phát triển. Vì thế, quyết tâm cùng lãnh đạo tỉnh, người dân khai thông EWEC dậy lên trong tôi.

- Thời điểm ấy, việc khai thông EWEC gặp những khó khăn, thử thách gì? Ông và các lãnh đạo cùng thời đã vào cuộc ra sao?

Khó khăn đầu tiên là một số người chưa nhận thức rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của EWEC. Trong khi đó, cơ sở hạ tầng của chúng ta thời điểm ấy còn kém. Trong giai đoạn EWEC sôi động, nóng hổi, mọi người háo hức nhất thì ta vẫn còn “đi sau” nên mất cơ hội đầu tư, giao thương. Ngoài ra, nhiều rào cản khác hình thành do nền kinh tế chúng ta “mở nhưng chưa thực sự mở”. Vì vậy, thời gian đầu, việc khai thác EWEC của tỉnh còn rất hạn chế.

Để khai thông EWEC, tôi và các lãnh đạo tỉnh cùng thời đã dồn sức vào cuộc. Chúng tôi đã có nhiều chuyến công tác, làm việc với Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và sang nước bạn để tìm hiểu, khảo sát. Trong nỗ lực chung là khai thông EWEC, nhiều



Lê Hữu Thăng phát biểu tại diễn đàn hợp tác hành lang kinh tế Đông - Tây

sự kiện lớn, quan trọng đã được tỉnh tổ chức như: Lễ hội Nhịp cầu xuyên Á (năm 2004), Diễn đàn Quốc tế về EWEC (năm 2010)... Một dấu mốc quan trọng là năm 2006, Tỉnh ủy ra nghị quyết về đẩy mạnh đầu tư, khai thác tiềm năng, lợi thế EWEC.

Trăn trở với EWEC

- Mong ông chia sẻ những kỷ niệm đáng nhớ trong tháng ngày miệt mài góp sức giúp Quảng Trị trở thành đầu cầu trên EWEC?

Đến giờ, tôi vẫn nhớ như in không khí rộn ràng, vui tươi, đậm chất hữu nghị tại lễ hội Nhịp cầu xuyên Á lần đầu tiên tổ chức tại tỉnh. Thực ra, việc xây dựng EWEC được đưa ra từ lâu nhưng hoạt động chủ yếu là xây dựng cơ sở hạ tầng. Vì thế, lãnh đạo tỉnh xác định phải giúp người dân trên tuyến có sự giao lưu, kết nối văn hóa.

Đó là lý do thôi thúc chúng tôi tổ chức lễ hội

Nhịp cầu xuyên Á. Ngay lần đầu tiên tổ chức, lễ hội đã thu hút sự tham gia của đông đảo quan khách trong và ngoài nước. Như kỳ vọng, lễ hội “Nhịp cầu xuyên Á” đã bắc một nhịp cầu để giúp mọi người đến gần nhau, kết nối và hợp tác.

Ngoài việc khai thông EWEC, lãnh đạo tỉnh xác định một trong những nhiệm vụ quan trọng là xây dựng Khu Kinh tế- Thương mại đặc biệt Lao Bảo. Để một trung tâm thương mại lớn xuất hiện ở vùng đất bạt ngàn lau lách chỉ sau 3 năm, rất nhiều người đã đổ mồ hôi, công sức, trí tuệ. Hạnh phúc lớn nhất với chúng tôi thời ấy là thấy Khu Kinh tế- Thương mại đặc biệt Lao Bảo đi vào hoạt động, sớm có thương hiệu.

- Vậy, điều gì liên quan đến EWEC còn khiến ông trần trở sau ngày nghỉ hưu?

Mục đích hỗ trợ xây dựng EWEC của ADB và Nhật Bản là “mở đường” đưa hàng từ cảng Mawlamyine (Myanmar) bên bờ biển Ấn Độ Dương qua Thái Lan, Lào, rồi về đến cảng Đà Nẵng (Việt Nam) thuộc bờ biển Thái Bình Dương. Tiếc là do tình hình chính trị ở Myanmar bất ổn nên không thể khai thông hết EWEC. Vì thế, hàng hóa từ Ấn Độ Dương muốn đi về các nước Đông Bắc Á, Trung Quốc và Nga nói chung, Đông Nam Á nói riêng phải đi vòng qua eo biển Alaska rất xa xôi.

Một thực tế khác khiến tôi suy nghĩ là gần như tất cả hàng hóa từ Đông Bắc Thái Lan và Lào đều đổ dồn về cảng Leam Chabang. Được sản xuất tại huyện Sepon, tỉnh Savannakhet, giáp với biên giới Việt Nam vẫn phải đưa lên cảng Leam Chabang sau đó mới chuyển đi bán ở các tỉnh Đông Nam Bộ của

nước ta. Nếu doanh nghiệp chọn vận tải qua cảng Đà Nẵng, thay vì cảng Leam Chabang thì họ sẽ rút ngắn hàng trăm cây số.

Thế nhưng, vì sao họ vẫn chọn cảng Leam Chabang trong khi năng lực của cảng Đà Nẵng có thừa? Nghịch lý ấy có nguyên nhân của nó. Lý do là vì chi phí chính thức và không chính thức của chúng ta quá cao; có quá nhiều trạm thu phí, nhiều lực lượng kiểm tra, kiểm soát làm mất thời gian vận chuyển; việc cấp giấy phép liên vận cho xe tay lái nghịch còn vướng mắc... ADB và Nhật Bản đổ tiền giúp ta khai thông tuyến vận tải. Thế nhưng, chúng ta chỉ mới tập trung khai thác hạ tầng chứ chưa thực sự khai thông EWEC. Đó là điều đáng trân trọng.

Cơ hội vẫn còn và sẽ đến

- Trăn trở là vậy nhưng kỳ vọng về EWEC trong ông có đổi thay?

Như tôi vừa chia sẻ, do tình hình chính trị ở Myanmar phức tạp nên việc khai thông hoàn toàn EWEC chưa thể thực hiện được như kỳ vọng. Tuyến hành lang có ý nghĩa đặc biệt này chỉ mới phát huy phần nào hiệu quả ở đầu cầu Việt Nam, Lào, Thái Lan. Tuy nhiên, có một điều chắc chắn là EWEC có nhiều tiềm năng.

Với Quảng Trị, việc khai thác EWEC là cơ hội để vực dậy Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà nói chung. Tôi nghĩ, dù chậm, dù muộn nhưng chúng ta vẫn còn cơ hội.

- Vậy, chúng ta cần phải làm gì để nắm bắt cơ hội ấy, thưa ông?

Việc phát huy vai trò, vị trí của EWEC để phát



Ảnh chụp với Tổng thư ký Asean (thứ nhất bên phải) và Ngoại trưởng các nước các nước Asean tại CKQT Lao Bảo năm 2010 - tác giả đứng giữa

triển kinh tế, thương mại, logistics và du lịch chắc chắn sẽ mang lại nhiều cơ hội giúp các nước, các tỉnh trên tuyến đi lên. Theo tôi, việc chúng ta cần tiếp tục làm gì để khai thông EWEC là: Cải cách hành chính, xóa bỏ các rào cản; giảm bớt chi phí chính thức và không chính thức; giải quyết vấn đề tay lái nghịch để đưa hàng hóa thuận lợi về cảng Đà Nẵng; đầu tư mở rộng Quốc lộ 9; không để xảy ra tình trạng gây khó khăn, phiền toái cho xe quá cảnh...

Khi các vấn đề trên được giải quyết, chúng ta sẽ kéo được một lượng lớn hàng hóa từ Thái Lan và Lào về cảng Đà Nẵng. Tiếp đó, nếu tình xúc tiến tích cực dự án đường 15D từ Cửa khẩu quốc tế La Lay đến Quốc lộ 1 để kéo nguồn hàng từ Salavan, Champasak (Lào), Ubon Thani và các tỉnh lân cận của Thái Lan về thì nhà đầu tư ắt sẽ chớp cơ hội đầu tư cho cảng

Mỹ Thủy thay vì phải đi vào cảng Đà Nẵng. Và khi đã có cảng, nhà đầu tư tất yếu sẽ đến với Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

Tôi nghĩ những việc này không khó để làm. Điều quan trọng là chúng ta có quyết tâm làm hay không. Nếu có quyết tâm, không ngừng nghỉ khai thông EWEC thì cơ hội vẫn còn và ắt sẽ đến với chúng ta.

- Còn Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, liệu có thể giải quyết tình trạng “nằm yên, lãng phí” không thưa ông?

Hôm vừa rồi lên miền Tây Quảng Trị, tôi buồn khi thấy Khu Kinh tế-Thương mại đặc biệt Lao Bảo điu hui, doanh nghiệp thì đang vật lộn với khó khăn, thử thách. Tôi nghĩ, nếu Lao Bảo vội “lên” cấp đô thị thì khó khăn sẽ tăng lên gấp đôi đối với doanh nghiệp. Họ sẽ không được hưởng những chính sách của vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn...

Vì thế, trước mắt, chúng ta phải giữ “lợi thế” ấy và lấy những ưu đãi trong chính sách hiện có để kêu gọi đầu tư trong nước cũng như ngoài nước. Về lâu dài, theo tôi, cần xúc tiến xây dựng lại chính sách trên tinh thần thỏa thuận của Bộ Chính trị hai nước Việt - Lào ký ngày 1/7/1997 tại Hà Nội về xây dựng “Khu Thương mại tự do Lao Bảo - Densavanh”.

- Xin cảm ơn ông!

Đồng chí Phó Thủ tướng Vũ Khoan vào thăm Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo năm 2006 có nói “Lao Bảo (VN) khác với Thâm Quyển (TQ) ở chỗ: bên kia Thâm Quyển là Hồng Kông như một ngọn núi cao bị ngăn bởi một con đê, khi con đê được phá vỡ (TQ mở cửa) thì sự khỏa lấp cho một vùng trũng (làng chài Thâm Quyển) là rất nhanh; Lao Bảo thì ngược lại, đã trũng rồi bên kia lại trũng hơn nên rất khó, chưa nói đến xa sân bay, hải cảng...” - Bài Từ Thâm Quyển nghĩ về Lao Bảo đăng trên Tạp chí Cửa Việt và cuốn hồi ký Chuyện kể về một thời.

Từ Thâm Quyển nghĩ về Lao Bảo

Lê Hữu Thăng

Thâm Quyển đã trở nên quen thuộc với mọi người khi nhắc đến, bởi đây là một điển hình phát triển vượt bậc của nền kinh tế Trung Quốc những năm cuối thế kỷ 20 đầu thế kỷ 21. Hai mươi bốn năm kể từ khi thành lập đến nay, từ những làng chài nghèo sát cạnh Hồng Kông, Thâm Quyển đã biến mình trở thành một thành phố phát triển, mà theo nhận xét của nhiều du khách đến đây Thâm Quyển bây giờ còn rộng rãi, xanh sạch hơn cả Hồng Kông. Có được những thành công ấy, cái chính là nhờ vào một chính sách đặc biệt mà Chính phủ Trung Hoa đã ưu ái dành cho Thâm Quyển.

越南市场环境情况

主办单位：越南贸易部·深圳市贸易工业

承办单位：深圳市对外经济技术合作促进

时 间：二00四年六月四日



Đoàn đi nghiên cứu tại Thẩm Quyển, Trung Quốc, tháng 6 năm 2004

Chúng tôi đã có dịp đến tìm hiểu những chính sách để Thẩm Quyển có những bước phát triển kỳ diệu để từ đó rút kinh nghiệm xây dựng những quyết sách thích hợp cho Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, một mô hình phát triển kinh tế với những ưu đãi của Chính phủ dành cho Quảng Trị. So sánh Lao Bảo với Thẩm Quyển là chuyện khá xa vời. Nhưng những chính sách dành cho Thẩm Quyển nếu được vận dụng sáng tạo trong điều kiện cụ thể của Lao Bảo sẽ mang lại những hiệu quả tích cực cho sự phát triển của vùng đất đầy tiềm năng phía Tây tỉnh nhà.

Huyền thoại Thẩm Quyển...

Giáo sư Trương Nguyên, giảng viên khoa Tiếng Việt, Trường Đại học Quảng Châu - người hướng dẫn cho chúng tôi trong những ngày làm việc tại Thẩm

Quyển đã chứng minh cho thành quả đổi mới này bằng một câu chuyện rất ấn tượng: Vài năm sau khi xây Thâm Quyển và thành phố bắt đầu phát triển, các cụ lão thành cách mạng từ Bắc Kinh về thăm, trước sự thay đổi kỳ lạ của Thâm Quyển, đã kêu lên “*Mất hết, mất hết rồi! Chủ nghĩa xã hội ở Thâm Quyển chỉ còn trên lá cờ nữa thôi*”! Và giáo sư Trương Nguyên dí dỏm kết luận: Quá trình đấu tranh để xây dựng Thâm Quyển là vô cùng gian khổ, đó là sự đấu tranh giữa cái cũ và cái mới, giữa sự bảo thủ và cái tiên tiến. Cùng với thời gian Thâm Quyển đã chứng minh tính đúng đắn của nó trong cơ chế mới, tốc độ phát triển của mô hình Thâm Quyển được Nhân dân Thâm Quyển tôn vinh và ghi nhớ.

Câu chuyện huyền thoại này bắt đầu từ năm 1979, thành phố Thâm Quyển được thành lập. Đây là địa phương duy nhất của Trung Hoa đại lục tiếp giáp với Hồng Kông. Năm 1980, khi Trung Quốc bắt đầu cải cách mở cửa, ông Đặng Tiểu Bình, người chủ trương chính sách cải cách tại Trung Quốc đã đưa ra sáng kiến chọn Thâm Quyển để thành lập đặc khu kinh tế. Đây là đặc khu kinh tế đầu tiên ở Trung Quốc với chính sách thông thoáng, ưu đãi đầu tư và áp dụng các mô hình phát triển kinh tế thương mại theo cách riêng của mình. Chính điều này đã khiến Thâm Quyển trở thành “miền đất hứa” của các nhà đầu tư nước ngoài, mà trước hết là Hồng Kông đổ vào đầu tư.

Từ một làng chài với 300.000 dân khi mới thành lập (1980), ngày nay Thâm Quyển đã có 5,9 triệu dân trên một diện tích gần 2.000 cây số vuông. Một phần tư thế kỷ - khoảng thời gian không dài lắm nhưng

Thâm Quyến đã từ một vùng hẻo lánh trở thành một thành phố có nền kinh tế vững mạnh, các chức năng đô thị khá hoàn hảo, môi trường sinh thái trong lành. Cách Hồng Kông - từng được mệnh danh là “*Thiên đường châu Á*” chỉ có 45 phút đi ô tô, Thâm Quyến đã tận dụng những ưu thế đặc biệt của mình để tăng tốc phát triển. Chưa nói đến những phát triển của hệ thống các nhà máy, cảng biển khu công nghiệp, sản phẩm hàng hoá dịch vụ..., những ngày sống và làm việc tại Thâm Quyến, đi đâu chúng tôi cũng thấy hoa và hoa. Hoa trên đường phố, hoa trên vỉa hè và ngay cả dưới gầm cầu cũng trồng hoa. Hình như ở thành phố này chỗ đất nào trống chỗ đó đều được trồng hoa! Bởi thế mà trong các buổi làm việc với Cục Công thương Thâm Quyến, Cục Xúc tiến thương mại, Cục Xuất nhập khẩu... chúng tôi đều bắt gặp ý thức về bảo vệ môi trường của người Thâm Quyến rất cao. Bằng chứng là Thâm Quyến đã từng được chọn làm nước chủ nhà của Ngày Môi trường Thế giới năm 2002. Với người dân Thâm Quyến, khẩu hiệu mỗi ngày của họ là: “*Bầu trời xanh hơn, mảnh đất xanh hơn, nước sạch hơn, cuộc sống tốt hơn, và thành phố đẹp hơn!*”. Thâm Quyến đã giành nhiều danh hiệu như “*Quốc gia vườn hoa*”, thành phố kiểu mẫu bảo vệ môi trường... Trong báo cáo về đánh giá tác động môi trường đầu tư trong 23 tỉnh, thành phố tại Trung Quốc do Ngân hàng thế giới tiến hành, Thâm Quyến đạt điểm cao nhất A+.

Từ một thành phố xanh - sạch như Thâm Quyến có thể hình dung ra sự phát triển bền vững của thành phố này. Thứ trưởng Bộ Thương mại Trần Đức Minh, Trưởng đoàn công tác phía Việt Nam trong chuyến

đi tìm hiểu cơ chế chính sách của Thâm Quyển lần này là một trong số ít những người Việt Nam đã từng đến Thâm Quyển ngay từ khi đặc khu này mới thành lập, đã kể lại rằng ông đã đến đây năm 1984, khi ấy Thâm Quyển chỉ là một ngôi làng heo lánh, cả một vùng đồng không mông quạnh, có ba thứ nổi bật ở đây mà ông còn nhớ: Một là cái lò gạch cũ, hai là cây cầu nhỏ và ba là bờ sông mọc um tùm lau sậy... Cầm tập tài liệu mà phía bạn giới thiệu về Thâm Quyển cho đoàn Việt Nam, chúng tôi đã vô cùng ấn tượng: Thâm Quyển hiện nay là thành phố duy nhất ở Trung Quốc có đầy đủ cảng biển, sân bay và hệ thống vận tải đường sắt, đường bộ, trong đó cảng Thâm Quyển đứng thứ tư trên thế giới về giao nhận vận tải trên biển, tốc độ tăng trưởng GDP của Thâm Quyển từ năm 1980 đến nay luôn đạt tăng trưởng bình quân 27% và năm 2004 đạt 28%. Tổng GDP năm 2004 đạt 342.280 tỉ Nhân dân tệ (NDT) tương đương 413 tỉ USD, thu nhập bình quân đầu người đạt 7.158 USD (đứng hàng thứ 5 tại Trung Quốc). Một trong những điểm nổi bật của Thâm Quyển là đã tạo được các nhóm công nghiệp chiến lược như công nghệ thông tin và điện tử (máy tính, thiết bị ngoại vi), phần mềm viễn thông, thiết bị nghe nhìn kỹ thuật số, công nghệ vi sinh học, y cụ, dược phẩm... Một thế mạnh rất tự hào của Thâm Quyển là các nhóm công nghiệp nhẹ truyền thống như may mặc, giày da, dệt, đồng hồ, đồ chơi... luôn nằm trong hàng “top” của thế giới. Mặt hàng đồng hồ của Thâm Quyển (đồng hồ treo tường và đồng hồ đeo tay) chiếm 70% lượng sản xuất của toàn Trung Quốc và chiếm 50% của toàn thế giới. Tivi sản xuất và xuất khẩu tại Thâm Quyển chiếm

24% tổng tivi xuất khẩu của Trung Quốc. Tổng giá trị xuất khẩu đồ chơi tại Thâm Quyển hằng năm là 2 tỉ USD. Công nghiệp chế tạo máy tại Thâm Quyển xếp hàng thứ hai với tổng giá trị sản xuất hằng năm đạt trên 100 tỉ NDT... Kinh tế đối ngoại và ngoại thương của Thâm Quyển phát triển rất mạnh nhờ vào chính sách định hướng tập trung vào xuất khẩu nên tổng giá trị xuất khẩu năm 2004 đạt gần 150 tỉ USD, trong đó xuất khẩu đạt 77,85 tỉ USD chiếm 13% tổng giá trị xuất khẩu tại Trung Quốc. Liên tục 12 năm qua, Thâm Quyển đứng đầu Trung Quốc về chỉ số ngoại thương. Chính sự phát triển năng động cộng với những ưu đãi đặc biệt này mà các hãng sản xuất, những thương hiệu lớn trên thế giới đều đặt trụ sở tại đây như tập đoàn Sony, hãng IBM, General Electric, Samsung, Intel... Tính ra có gần 100 công ty xuyên quốc gia trong số 500 công ty hàng đầu thế giới đã có mặt tại đây. Đến cuối 2004, Thâm Quyển có 35.021 dự án đầu tư nước ngoài với tổng số vốn đăng ký là 52,338 tỉ USD.

Thâm Quyển cũng rất chú tâm đến đào tạo nguồn nhân lực, coi đó như là một yếu tố quyết định cho sự phát triển của Thâm Quyển. Hiện thành phố có 1.324 trường học các cấp, có 12 trường đại học đào tạo đến bậc tiến sĩ, 27 trường đào tạo đến bậc Thạc sĩ, 5 trường quốc tế trong đó có 3 trường dành cho học sinh Đài Loan và 1 trường dành cho học sinh Hồng Kông. Thâm Quyển hiện có 85 bệnh viện và 250 trung tâm y tế cộng đồng...

Giữ gìn bản sắc trong phát triển

Điều dễ lại dấu ấn sâu đậm nhất trong chúng tôi cũng như bất cứ du khách nào đến thăm thành phố đều không thể không đến với khu công viên Cửa

sở thế giới (World's the Windows). Nơi đây bạn có thể gặp được tất cả những gì tiêu biểu nhất của các nước thông qua những mô hình thu nhỏ. Trên khuôn viên rộng 480.000m², cả một thế giới được thu nhỏ, từ những cảnh đẹp nổi tiếng đến những công trình kiến trúc vĩ đại hay mang tính biểu tượng, như tháp Eiffel-biểu tượng của nước Pháp và Paris, tháp nghiêng Pizza của nước Ý, nhà hát "Con sò" ở Sidney (Úc)... Gần gũi với chúng ta là hình ảnh tháp Thất Luồng của Lào, đền Angkovat của Campuchia và chùa Một Cột Việt Nam. Quảng trường chia làm chín khu vực gồm: Quảng trường, thế giới, châu Á, châu Âu, châu Mỹ, châu Đại Dương, châu Phi, trung tâm tái tạo khoa học và công nghệ tiên tiến, khu trưng bày tượng và các tác phẩm điêu khắc, phố cổ quốc tế. Chỉ với một vòng quanh World's the Windows, du khách cũng có thể cảm nhận như là mình đã đi được... cả thế giới. Một tôn chỉ của thành phố là xây dựng Thâm Quyển trở thành thành phố hiện đại mang tính quốc tế nhưng vẫn mang trong mình những nét đặc sắc điển hình của nền văn hoá Trung Hoa. Bởi thế, bên cạnh một công viên World's the Windows, Thâm Quyển còn có Trung Hoa cầm tú - những hình ảnh danh lam, thắng cảnh của nước Trung Hoa thu nhỏ lại trong một công viên khác cũng nằm bên bờ vịnh Thâm Quyển... Đây là cả một giang san hùng vĩ của Trung Hoa thu nhỏ đầy đủ núi non, sông hồ, rừng cây, hang động.

Có những cung điện nguy nga tráng lệ mang vẻ cổ xưa của một nước Trung Hoa với lịch sử lâu đời. Công trình này vốn do một hãng du lịch Trung Hoa ở Hồng Kông thiết kế và xây dựng từ năm 1994 được chia làm hai khu vực. Một khu trưng bày những

hình ảnh thu nhỏ của tất cả các địa danh nổi tiếng của Trung Hoa, khu kia là nơi giới thiệu các tinh hoa đặc sắc của nghệ thuật ẩm thực Trung Hoa. Đến đây, du khách không chỉ thăm cả đất nước Trung Hoa trong một ngày mà còn chứng kiến tài hoa của các nghệ nhân Trung Quốc. Cuộc hành trình thăm Trung Hoa cảm tú bắt đầu từ vùng Tây Nam Trung Quốc với động tượng Phật bằng đá lớn nhất thế giới ở Tứ Xuyên. Các dân tộc xây nhà trong vách núi, qua núi Thái Sơn, Hoàng Sơn, sang phía Đông thăm đồng bằng sông Chu Giang, sông Hoàng Hà rồi ngược lên phương Bắc tới Bắc Kinh, quảng trường Thiên An Môn, Vạn Lý trường Thành, Di Hoà Viên, Thiên Đàn... Khách sẽ thấy Thượng Hải cũng có trong đội hình Trung Hoa cảm tú. Tạt sang phía Tây với những thảo nguyên Nội Mông, vó ngựa du mục và những lều bạt digan rồi chu du lên cao nguyên Tây Tạng - nóc nhà thế giới... Sau khi thăm hết đất nước Trung Hoa kỳ thú chỉ chưa đầy một ngày, khách sẽ đến với phố quốc tế ở Thâm Quyển. Những phố cổ được tái tạo vẫn rất đậm nét bản địa nhưng gợi nhớ ký ức của đất nước Trung Hoa. Dĩ nhiên không thể không kể đến làng văn hoá các dân tộc Trung Hoa. Cũng là một hình ảnh thu nhỏ của nền văn hoá nhiều màu sắc, mô phỏng đời sống, tập tục của những dân tộc anh em quần cư trên mảnh đất Trung Hoa đại lục này.

Nghĩ về Lao Bảo...

Rõ ràng sự phát triển của đặc khu Thâm Quyển không hề phiến diện. Bên cạnh những chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, ưu đãi doanh nhân, doanh nghiệp đến khai phá tiềm năng to lớn của miền đất này mà chúng tôi sẽ có dịp đề cập và so sánh cụ thể

với những chính sách của ta đang triển khai tại Khu Kinh tế -Thương mại đặc biệt Lao Bảo thì điều đầu tiên chúng tôi cảm nhận rằng lịch sử phát triển của Thâm Quyến là một hành trình không mệt mỏi và đấu tranh để đổi mới. Trưởng đặc khu Thâm Quyến cho chúng tôi biết rằng từ khi thành lập đến nay, Thâm Quyến đã trải qua 7 lần cải cách. Mỗi cuộc cải cách đều tạo nên sự thuận lợi cho nhà đầu tư, giải phóng năng lượng tiềm tàng của thành phố trẻ này vượt lên giành lấy vị trí quan trọng trong nền kinh tế Trung Hoa. Nói Thâm Quyến trải qua 7 cuộc cải cách cũng chính là để thấy rằng chính sách mới bao giờ cũng sẽ có những điều bất cập và luôn luôn cần có sự bổ sung thay đổi cần thiết cho phù hợp với xu thế, tạo nên tốc độ tăng trưởng tốt nhất.

Chúng tôi cũng không phải không biết rằng một yếu tố rất quan trọng để Thâm Quyến bứt phá như vậy là có đóng góp quan trọng của thành phố sát nách Thâm Quyến là Hồng Kông. Trong khi Lao Bảo của chúng ta lại chỉ là một thị trấn tiếp giáp với một tỉnh nghèo. Tuy nhiên hành lang xuyên Á đã mở ra, vì vậy để Lao Bảo mang tầm vóc mới cần phải tính đến “vượt” sông Mê Kông, rộng lớn hơn là cả một khu vực phía Tây của ASEAN và vùng Tây Nam Á. Từ cái làng chài nghèo đến tầm vóc một đô thị hàng đầu thế giới như Thâm Quyến khiến chúng ta không khỏi suy nghĩ: Ngoài những chính sách ưu đãi thông thoáng của Chính phủ, sự đồng tâm hiệp lực của lãnh đạo, của các ngành, các cấp mới là điều kiện tiên quyết để mang lại sự thành công cho một thành phố tương lai ở miền Tây Quảng Trị.

Tháng 6/2004

Lê Hữu Thăng

Tôi đến tượng đài Tổng thống Agiendê tại Thủ đô Santiago, Chile để nghiêng mình tưởng nhớ ông vì đã hết lòng ủng hộ Nhân dân Việt Nam trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, sau đó đi nghiên cứu các khu thương mại tự do của Chile, Acentina. Xuất phát từ tình cảm sâu nặng với đất nước Chile và Tổng thống Agiendê nên đã tìm hiểu và cảm nhận được những điều tốt đẹp về Chile qua bài viết “Chile xa mà gần”. Đại sứ Việt Nam tại Chile Nguyễn Văn Đào, lúc đó đã kể cho chúng tôi nghe, nhưng khi tôi viết bài này, anh đọc và nói “Tôi kể cho anh Thăng nghe nhưng tôi không diễn tả được những cảm xúc như anh Thăng”. Thấy còn ý nghĩa nên xin đăng lại để phục vụ bạn đọc.

Chile - xa mà gần!

Chúng tôi đã có hai tuần (từ 23/6 đến 6/7/2007) tham gia đoàn nghiên cứu các khu thương mại tự do ở Acentina và Chile của liên bộ Thương mại - Tài chính - Văn phòng Chính phủ. Sau những ngày công tác qua miền đất Nam Mỹ, đất nước Chile đã để lại những ấn tượng khó phai mờ.

Miền đất xa...

“Chile”, theo tiếng thổ dân bản địa Mapuche, nghĩa là “miền đất xa”.

Mà xa thật!



Tác giả trước tượng đài Tổng thống Agende

Từ Việt Nam, để bay đến Chile chúng tôi phải qua một hành trình 25 giờ bay và 16 giờ chờ đợi ở các sân bay với lộ trình: Việt Nam - Malaysia - Nam Phi - Argentina - Chile, vượt qua Ấn Độ Dương, Đại Tây Dương mới đến được đất nước bên bờ Thái Bình Dương... Nhưng sau tất cả hành trình vất vả ấy, Chile vẫn rất thân thuộc với chúng tôi khi tình cảm của Chile và Việt Nam đã được nhen nhóm từ rất lâu rồi.

Giữa những ngày khói lửa chiến tranh ở Việt Nam, tên tuổi của lãnh tụ Salvador Allende (Agiendê) đã rất thân thuộc. Khi còn ở cương vị Chủ tịch Thượng viện, ông đã đến thăm nước ta (1969), mang theo sự ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và tình đoàn kết quý báu của Nhân dân Chile từ bên kia bán cầu. Sau này, chính Agiendê lãnh đạo Liên minh đoàn kết Nhân dân Chile giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh đòi cải thiện đời sống Nhân dân, thực hiện

cải cách ruộng đất và quốc hữu hóa các công ty tư bản nước ngoài. Ngay sau khi được nhân dân bầu lên làm Tổng thống (1970), Agiendê đã lập tức thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam vào năm 1971. Hai năm sau, những cải cách xã hội quan trọng của Tổng thống Agiendê đã đụng chạm đến quá nhiều quyền lợi của các công ty độc quyền, các tư bản nước ngoài, chính vì thế tên độc tài Pinoche với sự tiếp sức của các lực lượng thân Mỹ đã tiến hành đảo chính quân sự, lật đổ Chính phủ của Tổng thống Agiende. Ông bị sát hại ngay tại dinh Tổng thống (dinh Moneda), những người yêu nước Chile bị đàn áp đẫm máu ... Những ngày ấy, Việt Nam treo cờ rủ để tang Tổng thống Agiendê và đăng bài bình luận trên báo Nhân Dân *S.Agiende sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta...* Mỗi thâm tình ấy, sau hơn 30 năm vẫn vẹn nguyên trong chúng tôi khi đứng trước bức tượng của Agiendê dựng trước dinh Tổng thống Moneda, đáng vẻ kiên nghị, thân quần lá cò như giục nhân dân Chile cất bước tiến lên.

Chile không chỉ gần gũi với chúng ta qua hình ảnh của Tổng thống Agiendê, còn có một thần tượng tranh đấu của thanh niên Chile đã từng làm rung động bao trái tim tuổi trẻ Việt Nam thập niên 70 - 80 với những bài ca tranh đấu bất tử. Bài hát *Cây đàn guitar* đã từng vang lên với tuổi trẻ chúng tôi lúc bấy giờ như một đồng cảm vang vọng qua trùng dương ủng hộ cuộc đấu tranh của Chile với cường quyền bạo tàn.

Và không chỉ gần gũi trong tâm thức, Chile cũng là mảnh đất tương đồng với Việt Nam, tuy hai nước ở cách nhau đúng nửa vòng trái đất. Đất nước Chile cũng hẹp và dài, tựa lưng vào dãy núi Andes,

hướng mặt ra Thái Bình Dương ở Nam bán cầu thì Việt Nam cũng là dải đất tựa lưng vào dãy Trường Sơn, cũng hẹp và dài hướng mặt ra Thái Bình Dương ở Bắc bán cầu. Và không chỉ có thế, Chile đang là một đất nước đang vươn lên mạnh mẽ nhờ vào những chính sách kinh tế năng động. Sự thành công của các khu thương mại tự do ở đây là một trong những mục đích tìm hiểu của đoàn nghiên cứu chúng tôi. Bài học phát triển của Chile về từ các khu thương mại tự do chúng tôi sẽ đề cập kỹ hơn trong phần sau của bài viết này. Chỉ riêng những điều mắt thấy tai nghe ở Chile cũng đáng cho ta suy ngẫm

Chile - những ấn tượng thú vị...

Với diện tích gấp đôi Việt Nam (756.945 km²), dân số 15,9 triệu người trải dài theo bờ Tây Thái Bình Dương với gần 5.000 km bờ biển, Chile hội tụ nhiều yếu tố thuận lợi để phát triển, nhưng cũng có những khó khăn tương đồng như Việt Nam.

Chile giàu tài nguyên khoáng sản như đồng, sắt, than, là nước sản xuất đồng lớn nhất thế giới (chiếm 40% trữ lượng đồng của thế giới, mỗi năm bán ra 5,5 triệu tấn đồng - khoảng 30% lượng đồng bán ra của thế giới, chiếm 40% kim ngạch xuất khẩu của nước này). Nhưng có những điều Chile phải du nhập học tập từ nước ngoài, nhưng nay đang vươn lên, qua mặt các quốc gia mình đã “học hỏi”. Ví như nghề nuôi cá hồi, Chile đã học từ Na uy, nay hàng năm xuất khẩu cá hồi của Chile đã vượt Na uy. Chile cũng là nước đứng đầu thế giới về sản xuất bột cá (sản phẩm thức ăn cho gia súc, nuôi trồng thủy, hải sản).

Rượu vang Chile nay cũng nổi tiếng hơn cả Pháp, trong khi Pháp vốn là quê hương của rượu vang.

Với đất đai màu mỡ, khí hậu thuận lợi cho việc trồng nho, mỗi héc ta nho của Chile chăm sóc mất 2.000 USD, trong khi đó chi phí tương tự ở Pháp là 12.000 USD, nhờ vậy kim ngạch xuất khẩu rượu vang của Chile nay đã đạt 1,2 tỉ USD/năm... Điều lạ kỳ là đất nước sản xuất rượu nhiều như thế nhưng ít thấy người dân Chile say rượu! Với tổng GDP năm 2006 lên đến 149 tỷ USD, bình quân đạt gần 10.000 USD/người/năm (cách nay 5 năm bình quân GDP của Chile mới đạt 5.000 USD/người). Giàu có như vậy, nhưng trên đường phố Thủ đô Santiago của Chile, chúng tôi ít thấy bóng dáng những chiếc xe hơi sang trọng của các nhãn hiệu như Lexus, Mercedes, Toyota... (trong khi ở Việt Nam những chiếc xe sang như vậy không ít dù thu nhập của ta ít hơn họ gần 20 lần!). Có những đường phố trồng đầy cam chín vàng mọng nhưng không ai hái quả, những cây cam để làm đẹp cho phố xá. Ngay kiến trúc của nhà cửa ở đây cũng vậy. Thiên nhiên luôn được tôn trọng và dung hòa. Các hàng rào nhà riêng giữa Thủ đô Santiago đều được trồng bằng cây xanh ngăn cách (như giậu chè tàu ở ta) còn chúng ta thì... tường rào nào cũng bằng sắt và bê tông, bê tông cho đến tận các ngõ làng nông thôn!

Nhiều câu chuyện chứng kiến trong chuyến đi đã để lại trong chúng tôi nhiều ấn tượng thú vị. Như khi đoàn tặng quà cho các quan chức, hầu như ai cũng khéo léo và tế nhị xin xem quà tại chỗ. Thống đốc tỉnh Iquique - bà Mirian Escoba Alaniz khi nhận món quà tặng từ đoàn Việt Nam cũng vậy. Bà xin được xem món quà (thực ra là để công khai giá trị món quà). “Văn hóa quà tặng” của Chile xem ra cũng là điều nên học. Đại sứ Việt Nam tại Chile kể rằng khi

đi cắt tóc (cắt tóc ở Chile rất đắt, khoảng 18 USD) ông không lấy hóa đơn. Thấy vậy, ông thợ cắt tóc chạy theo “năn nỉ”: “*Ngài làm ơn cầm giúp tôi hóa đơn, nếu không, lỡ có ai hỏi thì tôi mất toi việc làm (!)*”.

Và không thể không nhắc tới cái câu khẩu hiệu kêu gọi người dân nộp thuế mà chúng tôi đã gặp ở Chile. Nếu câu khẩu hiệu ở Việt Nam mà ngành thuế thường kẻ rất to ở khắp nơi rằng: “*Nộp thuế là nghĩa vụ, quyền lợi và trách nhiệm...*” thì ở Chile khẩu hiệu của họ rất thiết thực: “*Thuế là trường học của bạn*”, “*Thuế là bệnh viện của bạn*”, “*Thuế là đường giao thông của bạn*”... Chỉ riêng cái ý thức tiền thuế của người dân đã đủ nói lên câu chuyện phát triển của Chile.

Nhưng không chỉ có ngần ấy, những kinh nghiệm phát triển của Chile trong việc xây dựng và phát triển các khu thương mại tự do (TMTD) còn hấp dẫn chúng tôi nhiều hơn trong chuyến đi này....

Suy ngẫm từ ZOFRI

Những ngày ở Chile, chúng tôi thực sự bất ngờ khi đến thăm các khu TMTD ở đây. Trên mênh mông sa mạc, những khu TMTD (thương mại tự do) như những tín hiệu về một nền kinh tế năng động. Khi lập ra các khu TMTD, Chính phủ Chile muốn tạo ra một sự đột phá cho các hoạt động thương mại, đầu tư, du lịch và dịch vụ cho các vùng khó khăn của Chilê. Tuy khó khăn, nhưng những khu TMTD này lại có vị trí thuận lợi về địa lý với các quốc gia khác tại Nam Mỹ, có thể luân chuyển hàng hoá đến các nước trong khu vực như Brasil, Argentina, Peru, Bolivia, Paraguay và Uruguay, tạo cho Chile thành quốc gia có vị thế đặc biệt tại Nam bán cầu. Ngay từ năm 1975, Chile đã



*Đoàn cán bộ đi nghiên cứu Khu thương mại tự do
Chi Lê (tác giả đứng thứ 4 từ bên phải vào)*

ban hành Luật (số 18.846) về hình thành Khu TMTD ZOFRI. Khi chúng tôi đến, cũng là lúc ZOFRI vừa kỷ niệm 32 năm ngày thành lập.

Ấn tượng ZOFRI

Giữa một vùng mênh mông hoang mạc phía Bắc Chile có một khu TMTD ZOFRI, với những chính sách thông thoáng, luật lệ rõ ràng, khu TMTD này đang trở thành một “miền đất hứa” của các nhà đầu tư. Từ khi có khu TMTD, hạ tầng cơ sở được xây dựng, các công trình bắt đầu mọc lên với sân bay, cảng biển, đường bộ. Từ ZOFRI, hàng hóa nhập vào Chile rồi tỏa đi muôn phương. Thật thú vị là tại đây chúng tôi được biết trong các mặt hàng nhập khẩu vào Khu TMTD Iquique để luân chuyển đi các quốc gia Nam Mỹ có một số mặt hàng của Việt Nam như giày dép các loại, hàng may mặc, thực phẩm đóng

hộp, đồ thể thao và sản phẩm hàng công nghiệp.

Vì sao một khu TMTD xa xôi, ở một miền đất không mấy thuận lợi về điều kiện tự nhiên và khí hậu như thế lại thu hút các nhà đầu tư tìm đến? Câu hỏi ấy đã được giải đáp trong những cuộc tiếp xúc với các giới chức Chile và những gì chúng tôi tận mắt nhìn thấy.

Tại tỉnh Iquique, đoàn đã làm việc với Công ty ZOFRI S.A là một công ty cổ phần, trong đó chính phủ nắm 72% về vốn. Tổng Giám đốc ZOFRI S.A, ông Eugenio Cortes đã tiếp và trình bày với đoàn về các hoạt động hệ thống điều hành của khu TMTD. Sau đó, trong buổi làm việc với Thống đốc tỉnh Iquique - bà Mirian Escoba, trao đổi một số vấn đề về chính sách, các vấn đề liên quan đến công tác quản lý và điều hành tại khu TMTD và khu công nghiệp của Chile, chúng tôi hiểu rằng Chính phủ Chile đã coi những khu TMTD thực sự là “đột phá khẩu” trong kinh tế, thoát khỏi tình trạng “độc canh” khai thác... khoáng sản đồng. Cũng như các thí dụ thành công về “cá hồi và rượu vang”, các khu TMTD góp phần tạo cho Chile có nền kinh tế ổn định.

Trước hết, cũng như Việt Nam, việc xây dựng các khu TMTD của Chile đều tập trung ở các vùng biên giới, vùng kinh tế chậm phát triển. Cùng với sự hình thành các khu TMTD, Nhà nước luôn có các chính sách ưu đãi đặc biệt nhằm thúc đẩy sự phát triển của vùng. Sau 32 năm hình thành, ngày nay ZOFRI được coi là khu TMTD lớn nhất và thành công nhất ở Nam Mỹ. Chỉ trên một diện tích 200 ha, ZOFRI dành 80 ha cho thương mại với 400 điểm bán hàng sỉ và lẻ, giá trị hàng hóa bán trong năm 2006 là 115 triệu

USD. Diện tích dành cho các khu công nghiệp là 128 ha, có 500 kho dự trữ hàng hóa. Tại đây 1.600 công ty trong và ngoài nước hoạt động từ sản xuất đến kinh doanh thương mại, dịch vụ kho tàng, dịch vụ logistic.

Thật ra diện tích 200 ha không lớn, nhưng đây thật sự là một khu TMTD đúng nghĩa bởi 200 ha này nằm trong vùng “hàng rào cứng”. Hàng hóa vào đây không bị một hạn chế nào, trừ hàng cấm. Tại đây, chúng tôi nhìn thấy những bãi ô tô hàng ngàn chiếc của các nước mà không chịu bất cứ loại thuế gì. Ngoài phạm vi 200 ha (vòng 1) có một vùng đệm (vòng 2) chiếm khoảng 20 % diện tích của Chile với khoảng 40 vạn dân sinh sống. Dân trong “vùng đệm” này được hưởng chính sách ưu đãi như: Chỉ chịu 1,1% thuế nhập khẩu, trong khi đó hàng hóa nếu nhập vào nội địa (vùng 3) phải chịu 25% thuế (gồm 6% thuế nhập khẩu và 19% VAT). Chính những hàng rào “cứng” và “mềm” này cho thấy sự năng động và linh hoạt trong chính sách dành cho khu TMTD tại Chile. Cũng ở đây, hàng các nước khác đưa vào lắp ráp, gia công đều được lấy xuất xứ (C/O) của nước đó. Đặc biệt hàng hóa các nước có thể nhập khẩu vào, thuê kho, ký gửi, chờ cơ hội bán hàng, chuyển đổi, hoàn thiện hoặc thương mại hóa mà không có sự hạn chế nào... Rất nhiều chính sách tích cực khác mà nếu “đôi chứng” với một số khu TMTD, khu kinh tế mở, khu kinh tế thương mại đặc biệt (gọi chung là khu kinh tế mở) của chúng ta sẽ còn nhiều vấn đề... Nhưng vấn đề lớn nhất là luật về khu TMTD. Ở Chile đã có luật về khu TMTD cùng lúc với khu TMTD đầu tiên ra đời. Ở ta, các khu kinh tế mở ra đời nay đã gần 10 năm nhưng vẫn chưa có luật. Chính vì

chưa có luật nên khi hướng dẫn thực hiện Quyết định của Chính phủ, các bộ, ngành thường bị vướng bởi các ràng buộc của luật và sợ trách nhiệm về công tác chống buôn lậu nên đã có những hạn chế nhất định

Vì vậy, điều cần nhất ở ta là phải sớm có luật về khu TMTD. Tuy nhiên không thể một sớm một chiều mà có ngay các luật về khu TMTD được. Bởi thế, trước mắt đề nghị Chính phủ sớm có một Nghị định về khu TMTD và cho thí điểm một số chính sách “tự do” thương mại để phát triển.

Nhìn sự phát triển như “vũ bão” của vùng đất cực Bắc Chile từ khi có các khu TMTD, nhìn những dãy núi ở Iquique... trùm một màu cát bụi nhưng có tốc độ phát triển kinh tế với doanh số hàng tỉ đô la Mỹ mỗi năm, tôi lại nghĩ về các khu kinh tế mở ở nước ta...

Tháng 7 năm 2007



*Đ/c Lê Hồng Anh, UVBCT, thường trực BBT vào thăm khu TM Lao Bảo
(Tác giả thứ 4 bên trái vào)*

Gặp "kiến trúc sư" Khu kinh tế Lao Bảo

Việt Yên (báo Đại đoàn kết)

Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo được như hôm nay sau 12 năm ra đời và phát triển, công lớn phải nhắc đến Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị Lê Hữu Thăng. Người được anh em, bạn bè xem như "kiến trúc sư" của "đô thị vàng" này.

Sức nóng từng ngày

Nhiều người ví cái sức “nóng” của Lao Bảo giống như cậu bé mới lớn tự cởi áo phăng ra để lộ một thân hình đầy sức hấp dẫn, chứ không cần phải đợi đủ tuổi quy định mới là...trưởng thành. Cảm giác chung của du khách khi đến Lao Bảo hôm nay là bất ngờ trước sự thay đổi quá nhanh chóng. Không ít thiếu gia đi xế hộp hằng ngày tập trung trước khách sạn Sêpôn uống cà phê, tán gẫu. Hình ảnh trẻ trung ấy của Lao Bảo khiến không ít người ở miền xuôi, thành thị, đồng bằng phải thèm. Vì hơn mười năm trước đây chỉ là những đồi bạt ngàn cỏ lau. Peter Lamd, một nhà nghiên cứu xã hội học của Anh đã bộc lộ sự mê mẩn trong một lần trở lại Lao Bảo. Peter Lamd nói rằng, thành phố nào thì “kiến trúc sư” đó và ông đã đánh giá rất cao về người “kiến trúc sư” đô thị trẻ Lao Bảo. Tôi giới thiệu với Lamd đó là ông Lê Hữu Thăng- Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị kiêm Trưởng Ban quản lý khu này. Ông Thăng đã dành phần lớn thời gian từ khi còn làm Giám đốc Sở Thương mại rồi đến Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị cho Khu kinh tế Lao Bảo.

Nét đặc thù của Khu kinh tế Lao Bảo hoàn toàn mới lạ ở Việt Nam, nên để có như hôm nay, vị “kiến trúc sư” ấy trước hết phải là một nhà làm chính sách giỏi. Muốn Lao Bảo ổn định, buộc phải có một cơ sở hạ tầng mềm - đó là hệ thống chính sách hết sức linh động, phù hợp. Ông Thăng đã đi cùng với Bộ Thương mại nhiều nơi, nhiều nước, đến Chile, Thâm Quyển... tìm hiểu các mô hình phát triển kinh tế thương mại của thế giới để về áp dụng một cách sáng tạo cho Lao Bảo. Trong một lần nói chuyện, ông Lê Quang Vĩnh, Phó Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị, người

từng sát cánh với ông Thăng kể rằng: *“Anh Thăng nhiều lần tâm sự với anh em không có chính sách là không giải quyết được việc gì. Nhiều lần đi làm chính sách cho Khu kinh tế Lao Bảo, anh Thăng “đấu” với các bộ, ngành từng chữ, từng câu trong các văn bản liên quan. Không có sự nhiệt tình, trách nhiệm của anh Thăng là không có Quyết định 11 của Thủ tướng Chính phủ, mở ra cơ hội lớn cho Lao Bảo phát triển. Nhiều lần tưởng chừng như Lao Bảo bị “đứt gánh” vì chính sách quá vướng mắc, nhưng anh Thăng cùng cộng sự đã giải quyết rất ngoạn mục”*.

Chuyện là, từ tháng 11/1998, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định 219 về việc ban hành Quy chế Khu vực khuyến khích phát triển kinh tế và thương mại Lao Bảo. Tuy nhiên, do chính sách rất mới, lần đầu tiên được áp dụng ở Việt Nam nên đã nảy sinh nhiều vướng mắc, một số bộ không ra Thông tư hướng dẫn được. Mãi đến tháng 1/2002, Thủ tướng Chính phủ mới ban hành quy định sửa đổi Quy chế Khu thương mại Lao Bảo. Nhưng hai quyết định này lần lượt bộc lộ nhiều bất cập. Và điểm nhấn quan trọng để Lao Bảo thăng hoa là vào tháng 1/2005,

Với sự nghiên cứu của ông Thăng và những chính sách ông đề nghị Bộ Thương mại kiến nghị, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 11 ban hành Quy chế Khu KTTMĐB (Kinh tế - Thương mại đặc biệt) Lao Bảo, thay thế 2 quyết định trước đó. Đây là cột mốc lịch sử quan trọng trong quá trình phát triển Khu kinh tế Lao Bảo.

Hơn mười năm cho cả đời người

Ông Thăng nhớ lại: *“Riêng hành trình xin được hai chữ “đặc biệt” để đưa vào Quyết định 11 cho Khu*

kinh tế Lao Bảo đã là một kỳ công”. Đầu tiên, ông đề nghị Bộ Thương mại trình lên Thủ tướng Chính phủ xin cho Lao Bảo hưởng cơ chế “đặc khu”, song Thủ tướng cho rằng dùng hai chữ này chưa được, phải có chữ gì thay vào cho phù hợp. Ông đã chuẩn bị sẵn trong đầu rồi nên đề nghị bộ trình lại với Thủ tướng là hai chữ “đặc biệt”, lần này thì Thủ tướng đồng ý và mong muốn phải làm tốt hơn nữa cho Lao Bảo xứng đáng là một mô hình phát triển mới của Việt Nam”.

Với sự phát triển của Lao Bảo, công việc lớn nhất, có tính chất quyết định nhất là việc phối hợp các bộ, ngành xây dựng các văn bản pháp luật. Nhờ sự năng động của “kiến trúc sư” Lê Hữu Thăng mà Thủ tướng Chính phủ đã ra nhiều quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế để có được chính sách ưu đãi cao nhất đảm bảo để Khu kinh tế Lao Bảo vận hành thông suốt, kịp thời, có sức hấp dẫn với các nhà đầu tư.

Khi chính sách “bị tắc”, ông lại lập tức tìm cách xoay xở. Nhớ lại Quyết định 33/2009 của Chính phủ ra đời, du khách không còn được mua hàng miễn thuế với giá trị 500 ngàn đồng/người tại các khu phi thuế quan. Trong quyết định này, Lao Bảo đã bị “lôi” vào. Song khi ông Thăng tìm lại các quyết định để “đấu” thì phát hiện chưa có văn bản nào gọi Lao Bảo là khu phi thuế quan mà chỉ nói “*coi như khu phi thuế quan đặc biệt*”. Cuối cùng ông đã “cứu” Lao Bảo thoát khỏi “cái cùm 33” ấy, điều này giúp cho Lao Bảo trở nên sầm uất, không vắng khách như các khu kinh tế khác trong nước. Ông Thăng nói: “*Ở một số bộ, ngành Trung ương khi ban hành văn bản áp dụng chung cả nước, thường không tính đến Khu kinh tế*

Lao Bảo. Khu này có quy chế riêng và có chính sách thí điểm, nên khi Lao Bảo bị vướng, mình phải chủ động đề nghị Trung ương để tháo gỡ. Đôi lúc để tháo gỡ được phải mất thời gian hàng tháng, có khi đến cả năm làm nhà đầu tư nản lòng, tạo ra sự nghi ngại không đáng có”.

Đến hôm nay, Lao Bảo đã có được hạ tầng cơ sở hoàn chỉnh phục vụ cho phát triển sản xuất, kinh doanh. Từ chỗ chỉ có 12 doanh nghiệp (DN) nay Lao Bảo có hơn 250 DN, đạt tỉ lệ 160 dân/DN. Lao Bảo có 50 dự án đầu tư với tổng số vốn đăng ký 2.300 tỉ, đến từ Hà Nội như Tập đoàn Thái Hoà, Công ty Bạch Đằng; đến từ Thành phố Hồ Chí Minh như Công ty



Thiên niên kỷ, Công ty Nam Hiệp Thành, Tập đoàn Mai Linh, trong đó có 5 dự án đầu tư có 100% vốn nước ngoài. Hơn 10 năm kể từ khi thành lập, Khu kinh tế Lao Bảo đã có bước phát triển mạnh, đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, tổng giá trị sản xuất trên địa bàn năm 2007 đạt 1.003 tỉ, tăng 7 lần so 1997. Giá trị sản xuất bình quân đầu người đến năm 2007 đạt 50 triệu đồng/người, tăng gần 9 lần so 1999. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng các ngành thương mại - dịch vụ chiếm 56,7%. Đô thị trẻ Lao Bảo thực sự đã vươn mình đứng dậy. Không ai không biết đến “kiến trúc sư” tài ba Lê Hữu Thăng - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị. Điều khiển



Toàn cảnh Khu kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo

ông Thăng trần trở nhất là làm sao cho Khu kinh tế Densavan của Lào (bên kia cửa khẩu) phát triển để nền kinh tế hai nước dựa vào nhau mới có thể phát triển bền vững. Ông cũng mong muốn Chính phủ, các bộ, ngành quan tâm hơn tới thành phố trẻ Lao Bảo.

Bây giờ là tháng bảy, dọc đường đến Lao Bảo hoa phượng nở đỏ rực đẹp đến nao lòng. Ngắm thành phố trẻ, ngắm lại chỉ hơn 10 năm, từ một vùng đồi lau lách, Lao Bảo đã trở thành khu kinh tế, thương mại đặc biệt của Quảng Trị. Bất chợt câu thơ xưa của cô thi sĩ Ngô Kha qua giọng ngâm của sơn nữ người Vân Kiều ở quán Mê Kông làm xao xuyến lòng người: *“Ta sẽ thấy và nhất định thấy / Một đô thị vàng trên đồi Lao Bảo / Một thị trấn yêu kiều qua nẻo Làng Vây”* ...

CHƯƠNG V: Tuổi thơ và Cuộc chiến

*Xin đăng lời bình phóng sự của bộ phim
Một thời trên đất lửa ra mắt nhân dịp Lê Hữu
Thăng đón nhận huy hiệu 50 năm tuổi Đảng
(1972-2022) của anh Quốc Hòa, nguyên Giám
đốc Đài PT-TH Quảng Trị (phim xem trên trang
website: lehuuthang.com)*

MỘT THỜI TRÊN ĐẤT LỬA

Trong một đời người có biểu hiện của một thời và ngược lại, một thời thường in dấu vết lên mỗi cuộc đời, Lê Hữu Thăng đã viết cuốn hồi ký *Chuyện kể một thời*. Lần theo *Chuyện kể một thời*, chúng ta thấu hiểu: từ nhỏ, ông đã rất tự hào về quê hương Hải Thượng của ông. Có lẽ nhiều máu đã đổ ra để bảo vệ quê nhà, cho nên sắc màu bức tranh quê hương trở nên sâu thẳm hơn, da diết hơn. Và chính vì thế, với ông và bất cứ người Hải Thượng nào, dù xa quê hay ở ngay trên những ngõ làng, lối xóm thân thuộc, khi nghĩ về quê hương đều dậy lên một tình yêu mến khôn nguôi.

Nằm sát nách thị xã tinh ly của Quảng Trị thời bấy giờ, là cửa ngõ ra vào của thủ phủ Quảng Trị về phía Nam, nên Hải Thượng được cả địch và ta đặc biệt chú ý. Địch ra sức xây dựng nơi đây thành vành đai an toàn cho thị xã Quảng Trị. Cách mạng thì quyết tâm xây dựng địa bàn đứng chân quan trọng để chỉ đạo mọi hoạt động tại thị xã, tấn công trung tâm

tĩnh lý, đồng thời làm hành lang quan trọng để nối vùng đồng bằng lên vùng giáp ranh và rừng núi phía Tây. Chính vì Hải Thượng có vị trí quan trọng và chiến lược như thế nên địch tập trung dùng mọi thủ đoạn để đàn áp phong trào cách mạng nơi đây.

Người dân Hải Thượng luôn tự hào với truyền thống anh hùng của mình. Đây là xã được Hội đồng Cố vấn Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam tuyên dương anh hùng trong đợt đầu tiên của miền Nam (ngày 20/12/1969) do những chiến công bất tử của quân và dân xã nhà qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Thống kê thành tích của Hải Thượng trong những bản tuyên dương công trạng chỉ là những con số, dòng chữ trên trang giấy, nhưng phía sau đó là biết bao máu xương của người dân.

Năm 1954, người Pháp thất bại, Hiệp định đình chiến ở Việt Nam được ký kết (21/7/1954), nhiều cán bộ miền Nam tập kết ra Bắc. Bố ông cũng nằm trong số những người tập kết. Năm đó cũng là năm Lê Hữu Thăng cất tiếng khóc chào đời. Đế quốc Mỹ thay chân Pháp nhảy vào xâm lược Việt Nam, tuổi thơ của ông đã được khởi đầu như thế. Năm 1954, khi cuộc kháng chiến trường kỳ và ác liệt lần thứ nhất kết thúc, cả dân tộc hân hoan vui mừng, thì cũng vào thời điểm ấy, khúc đạo đầu của cuộc chiến tranh lâu dài và ác liệt nhất trong lịch sử dân tộc cũng bắt đầu.

Những câu chuyện kể từ đất, từ làng và sau này khi đủ lớn khôn để chứng kiến sự hy sinh, chết chóc, đau thương trên mảnh đất quê hương, tất cả đã trở thành những ký ức đời người găm sâu vào tâm khảm và ông mang theo tất cả ký ức quê hương, ký ức về

những phận đời ấy đi suốt cuộc đời mình, chưa khi nào ngòu ngoai.

Thật khó để nói hết lịch sử một miền quê như Hải Thượng. Nhưng cho dù thế nào thì từng con dân của Hải Thượng vẫn tâm nguyện sống xứng đáng với máu xương người ngã xuống, đã hy sinh vì sự nghiệp độc lập dân tộc.

Từ thuở thiếu nhi, Lê Hữu Thăng được nghe ông nội và mẹ kể nhiều về cách mạng, về kháng chiến cứu quốc, về sự hy sinh anh dũng của hai ông bác ruột trong kháng chiến chống Pháp. Những câu chuyện hằng ngày đó đã thâm nhập vào trong tâm trí ông. Vì thế ông sớm ý thức và tham gia cách mạng khi đang tuổi thiếu nhi - 13 tuổi.

Ông vừa đi học tại trường Tiểu học Long Hưng vừa làm Đội trưởng Đội Thiếu niên tiên phong cách mạng thôn Ba Khê. Đội Thiếu niên tiên phong lúc ấy với nhiệm vụ chính là đi rải truyền đơn, vót chông, gài chông và gài mìn đánh địch, làm giao liên chuyên thư từ, nuôi giấu cán bộ cách mạng hoạt động bí mật.

Năm 1967, ở chiến trường miền Nam, nhất là chiến trường Trị Thiên quân ta đánh mạnh, thắng lớn. Địch thất thủ, co cụm, hoang mang, nhiều binh lính ngụy bỏ súng về với cách mạng, Đội Thiếu niên Tiên phong do Lê Hữu Thăng làm Đội trưởng có nhiệm vụ tiếp cận, hướng dẫn và đưa họ đến gặp cán bộ cách mạng. Những công việc nghe đơn giản như vậy, nhưng thật sự phải là những người dũng cảm, mưu trí và chấp nhận hiểm nguy mới làm được.

Lê Hữu Thăng được đi học trường Trung học Nguyễn Hoàng tại thị xã Quảng Trị, một ngôi trường công lập danh giá lúc bấy giờ. Từ đây, Lê Hữu Thăng

được nhận một nhiệm vụ mới, đó là nắm tình hình địch về báo cho cán bộ cách mạng, vẽ sơ đồ đồn bốt và các cơ quan hành chính của ngụy quyền tại thị xã Quảng Trị. Ban đêm dẫn cán bộ đi hoạt động, phá các phương tiện phục vụ chiến tranh của địch.

Do những thành tích trong quá trình hoạt động, nên ngày 15/6/1969, Lê Hữu Thăng được kết nạp vào Đoàn Thanh niên Nhân dân Cách mạng Việt Nam và được sinh hoạt trong phân đoàn học sinh. Ông Lê Hữu Thăng nhớ lại: Buổi lễ kết nạp Đoàn thật đơn sơ, không có ảnh Bác Hồ, không có cờ Đoàn, chỉ treo cờ Mặt trận, chỉ một bó hoa mẫu đơn cắm xen hoa dâm bụt, thế mà thiêng liêng đến kỳ lạ!

Thành tích đầu tiên của các đoàn viên thuộc phân đoàn học sinh là vụ đánh bộc phá (chất TNT) có kíp hẹn giờ vào sở Mỹ sát trường Trung học Nguyễn Hoàng làm cho địch bị lung lay, run sợ, co cụm, tạo điều kiện để ta đánh chiếm đồng bằng, mở rộng vùng giải phóng và củng cố tinh thần của quân và dân ta do bị tổn thất sau Tết Mậu Thân - 1968.

Đang những ngày hoạt động sôi nổi thì cuối tháng 7/1969, ông bị địch bắt giam. Từ mùa hè năm 1969 đến mùa hè 1972, ông có 3 năm sống trong ngục tù Mỹ- ngụy. Ngục tù chính là bóng tối khủng khiếp nhất; xà lim, phòng cấm cố là nơi bóng tối của bóng tối. Nhưng trong bóng tối ngục tù ấy, những tù nhân vẫn hướng về ánh sáng, tìm ra ánh sáng và cao hơn là đã tỏa ra ánh sáng làm bừng tỉnh ngục tù. Những lần khảo tra, những trận đòn thù chí mạng khiến cho lòng căm thù giặc càng tăng gấp bội, làm nền tảng cho lòng dũng cảm và dám hy sinh. Những ngày tháng lao tù ấy đã dạy cho ông khôn lớn, nhiều tội luyện và

trải nghiệm qua thử thách .

Chiến dịch giải phóng Quảng Trị 1972, địch thất thủ bỏ Quảng Trị chạy, nhưng lại tìm mọi cách chở hơn 200 tù nhân chính trị vào Nam. Trung đoàn 1, Sư đoàn 324 quân Giải phóng chặn đánh, cắt đứt Quốc lộ số 1 tại vị trí cầu Dài bắc qua sông Nhùng thuộc địa phận huyện Hải Lăng. Cùng thời điểm đó, xe chở tù nhân đã vào đến cầu Dài. Lửa đạn rục rịch, địch đang trong tình thế “hồn quân hồn quan”, không kịp thủ tiêu tù nhân dù đã có lệnh. Anh chị em tự mở công số 8 thoát chạy lên rừng.

Lên đến căn cứ tại rừng giáp ranh, hai hôm sau Lê Hữu Thăng được Huyện ủy Hải Lăng ra quyết định cử về công tác ở xã Hải Thượng, làm ủy viên UBND Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam của xã, phụ trách an ninh, sau đó là ủy viên thường trực ngay từ những ngày đầu mới giải phóng Quảng Trị năm 1972 - năm ông vừa tròn 18 tuổi.

Nhưng chưa đầy hai tháng sau, ngày 13/6/1972, được sự chi viện máy bay B52 và pháo hạm của Mỹ, chính quyền Sài Gòn đã mở cuộc hành quân tái chiếm Quảng Trị. Mỹ - nguy độc sức cho cuộc hành quân này vì chúng cho rằng tái chiếm được Quảng Trị sẽ xoay chuyển được tình hình, phá tan được cuộc tấn công sắp tới của ta, đồng thời sẽ là lợi thế của chúng, gây sức ép trên bàn Hội nghị Paris. Trước tình hình đó, ngày 20/6/1972, Tỉnh uỷ ra chỉ thị phải tổ chức Nhân dân sơ tán ra Gio Linh, Cam Lộ. Đây là cuộc hành quân lớn nhất với hơn ba vạn người dân Hải Lăng trong đó xã Hải Thượng có đến 3.280 người. Đó là những tháng ngày thử thách khốc liệt với những người dân và chính quyền vùng đất vừa mới giải phóng.

Cũng năm ấy, năm 1972, ông được đứng vào hàng ngũ của Đảng Lao động Việt Nam, một cột mốc đáng nhớ nhất của cuộc đời.

Những ngày đầu tháng 11/1972, chiến trường đang rất ác liệt. Biết vào bám trụ vùng địch tạm chiếm chắc chắn sẽ đối mặt với muôn vàn gian khổ và hiểm nguy, nhưng ông đã xung phong vào

hoạt động bí mật tại vùng địch tạm chiếm. Nhiều lần bị địch truy lùng, phục kích, bao vây nhưng ông đều thoát chết trong gang tấc.

Ngày 27/1/1973, Hiệp định Paris được ký kết. Ông cùng một số cán bộ du kích đang hoạt động bí mật tại xã nhà đang bị tạm chiếm được lệnh đi cắm cờ Mặt trận để giành đất, khẳng định chủ quyền của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Cuối năm 1973, ông được bầu bổ sung vào Đảng uỷ xã Hải Thượng, giữ chức Phó Chủ tịch UBND cách mạng kiêm Trưởng ban An ninh xã. Tháng 3/1974, quán triệt Nghị quyết 21 của Trung ương: Nhận thức sâu sắc con đường cách mạng miền Nam vẫn là con



TP Huế, chiều 25/3/1975, tác giả ngồi sau

đường cách mạng bạo lực; thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Quân khu Trị Thiên phát lệnh tấn công trên toàn bộ chiến trường lúc 0 giờ ngày 8/3/1975. . Tối ngày 23/3, ông cùng cánh quân phía Nam do đồng chí Nguyễn Minh Kỳ, Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy Quảng Hà trực tiếp chỉ huy vượt sông Ô Lâu qua đất huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên - Huế, tiếp tục thọc sâu vào địa bàn của tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Địch bỏ chạy tán loạn, đúng 15 giờ chiều ngày 25/3/1975, ông cùng đồng đội đã có mặt tại cầu Trường Tiền, tham gia giải phóng thành phố Huế, mở đầu cho chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng hoàn toàn miền Nam. Kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, ông được Chủ tịch Hội đồng cố vấn Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tặng thưởng Huân chương Quyết thắng hạng Hai, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng (30/4/1975), Lê Hữu Thăng đã trở lại Quảng Trị để cùng với lãnh đạo xã tổ chức cho nhân dân từ vùng giải phóng trở về tái thiết quê hương.

Đầu năm 1976, ông được bầu làm Chủ tịch UBND xã Hải Thượng. Tháng 4/1977, Đại hội Đảng bộ huyện Triệu Hải lần thứ nhất, ông được bầu vào Huyện ủy viên, được Huyện ủy phân công làm Bí thư Đảng bộ xã Hải Thượng.

Thử thách lớn nhất của ông là việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp quy mô toàn xã vì đang là một “cao trào” của tỉnh Bình Trị Thiên lúc bấy giờ. Nhưng ông, từ thực tiễn đi nghiên cứu tại huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Sơn Bình và phát hiện những mâu

thuần trong công tác quản lý nên ông đã kiên quyết và khéo léo xin cấp trên cho xây dựng hai hợp tác xã, gồm Hợp tác xã Đại An Khê và Hợp tác xã Thượng Xá tồn tại đến ngày nay.

Tháng 5/1979, ông có quyết định chuyển lên công tác ở huyện, làm Bí thư Huyện đoàn Triệu Hải.

Tháng 1/1980, ông được Đại hội Đảng bộ huyện Triệu Hải lần thứ II bầu làm Ủy viên Thường vụ Huyện ủy và được phân công làm Trưởng ban Dân vận Huyện ủy, kiêm Bí thư Huyện đoàn. Tại thời điểm đó, mới 26 tuổi mà được bầu vào Thường vụ Huyện ủy là thuộc loại trẻ nhất của cả nước.

Tháng 8/1980, ông được cử đi đào tạo tại trường Nguyễn Ái Quốc IV Đà Nẵng.

Năm 1983, ông được bầu làm Phó Chủ tịch UBND huyện Triệu Hải, phụ trách công tác Tài chính - mật dịch.

Năm 1985, Lê Hữu Thăng được cử đi học tại trường Đại học Đoàn Thanh niên Cộng hòa Dân chủ Đức.

Sau một năm đi học tại Cộng hòa Dân chủ Đức về, tại Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh đoàn Bình Trị Thiên lần thứ 11, khóa III đã bầu ông giữ chức Bí thư Tỉnh đoàn, Đại hội Đảng bộ tỉnh Bình Trị Thiên lần thứ IV (tháng 10/1986) đã bầu ông vào Tỉnh ủy Bình Trị Thiên. Cũng năm ấy, ông vinh dự được đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI - Đại hội mở đầu công cuộc đổi mới đất nước.

Năm 1987, Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ V, ông được bầu vào Ban Thường vụ Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, được phân công trực tiếp làm Bí thư Tỉnh đoàn Bình Trị Thiên.

Sau hơn 13 năm sáp nhập vào tỉnh Bình Trị Thiên, khi chia tỉnh, Tỉnh ủy viên là người Quảng Trị có đến 17 đồng chí. Ông được cử làm Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Đầu năm 1991, ông được cử sang làm Tổng Giám đốc Liên hiệp Công ty Xuất nhập khẩu (XNK) Quảng Trị (Quatimex). Liên hiệp Công ty XNK lúc đó có vị trí rất quan trọng vì cả tỉnh Quảng Trị có nguồn thu từ nội địa chỉ được 11,9 tỉ đồng, trong lúc đó thu từ Liên hiệp Công ty XNK tỉnh đã 1 tỉ đồng. Dù muôn vàn khó khăn của thời kỳ chuyển đổi nền kinh tế từ kế hoạch hóa tập trung bao cấp sang cơ chế thị trường rất mới mẻ, nhưng Lê Hữu Thăng đã thành công, vốn của công ty đã tăng trưởng đến 10 lần, nộp ngân sách Nhà nước tương đương hơn 6 triệu đôla Mỹ. Năm 1996, Liên hiệp Công ty XNK Quảng Trị được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất; ông được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

Năm 1994, khi đất nước ta đang bị bao vây, cấm vận, Việt Nam chưa bang giao với Hoa Kỳ, ông đã có mặt trong đoàn doanh nhân đầu tiên của Việt Nam qua Mỹ, tham gia Hội chợ Viet Expo 94 để tìm cơ hội hợp tác kinh doanh, tìm thị trường xuất khẩu tại San Francisco thuộc bang California - Mỹ. Sau chuyến đi, nhiều hàng hóa nông sản của Quảng Trị đã được xuất khẩu đi Mỹ, mở ra một thời kỳ hợp tác kinh doanh với các doanh nhân Hoa Kỳ. Cuối năm 1998, ông được điều động lên làm Giám đốc Sở Thương mại và Du lịch.

Cuối năm 1999, ông được HĐND tỉnh khóa IV bầu làm Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị, được

phân công phụ trách khối Kinh tế tài chính - thương mại và Khu Thương mại Lao Bảo. Lao Bảo nằm trên trục Hành lang Kinh tế Đông - Tây và là điểm đầu về phía Việt Nam nên ông ngày đêm đầu đầu với sự phát triển Hành lang Kinh tế Đông - Tây và đã bằng mọi nỗ lực, từ những sáng kiến đề xuất cho đến việc tổ chức diễn đàn quốc tế về Hành lang Kinh tế Đông - Tây. Do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, ông được Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc năm 2006 và được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhì.

Khu Thương mại Lao Bảo được thành lập vào cuối tháng 11/1998, dù chính sách như một “khu thương mại tự do”, nhưng vì chưa có luật cho khu thương mại tự do nên vẫn “vướng” và không thực hiện được, chính sách không đi vào cuộc sống, người phụ trách phải thường xuyên “mang cặp” đi các bộ, ngành Trung ương để tháo gỡ. Đi tháo gỡ ngoài việc có kiến thức pháp luật, hiểu biết chính sách còn phải có nhiệt huyết, nếu không thì đã “buông tay”. Có lần họp với Phó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, Phó Thủ tướng yêu cầu phải đi ký “Điều ước quốc tế” với nước bạn Lào để thực hiện, nhưng một số bộ, ngành cũng không mặn mà, vì sợ trách nhiệm về công tác chống buôn lậu. Không buông tay, ông quyết đi “gõ cửa” Chính phủ, xin thành lập đoàn liên bộ và Văn phòng Chính phủ đi nghiên cứu Đặc khu kinh tế Thâm Quyển, Trung Quốc. Đi về, ông viết bài *Từ Thâm Quyển, nghĩ về Lao Bảo* đăng trên tạp chí Thương mại không ngoài mục đích xin đặc khu kinh tế và rồi tích cực phối hợp với Bộ Thương mại xin cơ chế mới, tên mới, từ đó có tên *Khu Kinh tế - Thương mại đặc*

biệt Lao Bảo và ông được Thủ tướng bổ nhiệm kiêm nhiệm Trưởng ban.

Lao Bảo dù nằm trên trục Hành lang Kinh tế Đông - Tây nhưng xa sân bay, hải cảng nên giảm đi tính ưu đãi rất nhiều. Do vậy, việc thu hút đầu tư, xây dựng thành khu kinh tế phát triển sẽ là rất khó. Nhưng Lao Bảo từ một vùng đồi lau sậy, nghèo khó, có hơn 61% hộ đói nghèo ngày nay đã là một thành phố trẻ, ngấm lại chỉ hơn 10 năm (1999 - 2011), Lao Bảo đã trở thành một khu kinh tế cửa khẩu phát triển bậc nhất so với tất cả các khu kinh tế cửa khẩu phía Tây khác. Sau 12 năm làm Phó Chủ tịch UBND tỉnh, với những đóng góp xuất sắc, ông được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất. Năm 2012, ông được nhận Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

Sau khi nghỉ hưu, ông được Đại hội lần thứ IV Hội hữu nghị Việt Nam - Lào bầu làm Phó Chủ tịch Ban Chấp hành TƯ Hội hữu nghị Việt - Lào nhiệm kỳ 2014 - 2019, được phân công phụ trách miền Trung. Nhiều chuyến đi thăm hữu nghị các tỉnh nước bạn Lào đã để lại dấu ấn khó quên; nhiều hoạt động thiết thực đã được tổ chức góp phần tăng cường tình đoàn kết hữu nghị đặc biệt hai nước Việt - Lào.

Tại Nghĩa trang liệt sĩ xã Hải Thượng, quê hương ông, nơi có 1.997 liệt sĩ cả nước đang yên nghỉ, trong đó có 438 liệt sĩ là người con của xã Hải Thượng, có hai người bác ruột và người anh, người cậu, người dì ruột của ông. Do ngân sách Nhà nước chỉ cho xây dựng nghĩa trang liệt sĩ cấp xã, nên xã xây dựng không được quy mô và mong muốn. Trăn trở, nghĩ suy luôn thường trực trong ông, nhất là mỗi lần về viếng. Với tấm lòng tri ân, năm 2005 ông tìm

đến Ngân hàng Công thương Việt Nam xin ủng hộ kinh phí để xây dựng đài Tổ quốc ghi công Nghĩa trang liệt sĩ xã Hải Thượng và được Ngân hàng Công thương Việt Nam ủng hộ xây dựng đài Tổ quốc ghi công uy nghiêm, hoành tráng. Hàng năm, vào dịp kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7, hay vào dịp Tết cổ truyền của dân tộc, ông và gia đình đều đến Nghĩa trang liệt sĩ xã Hải Thượng để thắp nén nhang tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc. Đây cũng là dịp để ông nhắc nhở con cháu phải biết “*Uống nước nhớ nguồn*”, phát huy truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm của dân tộc, để góp phần giữ gìn độc lập, tự do cho đất nước.

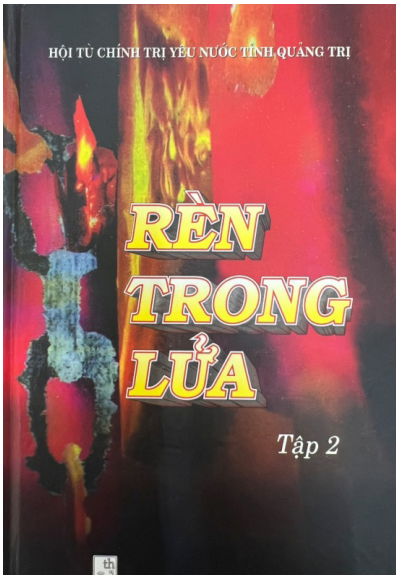
Ông cũng ngày đêm đau đầu với việc thờ tự, hương khói cho các Bà mẹ Việt Nam anh hùng đã khuất, trong đó có rất nhiều Bà mẹ, con đã hy sinh hết, cháu chưa có nên không ai thờ tự. Ông đã đề xuất với xã lập đền thờ để thờ *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*. Được xã đồng ý, ông nêu ý tưởng kiến trúc rồi đi tìm các kỹ sư có danh tiếng để thể hiện một cách chi tiết, cùng với lãnh đạo xã vận động nguồn kinh phí để xây dựng, trong đó có sự ủng hộ của toàn dân Hải Thượng, của con em quê hương và anh em, bạn bè, doanh nghiệp, doanh nhân. Công trình được xây dựng xong và khánh thành vào dịp kỷ niệm 50 năm Ngày xã Hải Thượng được tuyên dương Anh hùng lực lượng vũ trang giải phóng (1969 - 2019). Trên nóc đền thờ là dòng chữ *TỔ QUỐC MÃI VINH DANH*, trên bàn thờ có tên tuổi và di ảnh của 92 *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*, có tháp chuông với câu đối của GS Vũ Khiêu: “*Tổ quốc ghi ơn con liệt sĩ. Nhân*

dân tạc dạ mẹ anh hùng”; có nhà vọng cảnh và bức phù điêu *Bà mẹ Việt Nam anh hùng* cùng các con là đoàn quân giải phóng.

Đi qua năm tháng chiến tranh, qua bao giai đoạn cam go của công cuộc xây dựng cũng như những ngày hạnh phúc được làm việc và cống hiến, có lẽ cuối cùng bến đỗ cho Lê Hữu Thăng vẫn là gia đình.

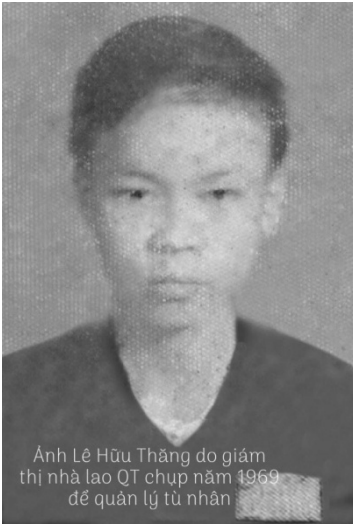
Lê Hữu Thăng - Ông thợ gò hàn đến Phố Chủ tịch tỉnh

Đào Tâm Thanh
(In trong cuốn *Rèn trong lửa*, Tập 2,
Nxb Thuận Hoá, năm 2011)



Sau cuộc tấn công và nổi dậy của quân và dân ta trên toàn chiến trường miền Nam - Tết Mậu Thân - 1968, địch điên cuồng chống trả, ra sức bình định cấp tốc, dồn dân lập ấp, càn quét, bắt bớ, đàn áp dã man.

Xã Hải Thượng, huyện Hải Lăng, quê hương của anh Lê Hữu Thăng là địa phương được Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam tuyên dương danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* trong đợt đầu tiên của miền Nam. Hải Thượng là vùng đất nổi danh với truyền thống cách mạng kiên cường, là địa bàn quan trọng nhất để cán bộ cách mạng bám trụ, tổ chức hoạt động tại thị xã



Ảnh Lê Hữu Thăng do giám thị nhà lao QT chụp năm 1969 để quản lý tù nhân

Ảnh Lê Hữu Thăng do nhà tù chụp năm 1969 để quản lý tù nhân

Quảng Trị, nơi tập trung cơ quan đầu não của ngụy quyền Sài Gòn, trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Do vậy, chỉ trên một mảnh đất nhỏ hẹp, một làng quê thuần hậu, thanh bình nhưng cả Mỹ lẫn ngụy đều tìm mọi cách để đánh phá, hủy diệt. Mỹ vây kín vòng ngoài của từng làng, ngụy dồn dân và xăm lũng từng tác đất... Nhiều cán bộ cách mạng bị địch bắt, cơ sở cách mạng bị vỡ, bao nhiêu đau

thương, uất hận trào dâng...

Thời điểm ác liệt đó, Lê Hữu Thăng cùng nhiều anh chị em cơ sở cách mạng bị địch bắt. Trước đòn roi tra tấn dã man của địch, tuy mới tuổi 15 nhưng các anh, các chị đã vô cùng khôn khéo trong từng lời khai để bảo vệ bí mật cho cách mạng.

Khi bị tổng giam về Nhà lao Quảng Trị, Lê Hữu Thăng là một trong 6 anh em gồm Lê Văn Đăng, Lê Xuân Tấn, Lê Minh Lái, Đào Phồn, Hồ Xuân Thịnh đều tỏ ra “cứng đầu” với bọn giám thị nhà lao.

Để đối phó, chúng đã chia 6 anh em ra giam ở 3 phòng. Lê Hữu Thăng và Lê Văn Đăng bị giam tại phòng 2.

Không may cho Lê Hữu Thăng là vì phòng 2 phải chịu chế độ giam cầm hà khắc hơn. Phòng không có cửa sổ, chỉ có cửa thông hơi sát tận mái nhà, còn

gọi là phòng cấm cố. Nhưng cái may lớn nhất lại là được ở với nhiều cán bộ trung cao cấp của Đảng như bác Nguyễn Không, được sống với những con người gan dạ, dũng cảm đấu tranh trực diện với địch như anh Phan Văn Thịnh...

Từ đây Lê Hữu Thăng học được rất nhiều!

Các chú, các bác, các anh đều là những người làm cho Lê Hữu Thăng vô cùng kính phục về tấm gương đạo đức, về phong cách gần gũi, về tính tình hiền hậu và kiên định. Lê Hữu Thăng nhớ lại, gần 2 năm ở phòng cấm cố và 3 năm ở nhà lao, giữa các bác, các chú, các anh không hề nghe có một tiếng to, không hề thấy có một biểu hiện nóng nảy, không thấy một sự giận hờn mà chỉ tràn ngập tình cảm yêu thương, đùm bọc nhau.

Trong hoàn cảnh lao tù, Lê Hữu Thăng học được cả văn hoá. Dù trong tay chỉ có vèn vẹt cây bút chì và vài trang giấy, nhưng đồng chí, đồng đội cũng chặt chiu truyền đạt, gói gém cho nhau từng con chữ.

Đặc biệt Lê Hữu Thăng được học làm cách mạng, học phương pháp khôn khéo đấu tranh với địch; học làm công tác dân vận; học chủ nghĩa Mác-Lênin... Những kiến thức này là hết sức quan trọng và rất mới mẻ với Lê Hữu Thăng, vì khi tham gia cách mạng, anh mới chỉ biết vì mất nước, vì chí căm thù giặc (gia đình Lê Hữu Thăng có 2 bác ruột hy sinh) và muốn theo cha đi đánh giặc.

Nhà tù của đế quốc là trường học lớn của những người Cộng sản - điều đó đã được thực tiễn chứng minh tính xác thực của nó. Những năm tháng khổ ải trong nhà lao đã rèn luyện, hun đúc cho Lê Hữu Thăng một nền tảng vô cùng quan trọng về phẩm chất

đạo đức, về nhân cách và lễ sống, về đạo lý và tình thương, về nhận thức cách mạng, về phương pháp cách mạng... tạo tiền đề cần thiết và vững chắc cho sự phấn đấu và trưởng thành của anh về sau này.

Bên cạnh đó, Lê Hữu Thăng còn được đi “học nghề”. Ở các nhà lao trong chế độ miền Nam thời bấy giờ, dưới vỏ bọc mỹ dân là “*Trung tâm Cải huấn*” nên chúng bày ra trò “dạy nghề” cho một số tù nhân của các phòng giam khác nhau. Lê Hữu Thăng được tổ chức ở phòng 2 cử đi “học nghề” thợ gò hàn, ngày ngày lên “*Trung tâm Hướng nghiệp*” để gò các thùng, xô đựng nước, gàu múc nước. Vậy nhưng giám thị không biết anh em tù nhân đã lợi dụng “Trung tâm” này để chuyển thư từ, liên lạc từ phòng giam này qua phòng giam khác mà Lê Hữu Thăng là một giao liên (vì các phòng cấm tuyệt đối không được gặp mặt, trao đổi, trò chuyện với nhau). Về sau, được giao trọng trách Phó Chủ tịch UBND tỉnh, anh em cựu tù thường đùa vui gọi anh với tất cả sự thân thương, triu mến: “*Ông thợ gò hàn lên làm Phó Chủ tịch tỉnh!*”

Rồi Lê Hữu Thăng còn tham gia tích cực trong cuộc đấu tranh trực diện với địch, được phân công giả ốm đau để qua mắt địch, để được đi bệnh viện, để liên lạc, nhận các chỉ đạo kịp thời của cấp trên.

Bởi những nỗ lực kiên định trong thời gian bị giam cầm nên Lê Hữu Thăng đã được lãnh đạo quan tâm đào tạo, bồi dưỡng. Khi ra tù (năm 1972), anh được bố trí ngay làm cán bộ lãnh đạo xã Hải Thượng (vào năm 18 tuổi).

Khi bị địch bắt ở tuổi 15, đang học cấp 2, rông rã trong nhà lao của địch suốt cả thời hoa niên, nên hòa bình lập lại năm 1975, khi huyện Hải Lăng mở



Ảnh gặp mặt cựu Tú yếu nước lao xá Quảng rị tại thị xã Quảng Trị năm 2002

lớp bỏ túc văn hoá, anh đăng ký đi học ngay. Công việc của những năm đầu mới giải phóng thật bộn bề nên phải vừa đi làm vừa đi học, chỉ học ban đêm cùng với anh Trương Hữu Quốc và nhiều anh em, bạn bè khác, trong điều kiện không điện, không đèn pin, chỉ có chiếc đèn Huê Kỳ ánh sáng le lói như đầu đũa. Phương tiện đi lại là cuộc bộ hoặc “ngự” trên chiếc xe đạp lọc cọc, xích nhão, khung nứt, lốp mòn... Tất cả các môn học dồn vào vài tập vở. Cán bộ xã lúc đó chỉ được trợ cấp 22 đồng một tháng, thiếu ăn, thiếu mặc...

Nhưng Lê Hữu Thăng đã kiên trì theo học bỏ túc văn hoá cho đến tốt nghiệp cấp 3, rồi học để tốt nghiệp Cử nhân kinh tế, Cử nhân chính trị...

Có thể nói, Lê Hữu Thăng là một tấm gương tự học kiên trì, miệt mài, không ngưng nghỉ. Đến nay anh vẫn giữ được tác phong tự học, tự đọc, tự nghiên cứu, nên không bao giờ lạc hậu trước thời cuộc. Ở anh, các thông tin mới luôn được cập nhật, để luôn có

những sự chỉ đạo sát đúng, hiệu quả trong công tác, để luôn có những bài phát biểu hàm súc, những cuộc trả lời phỏng vấn các cơ quan truyền thông với lượng thông tin nén chặt, đầy sức sống, sức truyền cảm. Anh đã tự tạo cho mình có một tư duy độc lập, sáng tạo, đề xuất, gợi mở được những ý tưởng mới mẽ, tạo được sự đồng thuận cao với đồng nghiệp, nhất là trong lĩnh vực kinh tế.

Điều đáng quý là Lê Hữu Thăng vẫn luôn giữ được một lối sống giản dị, khiêm nhường, không bao giờ biểu hiện công thần. Anh nhất mực khiêm tốn, yêu thương mọi người, nhất là gia đình chính sách, anh em đồng đội, đồng chí, đồng cảnh ngộ trước đây. Chính tình cảm chân thành đó đã để lại cho anh em, bạn bè, đồng chí sự mến phục và tiếp tục vun đắp cho Lê Hữu Thăng để có ngày hôm nay.

Hằng năm vào ngày quê hương giải phóng, Lê Hữu Thăng cùng anh em, đồng chí, bạn bè trang lứa thường tổ chức các cuộc gặp mặt để “ôn cố tri tân” và đã nhiều lần tổ chức gặp mặt anh chị em tù chính trị yêu nước tại lao xá Quảng Trị. Trong các cuộc gặp gỡ này, anh đã phát biểu với những lời rất tâm huyết.

Đây là một đoạn trong bài phát biểu của anh Lê Hữu Thăng tại cuộc gặp mặt tù chính trị yêu nước ngày 30/4/2007: *Kỷ niệm 35 năm ngày giải phóng Quảng Trị, cũng là 35 năm ngày anh chị em tù chính trị bị giam tại Nhà lao Quảng Trị được giải thoát và 32 năm ngày giải phóng miền Nam. Hôm nay chúng ta họp mặt tại nơi đây để hồi tưởng lại những ký ức của một thời - thời chiến tranh - thời hào hùng. Hồi tưởng lại một thời - thời khổ ải nhất, uất hận nhất nhưng lại yêu thương nhau nhất, quý mến nhau nhất.*

Chúng ta đã đánh thắng kẻ thù mà chính kẻ thù ấy chưa một lần biết thất bại. Kẻ thù ấy có sức mạnh về xe tăng, đại bác, có máy bay B52...nhưng cái mà kẻ thù không có được đó là lòng dân, là ý chí độc lập dân tộc, là truyền thống đấu tranh anh dũng, kiên cường. Càng thất bại, kẻ thù càng đàn áp tàn bạo, chém giết dã man, tra tấn cực hình để hồng dập tắt phong trào cách mạng. Nhưng kẻ thù đã lầm, vì chính trong đau thương uất hận ấy đã thét lên tiếng thét căm hờn, làm cháy bùng thêm ngọn lửa cách mạng.

Làm cách mạng như ta biết, không chỉ anh Giải phóng quân, dù anh là “những con người đẹp nhất...” mà từ cụ già đến em bé chẵn trâu; từ người mẹ lam lũ đến chị bán hàng rong tảo tần hay các cháu học sinh và tôi lúc đó cũng đang là một cậu học sinh ở tuổi 15. Và không ai không biết rằng “dấn thân vô là phải chịu tù đầy, là grom kẻ tận cổ súng kẻ tai...”.

Có thể nói, kẻ địch đã bộc lộ tính tàn bạo tột cùng của chủ nghĩa thực dân, để quốc qua những hình thức tra tấn cực hình, những trận đòn thù chí mạng. Nhưng chính trong sự khổ đau ấy đã cho chúng ta một thứ tình cảm mà đời thường này không có và không thể có được, đó là tình cảm cách mạng, tình yêu thương nhau trên một cái nghĩa chung đó là cách mạng. Chính tôi đã được sống trong tình yêu thương yêu ấy và đã cảm nhận một cách đầy đủ của tình yêu thương ấy.

Ngục tù chính là bóng tối khủng khiếp nhất. Nhưng trong bóng tối ấy, chúng ta vẫn hướng về ánh sáng, tìm ra ánh sáng và cao hơn là chính chúng ta đã toả ra ánh sáng làm bừng tỉnh ngục tù, làm chói ngời niềm tin. Ánh sáng được thấp sáng từ con tim, từ lý

tướng. Những cuộc đấu tranh, những lần tuyệt thực; đấu tranh đây là đấu tranh đòi quyền sống, tuyệt thực đây là tuyệt thực đòi khẩu phần ăn là những lần trải nghiệm về ý chí kiên trung. Chính những lần ấy, ánh sáng lại tiếp tục lan toả. Và chính ánh sáng đó đã làm nên một kỷ nguyên mới, thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh.

Những gì chúng ta đã trải qua sẽ là tiếng ngân của lịch sử. Vì vậy, gặp nhau để “ôn cố”, rồi về nhà ông bà kể cho cháu nghe, cha mẹ kể cho con nghe, vì đó là một thứ hành trang vô cùng cần thiết cho chúng ta hôm nay và con cháu mai sau. Nó sẽ khiến cho chúng ta bừng tỉnh trong mỗi cơn say, dừng lại trong bước đi sắp ngã...

Trong số chúng ta có người chiến thắng trở về, có người về trước ngày chiến thắng. Tất cả dù ít nhiều đều mang trên mình những vết thương đau. Do yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới nên có người tiếp tục công tác, có người trở về với cuộc sống gia đình. Có người may mắn, có người thiệt thòi, còn có người gặp phải cảnh éo le, khắc nghiệt. Hôm nay chúng ta gặp nhau để có điều kiện thăm hỏi nhau, hiểu nhau và chia sẻ những nỗi mất mát “ngọt bùi nhớ lúc đắng cay, qua sông nhớ suối, có ngày nhớ đêm”...

Gặp nhau, chúng ta còn để nói với nhau, hãy tự hào về quá khứ và hãy đừng quên quá khứ vì đó là quá khứ oanh liệt nhất, dũng cảm nhất “Tù lao máy chém chiến trường, dù tan nát thịt vẫn vương vấn hồn”. Quá khứ của “đắng cay, chung thủy”, quá khứ của “gan góc, dạn dày”.

Tuy nhiên, nếu nói về quá khứ thì cũng chỉ là



Ảnh đại hội đại biểu Hội Tử chính trị yếu nước tỉnh lần thứ VII - 2022

quá khứ mà thôi. Cuộc sống luôn đòi hỏi chúng ta ở phía trước. Muốn cho quá khứ luôn luôn ánh lên những hồi quang tươi đẹp, thì chúng ta càng phải tiếp tục hoàn thiện mình. Và như vậy, chúng ta có quyền chào đón một tương lai xán lạn hơn...

Ra đi làm cách mạng từ quê nghèo Hải Thượng, Hải Lăng, dù ở cương vị công tác nào, trong tâm khảm của Lê Hữu Thăng, quê hương luôn là chốn đi về thân thương, là nỗi nhớ, niềm thương với lòng tự hào vô bờ bến. Quê hương là nơi anh sinh ra, là nơi cha mẹ, anh em, hàng xóm, họ mạc anh sinh sống sum vầy. Quê hương cũng là nơi máu của các anh hùng liệt sĩ thấm đẫm, dệt tồ thêm truyền thống trung dũng, kiên cường của Hải Thượng anh hùng.

Những lần trở về quê hương, trong anh luôn nặng trĩu niềm tri ân muốn có dịp tỏ bày. Trong anh luôn thường trực ý thức rằng, mình được sống,

hạnh phúc và thành đạt hôm nay chính là nhờ máu xương của những anh hùng liệt sĩ đã ngã xuống cho đất nước nở hoa độc lập, kết trái tự do, hương hồn các anh đã phù hộ độ trì cho anh trên những bước đường công tác, nguyên khí quê hương nâng bước cho anh chân cứng đá mềm. Phát nguyện tâm thành, vào dịp 27 tháng 7 năm 2010, nhân kỷ niệm 63 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ, gia đình anh đã tổ chức lễ cầu nguyện tại Nghĩa trang liệt sĩ quê nhà, xã Hải Thượng, huyện Hải Lăng, nơi có 1.997 liệt sĩ khắp mọi miền đất nước đang yên nghỉ, trong đó có người bác, người anh, người chú, người cậu, người dì; người bạn học, người bạn chiến đấu, người đồng chí, đồng đội của anh.

Trước anh linh của các anh hùng liệt sĩ, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Hữu Thăng, người con của mảnh đất anh hùng Hải Thượng, Hải Lăng xúc động nói: *“Trong sự giao hoà giữa trời đất, âm dương, giữa tình cảm người thân, gia đình, người đồng chí, đồng đội, chúng ta dành giây phút thiêng liêng nhất hướng về linh hồn liệt sĩ, thắp lên những ngọn nến, những nén hương thơm để sưởi ấm cho linh hồn các liệt sĩ vĩnh viễn yên giấc nơi cõi vĩnh hằng...”*.

Lê Hữu Thăng nhấn mạnh: *“Đấu tranh giải phóng dân tộc là sự nghiệp vĩ đại mà các anh đã gánh vác với tinh thần chiến đấu quả cảm, vô song. Sự hy sinh của các anh là đời đời bất diệt. Máu của các anh đã thấm sâu vào lòng đất để cho đất nước thống nhất, độc lập, để cho Nhân dân được tự do, hạnh phúc.*

Chiến tranh khốc liệt đã lùi vào quá khứ, nhưng kỷ ức những năm tháng hào hùng và bi tráng mãi

còn in đậm trong lòng của hàng triệu con người Việt Nam. Chúng tôi luôn tưởng nhớ, tôn vinh các anh - những con người đã dũng cảm hy sinh vì độc lập - tự do của dân tộc, để khắc sâu những bài học lịch sử về chiến tranh vệ quốc, về một dân tộc không chịu khuất phục trước sức mạnh bạo tàn, về một chân lý sáng ngời: Không có gì quý hơn độc lập, tự do...”.

Xác định trách nhiệm của người đang sống, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Hữu Thăng tâm nguyện: “Chúng tôi là những người đang gánh vác trọng trách của các anh, các chị giao lại, đó là bảo vệ thành quả cách mạng mà các anh, các chị đã chiến đấu, hy sinh và giành được. Xin nguyện hết sức mình phấn đấu cho sự nghiệp xây dựng CNXH của đất nước và sự giàu mạnh của quê hương. Chúng tôi luôn bên cạnh các anh, các chị, bên cạnh những Bà mẹ Việt Nam anh hùng và thân nhân liệt sĩ. Hứa sẽ làm ngày càng tốt hơn công tác “Đền ơn đáp nghĩa” để các mẹ, các anh, các chị yên giấc nơi cõi vĩnh hằng...”.

Đ.T.T



*Cán bộ, du kích xã Hải Thượng chuẩn bị vào “bám trụ” -1972
(Tác giả thứ hai từ trái vào)*

Năm nay, kỷ niệm 50 năm Hiệp định Paris được ký kết (1973-2023), phóng viên Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh (HTV) có cuộc phỏng vấn ông Lê Hữu Thăng, nguyên là cán bộ xã Hải Thượng, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, người có mặt tại vùng đất bị địch lấn chiếm để “cắm cờ giành đất” vào thời khắc lịch sử ấy.

Bám trụ tại địa bàn ác liệt

- Thưa ông! Tỉnh Quảng Trị được hoàn toàn giải phóng ngày 1/5/1972, sau đó địch tái chiếm huyện Hải Lăng và một phần của huyện Triệu Phong. Nhân dân đi sơ tán ra vùng giải phóng ở phía Bắc,

số còn lại chạy vào phía Nam, huyện Hải Lăng đã trở thành “vùng đất trắng”. Vậy khi vào bám trụ tại địa bàn và hoạt động, chờ ngày ký kết hiệp định Paris, ông gặp phải những khó khăn gì ?

Như ta biết, Quảng Trị được hoàn toàn giải phóng chưa đầy hai tháng thì ngày 26/6/1972, địch bắt đầu lấn chiếm với tên gọi là chiến dịch Lam Sơn 72 và tái chiếm huyện Hải Lăng, một phần của huyện Triệu Phong. Chúng tôi (xã) được lệnh cấp trên tổ chức cho Nhân dân sơ tán ra vùng giải phóng Gio Linh, Cam Lộ. Sau khi tạm ổn định Nhân dân ở vùng giải phóng, một số cán bộ, du kích xã được cử quay trở lại bám trụ tại địa bàn xã Hải Thượng. Về lại Hải Thượng, xóm làng vắng hoe vì Nhân dân hầu hết đã đi sơ tán ra vùng giải phóng theo chủ trương của ta, một số ít còn lại chạy vào các tỉnh phía Nam vì bom đạn ác liệt. Mỗi làng chỉ còn lại vài ông bà lão không đi được. Hoạt động bí mật mà không có dân thật khó khăn, gian khổ, vì sẽ không có ai cho ăn, không có ai che giấu, tự đi kiếm ăn mà hoạt động. Chúng tôi sống nhờ ăn lương khô, uống nước lã, mấy cân lương khô mang theo đã gần hết nên phải đi tìm săn. Khi ấy vì dân đã đi sơ tán nên các vườn còn rất nhiều săn. Có thể nói chúng tôi gặp muôn vàn khó khăn, gian khổ vì không có dân.

- Tại thời khắc lịch sử đó ông có cảm giác thế nào? Và ông cùng đồng đội đã thực thi những nhiệm vụ gì khi Hiệp định Paris vừa ký kết.

Với công việc nắm tình hình địch trên địa bàn, đêm đêm lại vào làng tìm mấy ông bà già còn ở lại, không ai nhớ ngày, nhớ tháng vì khi ấy chúng tôi không ai có đồng hồ, không có ra-đi-ô, cũng không

biết ngày giờ lẫn tình hình chiến cuộc. Mãi đến những ngày giáp Tết Quý Sửu năm 1973, đồng chí xã đội trưởng và một số đồng chí từ vùng giải phóng mang cò Mạt trận vào và thông tin cho biết: Hiệp định Paris chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam đã được đồng chí Lê Đức Thọ và Ngoại trưởng Mỹ Henry Kissinger ký tắt ngày 12/1/1973. Ngày 27/1 tới đây, Hiệp định sẽ được ký chính thức. Hiệp định sẽ có hiệu lực vào 7 giờ sáng ngày 28/1 (theo giờ Việt Nam). Chúng tôi vô cùng sung sướng khi nghe chiến tranh sắp kết thúc, được nối liên lạc với sự chỉ đạo của cấp trên sau bao ngày độc lập tác chiến và được chi viện thêm một ít lương khô để có ăn. Đồng chí Xã đội trưởng hỏi han tình hình ở địa bàn rồi phổ biến nhiệm vụ của tất cả anh em chúng tôi là chuẩn bị khi có lệnh sẽ triển khai đi cắm cò Mạt trận, tức là cò của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam (cò nửa xanh, nửa đỏ, giữa có ngôi sao vàng) để Tổ chức giám sát quốc tế vào công nhận theo nguyên tắc cò của bên nào thì đất của bên đó. Thế là anh em hăng hái đi nắm tình hình, chuẩn bị để cắm cò giành đất.

Đêm 27/1/1973, nhận được thông tin Hiệp định Paris đã chính thức được ký kết, anh em chia nhau đi cắm cò, cắm càng nhiều, càng rộng càng tốt. Chúng tôi lên cắm đến làng Long Hưng (gần thị xã Quảng Trị) để khẳng định vùng đất của ta. Sáng hôm sau địch đi nhổ cò ta, cắm cò địch. Tôi đến ta đi nhổ cò địch, cắm lại cò ta... Anh em mang vào 160 lá cò, cứ cắm nhổ, nhổ cắm mấy ngày như thế đã gần hết nên bàn nhau: Cần phải ra mặt đấu tranh chính trị trực diện với địch bằng khẩu hiệu "*Nhà em em ở, cò em*

em treo” để yêu cầu thi hành Hiệp định Paris. Cũng may tôi đó có phiên trực báo tại xã Hải Vĩnh thông tin có một số nơi cán bộ ta đấu tranh chính trị trực diện với địch bị địch bắt, nên chúng tôi đã không ra mặt đấu tranh trực diện nữa. Sau này chúng tôi mới biết, chủ trương đấu tranh với khẩu hiệu “*Nhà em em ở, cờ em em treo*” là hữu khuynh, lạc quan tiêu, đánh giá sai về địch.

CẮM CỜ, GIÀNH ĐẤT

- Ông có thể kể việc hai bên thi hành Hiệp định Paris như thế nào?

Sau mấy ngày thực hiện Hiệp định Paris, địch bắt đầu lộ rõ bản chất. Hằng ngày chúng nổ súng đề lấn đất của ta. Được lệnh của cấp trên, chúng tôi phải rút về xã Hải Vĩnh để triển khai các lực lượng quyết giữ đất ba xã Hải Xuân, Hải Ba, Hải Vĩnh để làm vùng đất của chính quyền Cách mạng Lâm thời huyện Hải Lăng. Nhưng cũng không bao lâu sau, tình hình tranh chấp ngày càng căng thẳng. Địch nổ súng đề lấn chiếm vào vùng đất của ta, bao vây cắt đứt đường tiếp tế từ vùng giải phóng vào, cuối cùng quân ta buộc phải mở đường rút ra vùng giải phóng.

Quân ta lúc bấy giờ có một lực lượng khá đông, gồm các tiểu đoàn bộ đội địa phương tỉnh, lực lượng vũ trang huyện, cán bộ huyện, cán bộ, du kích của các xã thuộc huyện Hải Lăng, trong đó có đồng chí Nguyễn Thu, UVTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBNDCM Lâm thời tỉnh Quảng trị. Đoàn xếp hàng dọc, men theo vùng cát dẫy chữ nhất đến thôn Long Quang, xã Triệu Trạch thì bị lọt ngay giữa phòng tuyến của Trung đoàn Thủy quân lục chiến nguy. Ba quả mìn sáng của địch nổ, trời cũng bắt đầu tờ mờ



Cắm cờ giành đất 27/01/1973

sáng. Xe tăng địch đồng loạt nổ máy, quay nòng súng vào quân ta, nhưng chúng không bắn vì đây là đội quân vừa bị thất trận khi đánh chiếm Cửa Việt trước ngày ký kết hiệp định. Mặt khác, do Trung đoàn 27, Sư đoàn 320b đóng quân kèm sát bên chúng, uy hiếp và ra điều kiện không được bắn. Nếu khi ấy chúng bắn thì chắc chẳng còn ai vì giữa bãi cát trắng mênh mông không hề có hầm hào, công sự. Đội hình có vẻ nhón nháo, người thì chuẩn bị chiến đấu, người thì nhỏ cờ địch, cắm cờ ta để đấu tranh. Trong thời điểm rất mong manh về một trận chiến có nguy cơ xảy ra ấy, đồng chí Nguyễn Thư cùng các đồng chí lãnh đạo rất sáng suốt quyết định phải cử người vào đấu tranh với địch, yêu cầu mở đường cho mọi người ra vùng giải phóng, với lý do: “*Chấp hành hiệp định nên chúng tôi - Quân giải phóng*” rút ra vùng giải phóng. Sau một hồi đấu tranh cộng với sức ép của Trung đoàn 27, chỉ huy địch chấp nhận ra lệnh mở đường. Chúng tôi sắp thành hàng dọc, cách nhau 2

mét đê đê phòng tình huống xấu nhất. Quân địch sắp hàng đứng hai bên nhìn, chúng tôi hiên ngang bước đi với lòng kiêu hãnh bởi mình là người chiến thắng.

THỦ PHỦ ĐỐI NGOẠI

- Năm 2023 cũng là 50 năm ngày ra mắt Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam (1973 - 2023), ông có chứng kiến sự kiện ra mắt đó không ?

Ngày 6/ 6/1973, có thể nói một sự kiện làm nức lòng Nhân dân cả nước, nhất là Nhân dân vùng giải phóng Quảng Trị, đó là Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam mít tinh ra mắt (sau bốn năm thành lập, ngày 6/6/1969) tại thủ phủ, đặt ở xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, nay là thị trấn Cam Lộ. Buổi lễ có Đại sứ của 43 nước đến trình Quốc thư và tham dự. Chúng tôi huy động Nhân dân suốt đêm đi mít tinh chào mừng, ước tính có gần cả vạn dân. Thật ra chúng tôi lúc đó chỉ biết huy động nhân nhân đi dự mít tinh chứ không biết nội dung bởi phải bảo đảm bí mật. Hơn nữa vì địch đóng quân tại thị xã Quảng Trị chỉ cách nơi mít tinh chưa đầy 10 km (tính đường chim bay). Tuy nguy hiểm vậy, nhưng Nhân dân rất hồ hởi, phấn khởi, mang cơm vắt, nước uống và đi suốt đêm, đến khoảng 5 giờ sáng mới đến điểm tập kết. Biết lễ ra mắt Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam mọi người càng hồ hởi, phấn khởi. Kết thúc mít tinh muôn người như một đồng thanh hô to khẩu hiệu: “*Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam muôn năm*”, “*Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam muôn năm*”, “*Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn năm*”... Đây cũng là lần đầu tiên Nhân dân được tận

mắt thấy Chủ tịch uỷ ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng Cố vấn Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam Nguyễn Hữu Thọ cùng các thành viên Chính phủ.

Mãi sau này khi có dịp, tôi đã chất vấn các đồng chí nguyên là lãnh đạo tỉnh lúc bấy giờ, rằng vì sao khi địch lần chiếm ta phải sơ tán dân ra vùng giải phóng Gio Linh, Cam Lộ ? Nếu để dân ở lại, ta trở vào hoạt động có phải dễ dàng hơn không ? Các đồng chí ấy trả lời: vì dân Gio Linh, Cam Lộ, Đông Hà... đã bị địch lừa chạy vào phía Nam gần hết. Là vùng giải phóng có chính quyền thì phải có dân, xa hơn nữa là thủ phủ của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam sẽ ra mắt tại Cam Lộ mà không có dân thì không có lợi về mặt ngoại giao - vì nói đúng nghĩa đây là **Thủ phủ đối ngoại**.

- *Xin cảm ơn ông!*

MỘT THỜI CỦA MỘT ĐỜI

*Chuyển thể từ hồi ký Chuyện kể về một thời
tặng Lê Hữu Thăng nhân dịp Lê Hữu Thăng đón
nhận Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng (1972 - 2017)
Nguyễn Trí*

*Ai về thăm Đại An Khê
Mà nghe tiếng hát làng quê anh hùng
Trong xanh con nước sông Nhùng
Nhu dòng sữa mẹ tắm đồng quê hương
Câu hò thăm đượm tình thương
Nuôi anh khôn lớn bên nương xóm nghèo
Nương Trinh xóm cuối cheo leo
Bến đò dòng nước trong veo hiền hòa
Là nơi anh được sinh ra
Thôi nôi mẹ bế tiễn cha lên đường
Chiến tranh giày xéo quê hương
Theo cha, theo bác lên đường đấu tranh
Nghe theo lời Đảng dẫn thân
Tròn mười ba tuổi trở thành giao liên
Lập thành một đội thiếu niên⁽¹⁾
Chuyển thư, rải giấy truyền đơn, chống càn
Ngày thì đến học Nguyễn Hoàng*

Đêm về cùng bạn diệt gian, trừ tề
Khó khăn gian khổ chẳng nề
Thiếu niên dũng cảm chẳng hề kém ai
Thi đua góp sức, hiến tài
Chỉ mong đất nước đón ngày vinh quang
Tròn mười lăm tuổi vào đoàn
Được vinh dự lớn lòng càng hăng say
Thế rồi cho đến một ngày
Mùa hè sáu chín bị đày tù lao⁽²⁾
Nên đành bỏ dở phong trào
Tuổi xuân đã sớm nhuộm màu đờn roi
Biết bao tra tấn tả tơi
Nhục hình cam chịu một lời kiên trung
Một lòng theo Đảng đến cùng
Giặc càng hành hạ càng nung chí thù
Tìm trong bóng tối ngục tù
Vàng dương cách mạng cho dù hiểm nguy
“Tàu bay, tàu thủy” từng đi⁽³⁾
Xà lim, hang đá gan lì thành quen
“Cứng đầu” nên phải biệt giam
Càng tôi luyện chí, vững vàng niềm tin
Nhu dòng máu chảy về tim
Lòng luôn nung chí đi tìm tự do
Đêm ngày áp ủ giấc mơ
Một ngày quê mẹ rợp cờ tung bay
Tháng tư một chín bảy hai
Quê hương giải phóng cờ bay rợp làng
Tù nhân giặc chở vào Nam
Ngang qua “Đại lộ Kinh hoàng” - thoát thân⁽⁴⁾

Ba năm chịu cảnh giam cầm
Sổ lồng chim được tung hoành dọc ngang
Anh em ai cũng bình an
Thay nhau công bạn bằng ngàn lên non⁽⁵⁾
Hạnh phúc là mẹ vẫn còn
Gặp nhau nước mắt lưng tròng mừng vui
Dù quê hương giải phóng rồi
Nhưng địch ngoan cố mấy đời để yên
Chấp hành chỉ thị cấp trên
Đưa dân sơ tán ra miền Gio Linh
Khi vừa ổn định tình hình
Dù là “con một” vẫn tình nguyện đi
Biết rằng “phía trước” hiểm nguy
Vì quê hương chẳng tiếc gì tuổi xuân
Cắm cờ giành đất bám dân⁽⁶⁾
Năm thất lưng địch đấu tranh đến cùng
Bao phen bị địch săn lùng
Nhờ hầm bí mật khắp vùng chớ che
Quyết tâm bám trụ làng quê
Vào sinh ra tử chẳng nề gian nan
Tháng ba một chín bảy năm
Tin vui giải phóng Hải Lăng huyện mình
Ba năm một cuộc tử sinh
Ba năm sơ tán Gio Linh trở về
Hoang tàn đổ nát làng quê
Lối đi cỏ phủ, bốn bề ruộng hoang
Từ trên đổ nát hoang tàn
Xây quê Hải Thượng đàng hoàng đẹp hơn
Tuổi vừa hai một xuân xanh

Vai trò lãnh đạo mới lần kinh qua⁽⁷⁾
Tổ chức cán bộ tìm ra
Quỳnh Lưu, Đan Phượng để mà học thêm
Học về công việc đầu tiên
Mô hình hợp tác dựa trên tinh thần
Chủ trương Đảng, hợp lòng dân
Tùy theo thực tế hình thành riêng ta
Có câu “chuyện nhỏ” đã qua
Tuy rằng chuyện nhỏ nhưng mà khó quên
Đó là việc “giấu” cấp trên
Khoán chui, khoán lên xã viên nhận làm⁽⁸⁾
Cũng vì ruộng đất bạt ngàn
Hợp kham không nổi bỏ hoang nhiều vùng (hợp
tác xã)

Làm ăn tập thể - cha chung
Giờ giấc theo kẻo mặc ông hét hò
Mặc cho trâu đói bò no
Con nào ngã xuống thì lo chia phần
Nào đâu trách được người dân
Không no cái bụng tinh thần thụt lui
Cũng vì cái việc khoán chui
Suýt như Kim Ngọc một thời gian nan
May rằng nhờ có bác Hoan⁽⁹⁾
Tìm cách giúp đỡ nổi oan giải bày
May nhờ có chỉ thị mười
Tiếp theo khoán ước kịp thời một trăm
Ruộng vườn chia hết cho dân
Làm ngày không kịp thì đành làm đêm
Thu nhập kinh tế tăng lên

Cả hai hợp tác ghi tên bằng vàng
Nô nức trong xóm ngoài làng
Dân tình phấn khởi rộn ràng niềm vui
* * *

Bốn mươi năm một chặng đời
Tham gia hoạt động từ thời thiếu niên
Mười lăm tuổi thành đoàn viên
Ba năm lao xá có tên của mình
Đã từng dự cuộc chiến chinh
Vào sinh ra tử quên mình hiến dâng
Hòa bình đang độ thanh xuân
Trở về lãnh đạo nhân dân xã nhà
Đến năm bảy chín đi xa ⁽¹⁰⁾
Ba mươi sáu năm được tham gia chính quyền
Chỉ từ ông thợ gò hàn
Đến Phó Chủ tịch Ủy ban tỉnh nhà
Chặng đường anh đã đi qua
Bốn mươi lăm Đảng trao ta cờ hồng
Lòng trong như nước sông Nhùn
Phù sa bồi đắp ruộng đồng quê hương
* * *

Hôm nay trở lại đời thường
Tự hào khi đã chọn đường mà đi
Vẫn luôn trăn trở làm gì ?
Để cho quê mẹ sánh bì anh em
Về hưu nay ở phường Năm
Quê cha đất tổ vẫn năng đi về
Tuổi già nhưng vẫn say mê
Thể thao, học tập chẳng hề già nua

*Hiến dâng nào tính hơn thua
Trí minh, tâm sáng lòng chưa thay lòng
Vì quê hương, vì cộng đồng
Vì anh em đồng chí đã cùng với tôi
Vui buồn trên quãng đường đời
Đói no, sinh tử một thời có nhau
Đôi lời xin được gửi trao
Chúc mừng hội ngộ, ta nào cùng vui.*

Ngày 5/12/2017

-
- (1) *Đội Thiếu niên Tiền phong thôn Ba Khê.*
(2) *Năm 1969 bị địch bắt.*
(3) *Hình thức tra tấn: quay điện (tàu bay), đổ nước xà phòng (tàu thủy).*
(4) *Quân giải phóng giải thoát năm 1972.*
(5) *Bạn bị bại liệt (do thiếu chất trong quá trình bị giam) nên phải cõng bạn lên rừng.*
(6) *Hiệp định Paris được ký kết ngay lập tức đi cầm cờ giành đất tại vùng địch tạm chiếm.*
(7) *21 tuổi làm Chủ tịch UBND xã Hải Thượng.*
(8) *Khoán chui đất màu, sau này gọi là khoán 10.*
(9) *Thường vụ Huyện ủy đòi kỷ luật, may nhờ bác Hoan can thiệp.*
(10) *Năm 1979 chuyển lên công tác tại huyện Triệu Hải.*

CHƯƠNG VI:
Viết về hồi ký
CHUYỆN KỂ VỀ MỘT THỜI

Đôi điều về tập hồi ký "Chuyện kể về một thời" Phát biểu của bác Lê Văn Hoan đăng trên báo Quảng Trị số ra ngày 4/2/2012



*Bác Lê Văn Hoan,
nguyên UVTV tỉnh ủy,
nguyên Chủ tịch HĐND tỉnh.*

Mở đầu tập hồi ký
"Chuyện kể

về một thời", tác
giả Lê Hữu Thăng viết
mấy dòng: "Tôi không
có ý định viết hồi ký vì
cuộc đời hoạt động cách
mạng không đủ độ dày
để viết...", nhưng đọc

cuốn sách của anh đã
cho thấy một phần lịch
sử của quê hương qua

góc nhìn của một người con đã dấn thân hết mình vào
dòng chảy của cuộc cách mạng đấu tranh cho nền độc
lập, tự do của dân tộc, cũng như nỗ lực hết mình vì
sự phát triển của quê hương sau ngày thống nhất đất
nước.

Chính vì thế, tập sách đã thể hiện rõ mong ước của tác giả: *“Những năm tháng vẫn hẳn lên cuộc đời, vẫn gọi về kỷ ức. Những miền kỷ ức ấy rồi một ngày kia tôi sẽ mang về cát bụi. Những chuyện của quê hương, chuyện cuộc đời của mình tôi muốn lưu giữ lại qua trang hồi ký, không nhằm để lưu danh công trạng, một điều rất giản dị chỉ để lại với con cháu của mình biết rằng đất nước ta, quê hương ta, gia đình ta đã đi qua chặng đường như thế...”*

Cách đây hơn một năm, anh Lê Hữu Thăng có nói với tôi ý định viết hồi ký, tôi thực sự rất mừng. Đến hôm nay thì ý tưởng đó đã trở thành hiện thực. Cầm trên tay tập sách “Chuyện kể về một thời” tôi rất cảm động vì quê hương ta lại có thêm một tập sách với những câu chuyện kể qua hồi ức của một người trong cuộc về “một thời đạn bom, một thời hoà bình” của quê hương.

Hơn ba trăm trang sách viết về những câu chuyện xuyên suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc và những năm đầu đổi mới đất nước, trải suốt một đời thanh xuân của một người con làng An Thái, Hải Thượng, Hải Lăng với những tình tiết hết sức cụ thể sinh động và chân thực.

Nhà báo lão thành Phan Quang, nguyên Chủ tịch Hội Nhà báo Việt Nam đã viết lời giới thiệu cuốn hồi ký “Chuyện về một thời” của Lê Hữu Thăng như sau: *“Đấy đều là chuyện về người và việc của quê tôi, nơi tôi chào đời. Bản thân tôi nhiều lần được nghe bà con ruột thịt là những người trong cuộc thuật lại, được tự mắt nhìn những thương tích trên thân mình dãi dầu nắng cát của họ. Tôi cũng có dịp đọc không ít bài viết của đồng nghiệp và hồi ký của các tướng lĩnh viết về*

người và đất Quảng Trị, vậy mà xem nhiều trang hồi ký của Lê Hữu Thăng, tôi vẫn khó ngăn dòng nước mắt cảm phục tiếc thương, đôi khi lại háo hức như đang tuổi thanh xuân trước tấm gương bình dị và trang sử gian truân của quê hương thời chiến tranh và hậu chiến. Tôi tin rồi bạn đọc sẽ ngỡ ngàng vì những con số thống kê tổng kết cuộc chiến đấu chống Mỹ của nhân dân riêng một xã, ghi chép rành mạch trong “Chuyện kể về một thời”, bạn đọc sẽ cảm kích trước những người thật, việc thật tưởng chừng có một không hai của xã Hải Thượng cũng như của vùng đất cận kề”.

Ngược dòng thời gian về cuộc đời của Lê Hữu Thăng, anh chào đời tại xóm Nương Trình, một xóm heo hút cuối làng An Thái về phía Đông Bắc, vào thời điểm chiến thắng Điện Biên chấn động địa cầu, thực dân Pháp chuẩn bị cuốn cờ tam tài về bên kia đại dương, chấm dứt vĩnh viễn chế độ thực dân trên bán đảo Đông Dương, cũng là thời điểm đế quốc Mỹ ý thế mạnh về quốc phòng, giàu về kinh tế vào bậc nhất thế giới, nhảy vào thay chân thực dân Pháp xâm lược nước ta.

Đất nước ta tạm thời chia ra hai miền, người cha Lê Châm theo đoàn quân thắng trận tập kết ra miền Bắc, để lại quê nhà 2 ông bà già, vợ đại và đứa con thơ chưa tròn tuổi Lê Hữu Thăng, gia đình ly tán, vợ Nam, chồng Bắc, lời hẹn 2 năm đoàn tụ không ngờ đã thành 20 năm, tức hơn bảy ngàn ngày xa cách.

Trong suốt hai mươi năm đó, Lê Hữu Thăng đã được nuôi dạy lớn lên trong cảnh thiếu cha, chỉ có vòng tay chở che của người mẹ can trường, trong bối cảnh gia đình có người đi tập kết nên địch thường

xuyên o ép mọi bề, bắt bớ, giam cầm, tra tấn, một mình mệ mò cua bắt ốc nuôi con, chờ chồng, làm phận sự của người con dâu phụng dưỡng bố mẹ già, chu toàn việc gia thất nội ngoại, còn tham gia hoạt động cách mạng và trở thành đảng viên cộng sản Đảng bộ xã Hải Thượng anh hùng.

Được nuôi dưỡng bằng dòng sữa của bà mẹ hiền hết mực thương con, chung thủy với chồng, hiếu thảo với gia nường và giàu lòng yêu nước, được hun đúc bằng truyền thống cách mạng của gia đình và quê hương, Lê Hữu Thăng đã sớm giác ngộ cách mạng và dấn thân vào con đường “grom kê tận cổ, sủng kê tai” từ lúc còn niên thiếu.

Hơn bốn mươi lăm năm tham gia cách mạng và công tác, trải qua nhiều lĩnh vực, kinh qua nhiều cương vị khác nhau, từ cậu bé liên lạc, chiến sĩ du kích, cán bộ chính trị bám trụ hoạt động vùng địch chiếm đóng đến công tác đoàn thanh niên, công tác đảng, công tác quản lý nhà nước từ cấp xã, huyện, cấp tỉnh... ở cấp nào anh đều hết lòng vì công việc, được tin cậy giao phó những cương vị chủ chốt.

Lê Hữu Thăng từng giữ các cương vị: Bí thư Đảng ủy xã Hải Thượng, Ủy viên Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch UBND huyện Triệu Hải, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đoàn TNCS HCM tỉnh Bình Trị Thiên. Sau khi lập lại tỉnh, anh được bố trí vào các cương vị Trưởng Ban Tuyên giáo kiêm Bí thư Tỉnh đoàn TNCS HCM tỉnh Quảng Trị, Giám đốc Công ty Xuất nhập khẩu tỉnh, Giám đốc Sở Thương mại, Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị. Trong công tác cũng như trong đời sống, Lê Hữu Thăng thể hiện là một cán bộ có tâm, có tầm, có tư

duy sáng tạo, năng động, có phong thái giản dị, thủy chung với bạn bè, đồng đội, với quê hương, dòng họ nên được rất nhiều người thương yêu, quý mến.

Nhân dịp đầu xuân Nhâm Thìn 2012, tôi xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc tập sách nhỏ là đứa con tinh thần của anh, hồi ký “Chuyện kể về một thời” với những trang viết chân tình, trung thực, trong sáng về lịch sử một thời của quê hương.

Sau đây tôi thân tặng tác giả “Chuyện kể về một thời” Lê Hữu Thăng hai chữ:

VẸN TOÀN

Chúc mừng “Chuyện kể về một thời”

Công tư trọn vẹn, trong ngoài ấm êm

Dặm dài phía trước đi lên

Tiếp chương “Chuyện kể”, bách niên đang chờ

Một thời như một giấc mơ

Đường đời dệt tiếp trang thơ vẹn toàn

Đọc bài viết và phát biểu của nhà báo Nguyễn Hoàn, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Trị hôm ra mắt cuốn sách Chuyện kể về một thời, tôi thực sự cảm phục bởi cuốn sách dày hơn 330 trang mà nhà báo đã đọc và xâu chuỗi hết tất cả các sự kiện của quê hương, gia đình và cuộc đời tôi đã viết trong sách một cách logic, với những lời bình sắc sảo, những từ ngữ “đắt giá” mà tôi nghĩ chỉ có những người thật sự giàu cảm xúc, cảm nhận một cách sâu sắc mới có được. Tôi xin trân trọng đăng bài viết Chuyện kể về một thời - Cuốn sách của một đời người

Chuyện kể về một thời - Cuốn sách của một đời người

Nhà báo Nguyễn Hoàn

Quảng Trị là một vùng đất có bề dày truyền thống lịch sử, văn hóa. Truyền thống đó là tài sản tinh thần vô giá đã và đang được khai thác, phát huy để biến thành nguồn lực cho sự phát triển. Có lịch sử của cả một vùng đất, một miền quê và có lịch sử của mỗi đời người, rất phong phú, đa dạng và có thể kể nhiều hơn nghìn lẻ một đêm. Trong một đời có thể thấy được những biểu hiện của một thời và ngược lại, một thời thường in dấu vết lên mỗi cuộc đời. Vì lẽ đó mà anh Lê Hữu Thăng khi viết cuốn hồi ký về đời mình và không chỉ về đời mình đã đặt tên là *Chuyện kể về một thời* (Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2012).

Mục đích mà các tác giả viết hồi ký thường hướng đến là nhằm lưu lại, gửi lại, để lại cho mọi người một điều gì đó có ý nghĩa xã hội và nhân sinh sâu sắc. Đây cũng chính là mục đích mà bạn đọc đòi hỏi rất cao đối với thể loại hồi ký. Có những cuốn hồi ký, tự truyện gây xôn xao dư luận, thậm chí trở thành sách best seller nhưng rút cuộc đã chìm vào quên lãng vì tác giả viết ra chỉ để thể hiện hoặc nặng về thể hiện cái tôi cá nhân, cái tôi duy ngã, đó là chưa nói có khi còn gây tổn thương đến tinh thần người khác. Với tác giả Lê Hữu Thăng, qua *Lời nói đầu* của cuốn sách, tác giả đã thể hiện một cách khiêm nhường, giản dị mà đầy ý nghĩa về mục đích viết hồi ký của mình: “*Năm tháng vẫn hằn dấu lên cuộc đời mà ta vẫn gọi là ký ức. Những miền ký ức ấy, rồi một ngày kia tôi cũng mang theo về cát bụi. Nhưng câu chuyện quê hương, câu chuyện đời mình tôi muốn được lưu giữ lại qua những trang hồi ức, không nhằm để lưu danh hay công trạng, một điều giản dị là chỉ để kể với thế hệ mai sau biết rằng đất nước, quê hương, gia đình đã đi qua những tháng năm như thế*”. Mục đích viết hồi ký như vậy không chỉ để lưu giữ ký ức mà điều thiết cốt hơn là để truyền lại cái “biết” về một thời, cái “biết” của sự trải nghiệm, tức là mục đích mang lại nhận thức và truyền lại sự trải nghiệm, để cho người đi sau được sống tiếp cái phần đời nhiều bão dông nhưng đầy hào quang của người đi trước, được tiếp thêm sức mạnh từ quá khứ để gánh vác tương lai. Điều đáng chú ý trong *Chuyện kể về một thời* đó là, bản thân người truyền lại câu chuyện kể vừa có cái để truyền, lại vừa được trao truyền những truyền kỳ lịch sử, những tài sản tinh thần từ quá khứ. Trao truyền và

truyền, và nhân lên, lịch sử chính là một dòng sông bất tận tiếp nối từ thế hệ này đến thế hệ khác với bao giá trị hương hỏa, bao tài sản tinh thần được tích lũy, thừa kế, bao giá trị chân thiện mỹ được vun bồi.

Với mục đích đó, *Chuyện kể về một thời* đã triển khai câu chuyện bằng cách “bổ dọc” thời gian theo trục lịch đại từ thời xưa đến thời nay, từ việc lần theo “*Những dấu chân tiền nhân*”, những “*Trang gia phả thấm máu đào*” đến “*Quê hương, những ngày đầu giải phóng*”, đến “*Sự nghiệp đổi mới*”. Do bám chắc vào trục lịch đại này, “*Chuyện kể về một thời*” thật ra không chỉ kể về “*một thời*” mà đã kể về “*nhiều thời*”: Thời dựng làng, mở nước, thời đánh giặc giữ nước và thời đổi mới, dựng nước. “*Nhiều thời*” chất chứa và nén chặt trong cuốn hồi ký, cho thấy nội hàm cuốn sách rộng lớn hơn tên sách, hay nói cách khác, ở đây, nội hàm cuốn sách đã có sự “xé rào” ngoạn mục so với tên sách khiêm nhường. Cảm hứng lịch sử chất ngất trong từng trang viết về truyền thống quê hương, dòng tộc. Đó là truyền thống vượt qua gian khó, khổ ải để lập làng, mở cõi, truyền thống hiếu học, cầu tiến và truyền thống đánh giặc kiên cường, bất khuất. Quê hương Hải Thượng và tộc họ Lê Đại của tác giả đã có nhiều công hiến, hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc. Ở Hải Thượng, bình quân 4,8 người dân có một thương binh, hoặc 8 người dân có một liệt sĩ, một tỷ lệ rất cao so với các nơi khác trong cả nước. Các hộ trong họ Lê Đại của tác giả (14 hộ) đều có người đi theo kháng chiến, hoặc tập kết ra Bắc, hoặc thoát ly tham gia cách mạng, số người hy sinh trong kháng chiến chiếm tới 23% dân số họ lúc bấy giờ, tất cả các hộ (trừ những hộ mới chia tách sau năm 1975) đều

có huân, huy chương kháng chiến. Trên nền truyền thống cách mạng của quê hương, dòng tộc được thể hiện đậm nét, đầy bi tráng, đau thương mà hào sảng, tác giả đã lần giở và đặc tả với tất cả niềm rung rung và cảm khái về từng trang gia phả thấm máu đào của đại gia đình mình, cả bên nội và bên ngoại, với bao thế hệ luôn giữ trọn lòng son sống chết vì cách mạng: Ông nội vượt qua đòn roi tra tấn của địch để bảo vệ cán bộ cách mạng; ông ngoại bị địch bắt giam, đánh đập dã man và chết trong lao Thừa Phủ; hai ông bác ruột bị giặc Pháp bắt, chôn sống; cậu ruột hy sinh bị giặc vớt xác, di ruột và anh hy sinh; mẹ và con đều bị địch giam cầm tại lao xá Quảng Trị; các o, dì đều vượt qua đau thương, dâng hiến đời mình, đời con mình cho cách mạng. Lý giải về cội nguồn hun đúc nên truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất chống ngoại xâm của quê hương, tác giả đã ngược dòng thời gian theo trục lịch đại, tìm thấy nguồn gốc của sức mạnh truyền thống ở chí khí dựng nước của cha ông tự ngàn xưa: *“Bởi khởi thủy của làng là những người dân đã mang khát vọng chinh phục miền đất mới, từ buổi đầu đến khai phá, chống lại thú dữ, rùng thiêng nước độc gây dựng sự nghiệp nên trong huyết quản của người dân đã mang sẵn dòng máu dũng cảm. Những thế hệ con dân sau này tiếp nối tinh thần đó, không khuất phục bạo cường, áp bức, bởi thế khi cách mạng ra đời, làng có nhiều người tham gia rất sớm”*.

Trên nền truyền thống quê hương, dòng tộc, gia đình được tác giả tô đậm nổi bật ở bình diện thứ nhất. Từ đó tác giả bắt đầu kể về chuyện đời của mình ở bình diện thứ hai, như một kiến trúc sư khi thiết kế một công trình phải vẽ nền móng cho chắc vững

trước đã, sau đó mới vẽ đến các phòng ốc của tòa nhà, lầu đài. Bút pháp của tác giả ở đây là đi từ xa đến gần, từ diện đến điểm, từ gốc đến ngọn. Một nét đáng chú ý về mặt bút pháp nữa là tác giả đã có những dụng công trong khắc họa nhân vật, không bằng cách trực tiếp mà là gián tiếp: Thể hiện nhân vật này thông qua sự nhận xét, đánh giá của nhân vật khác (người ta thật sự sống là sống trong lòng người khác). Diễn tả tinh thần kiên gan của ông nội trước đòn roi tra tấn của địch để bảo vệ cán bộ cách mạng, tác giả không tả trực tiếp mà tả qua cảm nhận, qua trải nghiệm sâu sắc, thấm thía của ông Nguyễn Văn Lương, nguyên Bí thư Thị ủy Quảng Hà, nguyên Chủ tịch UBND tỉnh Bình Trị Thiên: “Địch bắt ông nội và bác Vui ra bên gốc cây rom ở góc sân để tra tấn, nhưng ông và bác nhất quyết không khai. Ông Lương bấy giờ nấp trong hầm bí mật ở ngay trong cây rom, nghe rõ môn một từng trận đòn roi quất tan nát thịt da của địch tra tấn ông nội và bác tôi. Mãi sau ngày thống nhất nước nhà, ông Lương khi ấy làm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên thường hay về thăm và lần nào cũng không nén nổi xúc động. Ông Lương kể: “Tôi nghe rõ từng lời, nó đánh và hỏi: “Hầm bí mật nuôi Việt Cộng ở đâu?”. Ông và chị Vui một mực trả lời: “Không có, không biết”. Chúng thét: “Ngoan cố, ngoan cố, đánh để bắt nó khai ra!”. Chúng đánh suốt cả buổi nhưng ông và chị Vui vẫn không khai. Chúng đòi bắn, ông nói: “Bắn chết thì tôi cũng chịu, chứ không có lấy chi mà khai! Chúng đòi bẻ răng ông thì ông nói: “Neng (răng) tôi để tôi ăn”. Không lần nào ông Lương về thăm, kể lại câu chuyện trên mà ông không khóc, vì ông tôi và bác dâu tôi đã ghiến

rằng chịu cực hình để ông Lương được sống... gia đình tôi bị tan tác lần thứ tư”. Cũng với bút pháp nói trên, tác giả đã có nhiều lúc không trực tiếp vẽ chân dung mình mà nhờ lời của nhà báo Phan Sáu, nhờ thơ của ông Trần Cao Vân, ông Trần Khắc Quỳnh vẽ hộ mình. Đây là một bút pháp đặc dụng với thể loại hồi ký, một thể loại đòi hỏi rất khắt khe tính khách quan và trung thực của nội dung thể hiện.

Chuyện kể về một thời được viết bằng cảm hứng lịch sử nồng nàn, chan chứa. *Chuyện kể về một thời* còn được viết bằng những cảm nhận, những trải nghiệm sâu sắc của một đời người, từ tuổi học trò đã sớm “nhập môn cách mạng”, từ chiến trường đến thương trường, từ thời bao cấp đến thời đổi mới. Cuốn sách toát lên cái giá của sự trải nghiệm và nêu bật những trải nghiệm đáng giá. Trong thời gian bị địch giam cầm, anh Lê Hữu Thăng và những người bạn tù đã phải chịu đựng bao ngón đòn tra tấn của địch, từ roi điện, dùi cui, đi “tàu bay”, “tàu thủy” đến giam cầm cố, áy thế mà các anh vẫn “phấn đấu” xuống... xà lim, bằng cách xin tổ chức cho đánh những tay trật tự viên hung hãn của nhà tù, để địch tổng giam vào xà lim. Lúc cần kíp, các anh còn sẵn sàng tự nhận trách nhiệm về mình, tự nhận đòn roi và kể cả cái chết cận kề thay cho những người bạn tù để bảo vệ đồng đội, để tránh tổn thất cho tổ chức. Đọc đến đây, tôi nhớ đến lời của triết gia thiên tài người Đức F.Nietzsche từng bảo rằng con người hãy biết sống trong hiểm nguy. Đọc *Chuyện kể về một thời* mới biết, thời chiến tranh cũng có những góc khuất của nó. Do vậy mà các anh Lê Hữu Thăng, Đào Phồn và các bạn tù dù đã lên kế hoạch đào thoát khỏi lao



Bạn bè tặng hoa cho ông Lê Hữu Thắng (bên trái) tại buổi ra mắt hội ký

xá Quảng Trị nhưng rút cuộc vẫn phải hủy kế hoạch vì chưa xin được chỉ thị của cấp trên, nếu đào thoát không thành sẽ bị khiển trách, nếu đào thoát thành công cũng có khi bị nghi ngờ, bị coi là địch “thả”. Do hiểu được những góc khuất này mà khi đất nước thống nhất, được giao nhiệm vụ tổ chức cho những người làm đường lạc lối trong chế độ cũ “*cải tà quy chính*” và giải quyết những vấn đề “*hậu chiến*”, tác giả không mắc vào “*chủ nghĩa lý lịch*” mà đã phân định rõ những trường hợp “*đánh trống ghi tên*”, những trường hợp địch “*bôi lem*”, “*trắng đen lẫn lộn*” để không làm oan người ngay thật, lương thiện. Thời bao cấp, do trải nghiệm qua tham quan, khảo sát thực tế tình hình hợp tác xã ở Nghệ An, Hà Sơn Bình (cũ), nhận thấy những mâu thuẫn, rạn nứt trong cách tổ chức hợp tác xã bậc cao lúc đó, tác giả đã đề nghị Đảng ủy xã Hải Thượng không nên xây dựng

hợp tác xã quy mô toàn xã mà nên xây dựng thành hai hợp tác xã cho phù hợp. Tác giả đã bảo vệ thành công phương án không xây dựng hợp tác xã bậc cao, nhưng dĩ nhiên lúc đó phải chấp nhận bị cấp trên phê bình là “*trẻ nhưng bảo thủ*”. Hoặc khi nghe một chủ nhiệm xin giao đất màu cho xã viên tự làm, tác giả đã đồng ý cho làm nhưng không công khai. Những cán bộ lãnh đạo huyện trong Thường vụ Huyện ủy lúc đó đã yêu cầu tác giả kiểm điểm và sửa sai. Tác giả đã kêu cứu đến đồng chí Lê Văn Hoan, Bí thư Huyện ủy và đã được “giải cứu” bằng cách cho khoán thử. Việc khoán thử này được duy trì cho đến khi có Chỉ thị 100 về khoán sản phẩm trong nông nghiệp và Nghị quyết 10 về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp. Cuốn hồi ký còn bộc bạch nhiều trải nghiệm khác của tác giả như: Trải nghiệm làm kinh tế lúc phụ trách công tác Đoàn, tạo tiền đề để dấn thân vào thương trường khi làm doanh nhân; trải nghiệm những mò mẫm, vất vả, gian nan nhưng đầy sáng tạo khi xây dựng mô hình thí điểm mới trên toàn quốc: Khu Kinh tế-Thương mại đặc biệt Lao Bảo; trải nghiệm những mưa nắng cuộc đời để hiểu lẽ đời... Chính sự trải nghiệm vàng đá này, một sự trải nghiệm biến lao tù đế quốc thành trường học cách mạng, biến sóng gió đời người thành nơi rèn tâm vững, chí bền đã giúp cho tác giả luôn giữ được bản ngã và bản lĩnh của mình, giữ mình luôn được là chính mình và vượt lên mình, cho dầu có khi “*người ta tưởng rằng tôi sẽ rẽ theo một hướng khác*”, như tác giả tâm sự.

Cuốn hồi ký *Chuyện kể về một thời* của anh Lê Hữu Thăng, đọc đến trang cuối, gấp sách rồi nhưng tôi nghĩ rằng, tác giả vẫn muốn gọi mở ra. Là vì tác

giả muốn thông qua cuốn sách này để bắc một nhịp cầu giao cảm, thấu hiểu, một nhịp cầu kết tục liền mạch giữa các thế hệ, nhất là với các bạn trẻ. Ở *Lời nói đầu* cũng như ở chương kết cuốn sách, tác giả luôn canh cánh bên lòng một nỗi băn khoăn: Liệu thế hệ con cái, thế hệ trẻ có quan tâm nghe những chuyện kể của mình không? Đây không chỉ là nỗi băn khoăn của riêng tác giả mà còn là nỗi băn khoăn của nhiều người, của cả dân tộc, của thời buổi này, khi mà nhiều bạn trẻ chỉ say mê phim Tàu, phim Tây mà không say sưa với cổ tích của dân tộc, “cổ tích” đánh giặc, giữ nước, khi mà nhiều thí sinh đại học bị điểm thấp và điểm không về môn sử đến mức đáng báo động. Ở *Lời nói đầu*, tác giả dẫn lời một người bạn tâm sự rằng: “*Minh rất thích kể cho con cái nghe những chuyện trong kháng chiến, nhưng mỗi lần bắt đầu vào câu chuyện kể, thì con tôi lại nói - bố lại nói chuyện xưa rồi*”. Ở chương kết, tác giả dẫn một đoạn văn của con gái mình là Lê Na viết: “*Trước đây tôi không thích khi phải ngồi nghe bố tôi kể về chiến tranh. Mỗi lần như thế bố tôi chỉ nhìn tôi rồi gỡ nhẹ cặp kính ra và suy nghĩ có vẻ trầm tư lắm. Tôi chẳng để ý làm gì*”. Lê Na đã được bố tặng cuốn *Mãi mãi tuổi hai mươi*, nhật ký của liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc với lời chúc và cũng là niềm mong con sớm trưởng thành. Lê Na càng đọc càng yêu quý cuốn nhật ký, từ đó đã không còn thờ ơ với chuyện quá khứ. Trong thời của xa lộ thông tin, Lê Na cũng như bao bạn trẻ khác còn đọc nhiều thứ trên mạng, có khi gây lo lắng cho các bậc cha mẹ, nhưng khi được tiếp lửa từ những cuốn sách của cả đời người như *Mãi mãi tuổi hai mươi*, *Chuyện kể về một thời*, các bạn trẻ sẽ

không xa rời với căn cước lịch sử - văn hóa của gia đình, dòng họ, dân tộc, để từ đó hội nhập mà không hòa tan.

Trên nhịp cầu giao cảm, nhịp cầu kết tục giữa các thế hệ mà anh Lê Hữu Thăng đã bắc đầy thao thiết qua cuốn hồi ký gan ruột của một đời người, tôi xin được gắn vào đó cái cung đường xuyên Á từng kết nối mồ hôi thấm đẫm của hai thế hệ ông nội và cháu: Người ông Lê Văn Lân và người cháu Lê Hữu Thăng, nơi mà ngày nay chúng ta hân hoan bắc *“Nhịp cầu xuyên Á”*. Trên con đường xuyên Á từng in dấu những bước chân nhọc nhằn tha phương cầu thực của ông nội anh Thăng lúc đất nước còn chìm trong tối tăm, nô lệ: *“Đói đầu gối phải bò”, ông nội tôi đã phải qua tận Lào và vùng Đông Bắc Thái Lan để kiếm kế sinh nhai. Hành trình mưu sinh qua hàng trăm cây số, không xe cộ, chỉ có bàn chân trần của người nông dân quê nghèo khao khát đi tìm một chân trời. Vượt đèo cao thung sâu, đói mặt cùng sốt rét, bệnh tật, thú dữ rừng xanh để mơ ước đổi đời. Những ngã trái bao nhọc nhằn như vậy, cuộc sống chốn đất khách quê người sẽ khám phá hơn, nhưng rồi, cuộc đời cũng như câu ca dao xưa ông bà để lại: “Cây khô xuống nước cũng khô, Phận nghèo đi đến nơi mô cũng nghèo”*. Nay cũng chính trên con đường này, tác giả Lê Hữu Thăng dù có đi học hỏi ở Thâm Quyển, Trung Quốc hay tận Chi lê, Nam Mỹ xa xôi cũng là để trở về góp sức xây dựng Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo thành *“đô thị vàng”*, biến Hành lang Kinh tế Đông - Tây từ hành lang giao thông thành hành lang kinh tế, hành lang công nghiệp. Những bước chân hân hoan của anh Thăng trở đi trở lại với con đường

xuyên Á, dĩ nhiên được nâng bước, được cất nhíp từ đầu chân tủi cực của ông nội ngày xưa. Và giữa hai thế hệ ông cháu Lê Văn Lân - Lê Hữu Thăng, quê hương đất nước đã bắc được nhíp cầu nối quá khứ tủi cực, đau thương, bi tráng với hiện tại bừng sáng và tương lai xán lạn, huy hoàng.

Nhíp cầu giao cảm, kế tục giữa các thế hệ đã bắc rồi, như *Nhíp cầu xuyên Á đã bắc từ người ông Lê Văn Lân sang người cháu Lê Hữu Thăng, hẳn rằng bao bạn trẻ sẽ lại biết lắng nghe chuyện cổ tích, nghe Chuyện kể về một thời*, bởi như cô nhân từng nói: *Để lại cho con một rương vàng, không bằng một quyển sách.*

Ra mắt hồi ký Chuyện kể về một thời của Lê Hữu Thăng

Lâm Quang Huy

Cuốn hồi ký dày hơn 330 trang của Lê Hữu Thăng được ra mắt trong một dịp rất quan trọng: Ông Lê Hữu Thăng tròn 40 tuổi Đảng, cũng là dịp ông vừa nghỉ công tác và được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất và cũng là dịp kỷ niệm 40 năm ông Thăng cùng bạn bè được thoát khỏi địa ngục trần gian - Nhà lao Quảng Trị 1972.

Lê Hữu Thăng tham gia cách mạng từ năm 1967 tại quê nhà xã Hải Thượng, huyện Hải Lăng. Đất và nước của quê hương Hải Thượng đã nuôi dưỡng người chiến sĩ cách mạng Lê Hữu Thăng từ trong những năm tháng gian khó của chiến tranh để trở thành một người lãnh đạo tỉnh Quảng Trị, rồi ngay đến khi nghỉ hưu ông đều được đồng chí, bạn bè yêu mến, kính nể.

Trong hồi ký của mình, ông Lê Hữu Thăng khiêm tốn: “Tôi viết hồi ký không nhằm để lưu danh

hay công trạng, mà một điều giản dị là để kể cho thế hệ mai sau biết rằng đất nước, quê hương mình đã đi qua những năm tháng như thế để thấy giá trị cuộc sống hôm nay”. Đồng thời những dòng hồi ký ấy của Lê Hữu Thăng là cả niềm tri ân sâu sắc đối với quê hương, họ tộc, đối với những người đã hướng ông đi theo con đường cách mạng, những người đã đùm bọc ông trong những năm tháng hoạt động bí mật, tù đầy, những người đã từng giúp đỡ, cộng tác tích cực với ông trong quá trình làm việc ở các cương vị khác nhau.

Trong *Lời giới thiệu hồi ký* của Lê Hữu Thăng, ông Phan Quang - nguyên Chủ tịch Hội Nhà báo Việt Nam, nhận xét: “*Hồi ký của Lê Hữu Thăng sau khi kể lại những sự tích anh hùng của quê hương đã dành đến phần nửa cuốn sách nói về những thành tựu mà quê hương đạt được từ ngày hoà bình và trong thời đổi mới và kết thúc bằng những trang viết về “hạnh phúc”. Lớn lao hơn là hạnh phúc của họ hàng, xóm làng đã nuôi dạy Lê Hữu Thăng cũng như đã góp máu xương và mồ hôi cùng nhân dân cả nước lập nên nhiều thành tựu*”.

Hay, “*Tôi cũng có dịp đọc không ít bài viết của đồng nghiệp và hồi ký của các tướng lĩnh viết về người và đất Quảng Trị, vậy mà xem nhiều trang hồi ký của Lê Hữu Thăng, tôi vẫn khó ngăn dòng nước mắt cảm phục, tiếc thương, đôi khi lại háo hức như đang tuổi thanh xuân trước những tấm gương bình dị và trang sử gian truân của quê hương thời hậu chiến*”, ông Phan Quang viết.

Phóng viên Đài Phát thanh- Truyền hình Quảng Trị phỏng vấn đồng chí Lê Hữu Thăng về cuốn Hồi ký Chuyện kể về một thời

- Thưa đồng chí Lê Hữu Thăng, trước tiên xin cảm ơn đồng chí đã dành thời gian cho buổi trao đổi hôm nay. Câu hỏi đầu tiên xin được hỏi đồng chí, xuất phát từ lý do nào mà đồng chí đã viết cuốn hồi ký *Chuyện kể về một thời*?

Tôi nhớ, năm 2004 tôi đi học tại Học viện Quốc phòng, có ông bạn học cùng lớp nói với tôi rằng: mình rất muốn kể cho con mình về những chuyện trong chiến tranh. Nhưng cứ mỗi lần như thế con mình nói: bố lại kể chuyện xưa rồi. Tôi nghĩ, nếu đem chuyện xưa mà áp đặt cho hôm nay thì không nên. Nhưng kể cho các thế hệ mai sau biết đất nước, quê hương mình đã đi qua những năm tháng như thế thì vô cùng cần thiết. Vì vậy, ngay ban đầu tôi định lấy tên cuốn sách là *Chuyện kể cho mai sau*. Nhưng sau đó thấy mình

không đủ “độ dày” để đặt tên sách như vậy nên tôi đã đặt tên cuốn sách là *Chuyện kể về một thời*

- *Vậy xin được hỏi thêm đồng chí về thời gian áp ủ, chuẩn bị và ra mắt tập hồi ký này là bao lâu? Và trong thời gian viết hồi ký, đồng chí có gặp phải trở ngại gì không?*

Thật ra, từ những câu chuyện trong kháng chiến, tù đầy, trong xây dựng từ thời kỳ bao cấp đến đổi mới, qua bao biến cố thăng trầm, tôi rất muốn kể lại cho con cháu mai sau biết nên tôi đã ghi chép lại một cách rành mạch. Có thể nói đó là quá trình thai nghén

Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV (cuối tháng 9/2010), tôi được nghỉ cấp ủy nên có thời gian hơn và tôi bắt đầu viết đến 11/7/2011 thì xong.

Vì là những câu chuyện thật của quê hương, đất nước mà mình đã trải qua hay chứng kiến với những vui buồn, trăn trở nên tôi cũng không gặp phải khó khăn hay trở ngại gì, thậm chí còn rất thích thú trong quá trình viết, đôi khi còn háo hức như đang trở lại thời thanh xuân.

- *Thưa đồng chí! Được biết Chuyện kể về một thời là cuốn hồi ký thứ 2 về xã Hải Thượng và vùng đất lửa cận kề Thành Cổ Quảng Trị. Vậy xin được hỏi giữa 2 cuốn hồi ký Đất quê hương của tác giả Lê Văn Hoan và Chuyện kể về một thời có sự tiếp nối nào không?*

- Đọc cuốn *Đất quê hương*, tôi thật sự bị cuốn hút và thôi thúc tôi viết tiếp những trang sử quê hương, nhất là phần tác giả *Đất quê hương* chưa viết như lao xá Quảng Trị và đặc biệt là giai đoạn về sau - thời hậu chiến, thời xây dựng, từ bao cấp đến su

nghiệp đổi mới, nên tôi đã dành hơn nửa cuốn sách cho vấn đề này.

- Thưa đồng chí Lê Hữu Thăng, như chúng tôi đã giới thiệu, cuốn hồi ký Chuyện kể về một thời của đồng chí đã thật sự thu hút được quan tâm của độc giả cũng như giới nghiên cứu, phê bình. Vậy xin được hỏi cảm xúc của đồng chí lúc này như thế nào? Sau hồi ký Chuyện kể về một thời, đồng chí có dự định gì khác nữa không?

Tôi thật sự vui khi được độc giả quan tâm, nhất là bạn bè đồng cảnh, đồng chí của tôi vì tôi đã thay mặt bạn bè kể lại những năm tháng ấy cho thế hệ mai sau.

Qua đây cũng rất nhiều người nhắn gửi tôi nên viết tiếp tập 2, vì họ biết tôi còn nhiều vấn đề chưa viết.

- Vâng, một lần nữa xin cảm ơn đồng chí!

Chưa
đến
đến
vấn
cả
thời
đến
đến
đến
đến



Một thời
mưa bom bão đạn
Họ sinh chằng quẩn
Cả đạo tra tấn chằng nề
Chỉ chếp gan vàng
Về Bộ Quốc
Còn đời len thối xua ghe
Đời rết thông sơn
Vàng vàng như chếp đã thôi
Long sơn đá sắt
Voi Que Hoàng

Chưa
đến
đến
đến
đến



Chưa
đến
đến

Lê Hữu Thăng - Chuyện kể một thời

Tâm Linh

(Đăng trên báo Văn hóa ngày 26/4/2013)

Lâu nay tôi chỉ biết có một Lê Hữu Thăng từng là Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị, người từng nổi tiếng là tác giả, là “kiến trúc sư” của Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo... Nhưng bây giờ đọc *Chuyện kể về một thời* của anh, thì bỗng dung lại thêm góc nhìn nữa về anh: Khâm phục, kiêng nể về cái thuở thiếu thời oanh liệt của chàng trai dòng họ Lê Đại này.

Chuyện kể về một thời là cuốn hồi ức của một người con của quê hương Hải Thượng, Hải Lăng, Quảng Trị. Cuốn sách thấm đẫm chất anh hùng ca thời chiến tranh máu lửa nơi mảnh đất Quảng Trị anh hùng. Gọi là hồi ký kháng chiến của một vùng quê thì đúng hơn là hồi ức cá nhân của một người cán bộ được trui rèn trong lửa chiến tranh cách mạng.

Hơn ba trăm trang sách, tâm tình tác giả như mạch nguồn của tình yêu quê hương, đất nước. Mỗi tên đất, tên người góp phần hun đúc nên truyền thống quê hương anh hùng. Thật xúc động khi anh viết về

quê hương với tất cả niềm trân trọng, tự hào. Trên mảnh đất ấy là những bước chân tiên nhân bồi đắp nên truyền thống anh dũng quật cường... Những trang gia phả thấm máu đào của bao thế hệ dòng tộc Lê Đại dấn thân vì nước. Với riêng mình, anh dành phần khiêm tốn với “*Tuổi học trò nhập môn cách mạng*”, rồi những ngày bị bắt bớ giam cầm trong nhà tù đế quốc khi tuổi mới 15, 16...

Chuyện kể một thời của Lê Hữu Thăng góp một nguồn tư liệu về mảnh đất Quảng Trị những năm tháng chiến tranh chống Mỹ và thời kỳ xây dựng hòa bình nhiều gian khó nhưng thật tự hào, kiêu hãnh... Cuốn sách là món quà anh dâng tặng quê hương vào dịp kỷ niệm 40 năm giải phóng Quảng Trị, 37 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc...

T.L

Vài cảm nhận chuyện kể về một thời

Giáo sư - Tiến sĩ Lê Văn Tư

Hồi ký là viết về mình theo hồi ức qua năm tháng. Với cương vị công tác lãnh đạo chủ chốt từ làng, xã lên huyện, tỉnh nên chuyện đời của Lê Hữu Thăng cũng không tách rời với những địa bàn ông quản lý, hoạt động. Bởi thế, nên có đoạn mang nội dung địa chí, sử ký của địa phương từ thuở hồng hoang, thời mà các bậc tiền nhân từ Bắc vào Nam mở mang bờ cõi. Điều này không những không làm loãng nội dung hồi ký mà trái lại càng nâng cao ý nghĩa của *Chuyện kể về một thời*, nhất là đối với các hậu duệ sau này, nhờ đó mà tránh được sự thất truyền về cội nguồn .

Chuyện kể về một thời của Lê Hữu Thăng, qua từng trang viết chứa chan tình cảm sâu đậm với quê hương, đầy ắp tình người, tình đời với đồng bào, đồng chí, đồng đội, với người đang sống, với người đã khuất .

Đọc hết tập hồi ký, gấp sách lại, cảm nhận đầu tiên của tôi là lâng lâng một niềm vui khôn xiết, đồng thời cũng rất đau đầu với nỗi niềm thương nhớ rất sâu

lắng về biết bao đồng bào, đồng chí, đồng đội, người thân ruột thịt của mình đã mãi mãi nằm lại trong lòng đất mẹ trong cuộc chiến tranh vệ quốc ác liệt, tàn khốc nhất trong lịch sử nhân loại vào nửa thế kỉ 20.

Chuyện kể về một thời từ chương I với tiêu đề *Quê hương mỗi người chỉ một* đến chương cuối *Hạnh phúc chung riêng* với nội dung người thật việc thật, với lời kể rất chân tình nên cuốn hút người đọc.

Hồi ký của Lê Hữu Thăng toát lên một tấm lòng nhân hậu, nhân văn, một nhân cách, một lẽ sống ...

Để nói lên phần nào cuộc đời tươi đẹp như trăng Trung Thu của anh chị, trong câu đối mà tôi đã kính tặng anh khi được đọc bản thảo, tôi chốt lại 7 chữ cuối mỗi vế đối :

Chí thép gan vàng vì Tổ quốc

Lòng son dạ sắt với quê hương.

Đầu Xuân Nhâm Thìn (2012), được đọc bản chính, mái ấm nhỏ gia đình tôi rất vui. Tận đáy lòng, tôi xin chúc mừng anh chị, chia vui cùng anh chị và các cháu. Mặc dầu anh đã kể rất đậm về chị ở chương cuối, vậy mà lời chúc của tôi, tôi vẫn ghi lại chị đã kề vai sát anh, bởi sau mỗi thành công của bất cứ đức ông nào, công lao của vợ hiền cũng tương xứng .

TP. HCM, Xuân Nhâm Thìn - 2012

Chuyện kể về một thời

Trương Sĩ Tiến

(nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

Niềm vui được chia sẻ là niềm vui được nhân đôi. Đó là lý do để gia đình anh Thăng tổ chức cuộc gặp gỡ đầu xuân này. Và với chúng ta đó là lý do đến đây để chia vui và chúc mừng một người bạn thân thiết. Nhân vật trung tâm để nhận mọi lời chúc là anh Thăng và gia đình, nhưng cũng xin phép được mượn cơ hội này để chúc mừng năm mới tới tất cả các anh, chị, bạn bè mà vì trời lạnh và mưa gió tôi chưa được chúc trực tiếp.

Thưa quý vị!

Ngày 28 Tết, tôi được anh Thăng tặng cuốn sách này. Thế là tết này, cùng với những gì của hiện tại, tôi rung cảm về “một thời” qua 334 trang sách đầy đặn của anh. Tôi xin nói vài lời thành thật để chia sẻ với tác giả.

Từ những năm 60, khi còn ở trường đại học, tôi đã rất tâm đắc với 2 câu thơ của nhà thơ đời Đường:

Nhất thất túc thành thiên cổ hận

Tái hồi đầu dĩ bách niên thân.

(Có người dịch:

Sấy chân một bước ngàn năm hận

Quay đầu nhìn lại, đã 100 tuổi rồi).

Đúng là: Quỹ thời gian của một đời người không phải là vô tận. Phải biết giữ gìn cẩn thận để không phải ân hận cả đời. Giờ đây, khi đã 73 tuổi, tôi càng thấm thía lời cảm hoài đó. Gấp lại hơn 300 trang sách, tôi bồi hồi nghĩ về tác giả. Trước hết là một gia cảnh quá đau thương “*thấm đẫm máu đào*”. Hai là, buổi đầu đến với cách mạng thật gian lao, nhất là 3 năm trong lao tù đế quốc. Ba là, khi trưởng thành, những trọng trách được giao khá mới mẻ và phức tạp. Bốn là, đã thế các quan hệ sống không phải lúc nào cũng suôn sẻ “*thuận buồm xuôi gió*”. Nhưng “một thời” gian khổ, hiểm nguy và có lúc sóng gió đó, thật khó tránh được những vấp vấp cụ thể nhưng nhìn trên toàn cục, tác giả đã không mất phương hướng, vẫn “*vững tay chèo*”, bền chí phấn đấu để có được thành công và sự trưởng thành. Nói dân dã một chút là đã kết thúc có hậu.

Đúng là “*trong mỗi số phận có chứa đựng một phần lịch sử*”. Và quyển sách không kể về một thời mà “*vì một thời*”. Trong một thời ấy có chuyện của gia đình, họ tộc, làng xóm, địa phương... Và có thể hình dung cả quê hương Quảng Trị nói chung. Bằng một cách kể dung dị, chi tiết về từng con người, từng sự việc hoàn toàn chân thật đã cho người đọc vừa cảm nhận chính xác thực trạng vừa tạo sự xúc động sâu xa với những con người bằng xương bằng thịt, có địa chỉ, có sự tích rõ ràng. Tôi thành thật cảm ơn vì đã giúp tôi có được những cảm xúc và rung động cao đẹp. Tôi nghĩ: Trong đời sống, ai cũng sống trong

3 phạm trù thời gian: Quá khứ, hiện tại và tương lai. Tuy nhiên, hiện nay cũng có cách nhìn khác nhau về quá khứ. Có người thờ ơ, bàng quan một cách vô cảm. Cũng có kẻ nhìn quá khứ bằng thái độ hằn học, thậm chí là xuyên tạc. Nhưng cũng có rất nhiều người không chỉ nâng niu, trân trọng mà còn tìm thấy ở đó những giá trị thiêng liêng. Tôi nghĩ: Tác giả thể hiện một quan điểm đúng về những gì đã qua và một thái độ đầy trách nhiệm về quá khứ “một thời” hào hùng của quê hương, đất nước.

Đọc quyển sách này, anh Phan Quang có một nhận xét theo tôi là chí lý, đó là: “*Về văn phong có chỗ vụng về nhưng sự chân thành thì hoàn toàn có thể tin*”. Tác giả là một người cha rất muốn con cái mình vững vàng trên bước đường đi tới. Tác giả là một cán bộ Đoàn, cán bộ Tuyên huấn nhiều năm, rất bản khoắn khi có một số ít bạn trẻ dễ dàng ngộ nhân và lạc lối ... Vì vậy *Chuyện kể về một thời* trước hết là bản lưu bút, trĩu nặng tâm tư của một người đi trước gửi thế hệ trẻ mai sau. Vì thế không chỉ là tình cảm rất quảng giao mà quan trọng hơn là một thái độ sống đầy trách nhiệm. Một người bạn nói với tôi: “*Sợ là vô ích thôi - với mọi chuyện đã thay đổi đến chóng mặt thế này. Có ai tắm 2 lần trên một dòng sông đâu*”. Người bạn tôi có lý khi nói về nguyên lý vận động, nhưng tôi nghĩ theo một hướng khác về đời sống. Năm 1946, khi bàn giao lại việc điều hành Chính phủ trong buổi đầu trũng nước cho cụ Huỳnh Thúc Kháng để đi Pháp, Bác Hồ chỉ dặn: “*Lấy cái bất biến mà ứng với cái vạn biến*”. Như vậy phải chăng cuộc sống có cả “*vạn biến*” và “*bất biến*”. Vạn biến là rất nhiều hình thái khác nhau của tình huống, còn bất biến là

“cái thần”, cái hồn cốt, là tư tưởng xuyên suốt trong mọi hành động. Tác giả hẳn là rất hiểu thực tiễn của đời con, đời cháu sẽ rất khác với thực tiễn “một thời” của mình. Cho nên ý tưởng đích thực mà tác giả muốn truyền lại là “*cái bất biến*” hay nói như ngôn từ được dùng nhiều hiện nay là các giá trị, các chuẩn mực đã được kiểm nghiệm và được xác định như một giá trị vĩnh hằng. Đó là lòng yêu nước, thương nòi, là nghĩa vụ công dân trong mọi việc được giao; đó là khả năng biến những điều tưởng như không thể trở thành có thể khi có đủ ý chí, lòng kiên trì và sự sáng tạo; đó cũng là những phẩm chất như: Lòng trung thành, thủy chung và hướng thiện của con người ...Tôi thật lòng tin rằng: Thế hệ sau sẽ tiếp nhận “thông điệp” này với sự nhạy cảm tri thức của chính mình.

Thưa quý vị!

Lẽ thường của dân tộc trong ngày đầu năm thường nói với nhau những lời chúc từ đáy lòng. Vì thế tôi muốn nói với tác giả: 57 năm là đã đi qua hơn 1/2 đời người. 57 năm ấy là “một thời” thật đáng quý, đáng nhớ và đã có một kết thúc thật có hậu. Trước mắt là “một thời” mới vẫn sống, vẫn làm việc, chỉ khác là không còn chức danh hành chính. Hy vọng sẽ có ngày được đón *Chuyện kể về một thời* tập 2 với những câu chuyện và tình tiết thật hay, thật đẹp.

Xin cảm ơn tất cả và kính chúc: Cùng với anh Thăng, tất cả chúng ta sẽ có một năm rông nhiều niềm vui và thành công!

ĐỌC CHUYỆN KỂ VỀ MỘT THỜI

(Hoàng Phùng, nguyên Phó Bí thư Thị ủy Đông Hà,
nguyên Chủ tịch Hội tù chính trị
yêu nước tỉnh Quảng Trị)

Tôi không có khả năng và điều kiện tìm học văn chương, nhưng những loại hồi ký, nhất là hồi ký về truyền thống cách mạng và kháng chiến thì tôi thường tìm đọc và xem như đam mê từ tâm thức. Tôi đã đọc một số hồi ký của các vị tiền bối cách mạng, các nhà sử học, các tướng lĩnh, các bạn bè chí cốt xa gần cho đến những chuyện về thế hệ trẻ đã hiến dâng cả cuộc đời thanh xuân cho cách mạng, cho Tổ quốc.

Đọc hồi ký *Chuyện kể về một thời* của Lê Hữu Thăng, tôi bị cuốn hút từ ban đầu. Nó đã cuốn hút không phải bài mở đầu của nhà văn lão thành của quê hương Phan Quang, người có nhiều lưu luyến với non Mai sông Hãn, với quê nghèo của châu Ô, châu Rí nặng tình. Tôi thật sự được cuốn hút từ những trang “chuyện kể...” của ông bạn trẻ: *Từ tay thợ gò hàn trong tù đến Phó Chủ tịch tỉnh*, sinh ra trong một làng quê nghèo từ đời này sang đời khác, nay chưa đến tuổi lục tuần mà đã có nhiều chuyện lý thú về cuộc đời.

Khi đọc đến chương III: *Trang gia phả thăm máu đào*, tôi vô cùng xúc động, khi nghe kể đến sự nghèo khổ đến nỗi phải tha phương cầu thực, nhưng trong những năm dài gian khổ ấy, từ cần cù lam lũ, nảy sinh ý chí kiên trung bất khuất, sẵn sàng xả thân cho non sông, Tổ quốc. Không phải một số ít người mà cả bà con dòng tộc - họ Lê Đại, những hình ảnh vô cùng đáng quý trọng, tôn vinh. Đó là khí phách của con người từ trong nghèo khổ.

Cách mạng lúc xây dựng phong trào thường quan tâm tìm đến lớp bần cố nông. Càng khổ nghèo, càng lặn lội tàn tạ; càng nghèo khổ càng căm thù bất công đè nén, càng khát khao cách mạng, càng suy nghĩ sáng tạo. Cho nên khi cách mạng đến, dù gian khó đến mấy, họ cũng sẵn sàng hồ hởi đón chào, che chở, cuu mang cách mạng trong những lúc đen tối, hiểm nghèo nhất.

Cũng vì nghèo khổ, khi cách mạng đòi đòi, họ vươn dậy tung hoành cùng xã hội. Chỉ nói riêng về sự học hành thôi cũng đã thể hiện nổi bật ý chí quyết cường khát vọng vươn lên của những người từng bị áp bức. Ai về họ Lê Đại làng An Thái ngày nay sẽ biết ở dòng họ ít dân ấy đã có hàng chục con cháu của họ là Giáo sư, Tiến sĩ, Thạc sĩ, Kỹ sư, Cử nhân... đang góp phần xây dựng đất nước khắp mọi miền Tổ quốc.

Riêng tác giả Lê Hữu Thăng, chàng thiếu niên bị Mỹ - ngụy bắt tù đầy từ lúc tuổi 15. Sau giải phóng, Lê Hữu Thăng chưa đến 20 tuổi mà đã là cán bộ cốt cán của xã mình - xã Hải Thượng - nơi đã bị giặc chà xát tàn khốc, Nhân dân vừa thoát cảnh vật lộn cay nghiệt với quân thù; một xã chưa đầy 3.500 dân đã có 92 Bà mẹ Việt Nam anh hùng và 437 liệt sĩ (bình

quân 8 người dân có 1 liệt sĩ). Lê Hữu Thăng đã biết động viên phát huy truyền thống đó của quê hương, biết bám vào Nhân dân, nhanh chóng khôi phục lại quê hương, xây dựng thôn xóm thành mô hình làm ăn tập thể gương mẫu trong thời mới giải phóng.

Không kể đến những chức vụ Lê Hữu Thăng được Đảng và Nhà nước phân công từ cấp xã đến huyện, rồi đến tỉnh, chỉ nhìn qua thời hoạt động tuổi trẻ của chàng thanh niên chưa đến tuổi 30 đã xuất lộ bản lĩnh năng động, xông xáo, dám nghĩ, dám làm giữa thời buổi nhiều mặt hoạt động của cộng đồng chưa thoát khỏi cách nhìn, cách nghĩ cũ kỹ, gò bó, bảo thủ, lối mòn. Và anh Bí thư Huyện đoàn Triệu Hải đã làm xoay chuyển mọi hoạt động của tuổi trẻ trên công trường đại thủy nông Nam Thạch Hãn một thời. Cũng như thời làm Bí thư Tỉnh đoàn Bình Trị Thiên đã dám trải nghiệm bằng thực tế của đường lối đổi mới - tổ chức làm kinh tế cho Đoàn Thanh niên và đã gặt hái được nhiều kết quả tốt đẹp. Từ thực tiễn đó nên sau khi chia tỉnh, anh đã được Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị phân công làm Tổng Giám đốc Liên hiệp Công ty xuất nhập khẩu. Qua thời gian ngắn, công ty đã được Nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhất, một phần thưởng ít có được ở tỉnh Quảng Trị thời đó.

Được tổ chức cử đi tham quan học tập ở nước ngoài, khi trở về, có lẽ ai cũng thấy được nhiều điều mới, nhưng tiếp thu những điều gì của người, đưa về chất lọc, vận dụng vào xứ mình, thì không phải nhiều người suy nghĩ và làm như Lê Hữu Thăng. Cũng con người này khi đi tham quan Thâm Quyển (Trung Quốc) và Chi Lê đã trần trở phải làm gì để thay đổi

bộ mặt nghèo khó của quê mình và Lê Hữu Thăng đã được mệnh danh là “kiến trúc sư” của Khu Kinh tế -Thương mại đặc biệt Lao Bảo.

Người đọc hồi ký này không dụng ý đề cao tác giả và cũng hiểu được những khó khăn từ nhiều phía của quê hương, cho nên không phải việc gì đề ra cũng thực hiện suôn sẻ và thành quả chóng vánh được.

Ở đây muốn nói một điều: Trong cuộc đời của mỗi người, không cho ai có quyền chọn cho mình con đường bằng phẳng cả - vấp ngã biết đứng lên - nghiệt ngã biết vượt qua - không có vinh quang nào không có gian lao, thử thách. Hôm qua là kinh nghiệm quý báu cho hôm nay; hôm nay quyết định cho ngày mai - đường đời đang rộng mở - hết thế hệ này sẽ có thế hệ nối tiếp đi lên.

Lê Hữu Thăng ở tuổi chưa đến 60 đã qua 44 năm hoạt động cách mạng và đã biết thu nhặt để lại nhiều điều tô đẹp cho đời.

Thật quý mến ý thức và phong cách khiêm tốn của con người có bản lĩnh phân đấu, ham học, ham làm, giàu thực tiễn, nặng nghĩa tình thủy chung, lặng lẽ, tự tin vững bước đi tới kể cả lúc bị sóng gió, vẫn bình tĩnh rèn luyện và trưởng thành, đóng góp hết sức mình cho quê hương thân yêu.

Cầu chúc tác giả mãi mãi tô bồi và phát huy bản lĩnh quý báu đó.

Đông Hà, tháng 10 năm 2011

Cảm nghĩ về: Một thời

Đậu Trung Thành
(Kính tặng anh L.H.T)

Từng cơn chữ cuốn hút tôi mê mãi
Mắt đuổi theo dòng hồi ký không rời
Lạt từng trang năm tháng đời người
Lòng se thắt nỗi niềm: cảm phục.
Thời niên thiếu, xà lim - tù ngục
Những cực hình tra tấn, khổ sai
Đất quê hương nung nấu chí làm trai
Theo cách mạng máu xương nào tiếc,
Bao anh chị, cậu dì, chú bác
Đã ra đi chẳng kịp nói một lời
Nước mắt không còn để khóc lúc chia phôi
Trang gia phả thấm máu đào dòng tộc.
Phải sống thay cho những người đã khuất
Nắm chặt tay, thề giữ đất quê hương
Ngày Gio Linh, Cam Lộ, Triệu Phong
Đêm Thành Cổ, Hải Lăng, nín nghe hơi thở đất.
Chiến thắng về trào dâng dòng nước mắt
Giá một ngày vui, ôi! cay đắng nghẹn ngào
Trời đã xanh, đất còn đỏ nỗi đau

Máu đỏ lưng cày tiếng mìn chua chát
Đồng khô nước đất nứt cong con khát
Xẻ núi, san đồi vất đất làm mưa
Cho đồng quê vui khúc hát gọi mùa
Màu no ấm trĩu vàng từng thửa ruộng.
Lặn lội ngày đêm lo cho dân sung sướng
Đường đi lên đâu đã hết gian nan
Sóng phong ba không chỉ lúc cơ hàn
Cơ chế mới, nhân tình - thế sự...
Ở hiền đâu dễ dễ gặp lành
Đường hoa thơm không rải thảm công danh
Lòng ngay thẳng vững tin ta bước
Khúc hát tự hào quê hương, đất nước,
Có: Một thời
 để rạng rỡ
 Muôn đời!

Văn nhân hồi ký

Trần Cao Vân

*Mừng anh hồi ký bậc văn nhân
Đảng tin dân mến bạn bè thân
Bách niên, phúc ảm, trời ban lộc
Công thành, danh toại, bậc tiên nhân*

Xuân Nhâm Thìn (27/1/2012)

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	5
Lê Khả Phiêu.....	8
CHƯƠNG I - TRI ÂN	9
- Bà nội của tôi	10
- <i>Thơ</i> chị Nga - Tất Trữ	18
- Bà mẹ Việt Nam anh hùng	24
- Chiến thắng trở về	29
- Huyền thoại Lê Văn Hoan	37
CHƯƠNG II - NHỮNG CUỘC HỘI NGỘ VÀ GẶP MẶT - GIAO LƯU	45
- Con của quê hương – Đào Duy Hợp	46
- Phát huy truyền thống anh hùng	49
- Đồng niên	52
- Bình Trị Thiên một nhà	57
- Thay lời cảm ơn	61
- Xúng đáng con cháu bà Trưng - bà Triệu	64
- Viết tiếp bảng hùng ca bất tử.....	70
CHƯƠNG III - THỬ THÁCH VÀ TRẢI NGHIỆM	75
- Ngoài hiểu biết phải có nhiệt huyết mới thành công	76
- Viết tiếp sử xanh	80
- Thanh niên với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4....	86
- Tư tưởng thông suốt thì mọi việc đều làm tốt.....	95
- Hệ thống chính trị cơ sở - nhìn từ thực tiễn	101

- Nghề buôn - nước mắt, nụ cười	105
- Công và Thương	111
- “Tuổi cao ý chí càng cao”	117
- Chính quyền với doanh nhân	122
- “Bảo chí đồng hành với doanh nghiệp”	126
- “Đêm hội doanh nhân Quảng Trị 2007”	132
- Lời cảm ơn - Hội Doanh nghiệp nhỏ & vừa	137

CHƯƠNG IV - SUY NGÃM 139

- Nước Mỹ xa gần thoáng gặp	140
- “Cơ hội vàng” sẽ đến nếu dôn sức khai thông EWEC	149
- Từ Thảm Quyển nghĩ về Lao Bảo	157
- Chi Lê xa mà gần	166
- Gặp “Kiến trúc sư” Khu kinh tế Lao Bảo - Việt Yên	176

CHƯƠNG N - TUỔI THƠ

VÀ CUỘC CHIẾN..... 183

- Một thời trên đất lửa	184
- Lê Hữu Thăng - Ông thợ gò hàn đến Phó Chủ tịch tỉnh	197
- Bám trụ tại địa bàn ác liệt	208
- Thơ Một thời của một đời - Nguyễn Trữ	215

CHƯƠNG SÁU - VIẾT VỀ HỒI KÝ

CHUYỆN KỂ VỀ MỘT THỜI 221

- Đôi điều về tập hồi ký “Chuyện kể về một thời” Phát biểu của bác Lê Văn Hoan đăng trên báo Quảng Trị số ra ngày 4/2/2012.....	222
---	-----

- Chuyện kể về một thời Cuốn sách của một đời người - Nguyễn Hoàn.....	227
- Ra mắt Hồi ký <i>Chuyện kể về một thời</i> - Lâm Quang Huy	238
- Phóng viên Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Trị phỏng vấn đồng chí Lê Hữu Thăng về cuốn hồi ký <i>Chuyện kể về một thời</i>	240
- <i>Chuyện kể về một thời</i> - Tân Linh	244
- Vài cảm nhận chuyện kể về một thời Lê Văn Tự.....	246
- <i>Chuyện kể về một thời</i> - Trương Sỹ Tiến	248
- <i>Độc Chuyện kể về một thời</i> - Hoàng Phùng	252
- <i>Thơ</i> Cảm nghĩ về: Một thời - Đậu Trung Thành	256
- <i>Thơ</i> Văn nhân hồi ký - Trần Cao Vân	258

LÊ HỮU THĂNG
Viết tiếp **CHUYỆN KỂ VỀ MỘT THỜI**

NHÀ XUẤT BẢN THUẬN HÓA

33 Chu Văn An - Huế

ĐT: 0234.3823847 - 3821228

Email: nxbthuanhoa@yahoo.com

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TS. NGUYỄN DUY TỜ

Biên tập:

Th.S NGUYỄN ĐÌNH DŨNG

Sửa bản in:

LÊ HỮU THĂNG

Bìa và trình bày:

Họa sĩ **QUANG MINH**

In 500 cuốn, khổ 13,5 x 205cm, tại Công ty **TNHH Song Lam**,

số 47 Lê Thế Hiếu - TP. Đông Hà - tỉnh Quảng Trị

Mã số tiêu chuẩn quốc tế - ISBN: 978-604-353-426-9

Số đăng ký KHXB: 3497-2023/CXBIPH/1-76/ThuH

Quyết định XB số: 135/QĐ-XBTH, cấp ngày 20/10/2023

In xong, nộp lưu chiểu tháng 11 năm 2023